

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

**PHẠM VĂN THIÊN**

**NGHỆ NHÂN HÀ THỊ CẦU VÀ VIỆC  
TRUYỀN DẠY HÁT XẨM Ở CÂU LẠC BỘ HÁT XẨM  
YÊN PHONG, YÊN MÔ, NINH BÌNH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC**

**Hà Nội - Năm 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

**PHẠM VĂN THIÊN**

**NGHỆ NHÂN HÀ THỊ CẦU VÀ VIỆC  
TRUYỀN DẠY HÁT XẨM Ở CÂU LẠC BỘ HÁT XẨM  
YÊN PHONG, YÊN MÔ, NINH BÌNH**

**Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc  
Mã số 60 14 01 11**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. PHẠM TRỌNG TOÀN**

**Hà Nội - Năm 2014**

## **Lời cam đoan**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu và tổng hợp của cá nhân tôi. Những ý kiến khoa học được đề cập trong luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Nếu có gì sai phạm, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

*Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

**Phạm Văn Thiên**

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

|     |   |              |
|-----|---|--------------|
| CLB | : | Câu lạc bộ   |
| Nxb | : | Nhà xuất bản |
| GV  | : | Giáo viên    |
| HV  | : | Học viên     |
| LK  | : | Lưu không    |

## MỤC LỤC

|   |     |
|---|-----|
| MỞ ĐẦU .....  | 1   |
| Chương 1: TỔNG QUAN NGHỆ THUẬT HÁT XẨM.....   | 7   |
| 1.1. Khái quát chung .....  | 7   |
| 1.2. Lời ca và cách thức phổ thơ trong Hát Xẩm.....                                     | 16  |
| 1.3. Âm nhạc trong Hát Xẩm .....  | 20  |
| Tiểu kết chương 1.....  | 33  |
| Chương 2: 34 NGHỆ NHÂN HÀ THỊ CẦU VỚI HÁT XẨM.....                                      | 34  |
| 2.1. Thân thế sự nghiệp.....  | 34  |
| 2.2. Những đặc điểm nổi bật trong Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu.....                 | 37  |
| 2.3. Một số điệu Xẩm tiêu biểu nghệ nhân Hà Thị Cầu thường hát .....                    | 45  |
| Tiểu kết chương 2.....  | 59  |
| Chương 3: TRUYỀN DẠY HÁT XẨM Ở CÂU LẠC BỘ HÁT XẨM<br>YÊN PHONG, YÊN MÔ, NINH BÌNH ..... | 60  |
| 3.1. Đôi nét về xã Yên Phong .....  | 60  |
| 3.2. Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong .....   | 63  |
| 3.3. Truyền dạy Hát Xẩm.....  | 67  |
| Tiểu kết chương 3.....  | 100 |
| KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ .....  | 101 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO.....   | 105 |
| PHỤ LỤC.....  | 107 |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong nền âm nhạc dân tộc Việt Nam, âm nhạc cổ truyền là nền tảng cơ bản, gắn bó với hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Âm nhạc cổ truyền có mối quan hệ mật thiết với đời sống sinh hoạt hàng ngày của con người. Trong đó, có những thể loại gắn bó với từng thế hệ, từng lứa tuổi; chẳng hạn như Hát Ru gắn với hoạt động ru trẻ ngủ, Đồng Dao gắn với những trò chơi trẻ em, hát đối đáp gắn với lứa tuổi thanh niên tới tuần cập kê, nhạc tang lễ tiễn đưa con người về cõi vĩnh hằng... Bên cạnh đó, có thể loại lại gắn liền với đời sống lao động sản xuất của con người như các điệu Hò. Âm nhạc cổ truyền còn gắn với những sinh hoạt tín ngưỡng nơi đình chùa, cửa miếu như: Hát Xoan, hát Châu văn... Đặc biệt có một thể loại âm nhạc gắn liền với những người có hoàn cảnh, số phận đặc biệt trong xã hội Việt Nam, đó là Hát Xẩm.

Hát Xẩm là một thể loại âm nhạc dân gian chuyên nghiệp có từ lâu đời ở vùng nông thôn châu thổ Sông Hồng, Hát Xẩm thường gắn với những người khiếm thị, họ dùng Hát Xẩm làm phương tiện kiếm sống. Hát Xẩm rất độc đáo và đặc sắc, nó vừa bình dân, vừa chuyên nghiệp rất quen thuộc với nhiều thế hệ Việt Nam. Bên cạnh giá trị nghệ thuật, Hát Xẩm còn mang đậm tính nhân văn, giáo dục về thẩm mỹ, đạo đức, tình yêu quê hương đất nước, lối sống của mọi tầng lớp trong xã hội.

Cũng giống như các thể loại nghệ thuật cổ truyền khác của dân tộc, Hát Xẩm vốn có lịch sử tồn tại, phát triển từ nhiều thế kỷ trong không gian văn hóa của người Việt. Từ khi xuất hiện đến nay Hát Xẩm đã khẳng định được vai trò của mình trong đời sống xã hội với sức lan tỏa rộng lớn và âm nhạc của nó ảnh hưởng sang nhiều loại hình âm nhạc dân gian khác. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, nghệ thuật Hát Xẩm đã có một thời hoàng kim trong

quá khứ, tuy nhiên vì nhiều nguyên nhân khác nhau, do điều kiện, môi trường, xã hội đặc biệt là những quan niệm sai lầm nên các phường Xẩm dần tan rã. Hát Xẩm có lúc bị lãng quên, nhiều nghệ nhân và người yêu thể loại nghệ thuật này đã từng phải giấu đi niềm đam mê hát xướng, thậm chí giấu cả nghiệp hát và thân phận của mình. Cho nên, đời sống của họ ngày càng thưa thớt và hiếm hoi.

Trong cuộc sống xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay, không gian văn hóa dành cho các loại hình văn hóa như Hát Xẩm ngày càng bị thu hẹp hoặc bị thay đổi. Giới trẻ hiện nay số đông không hiểu hết giá trị của Hát Xẩm mà có xu hướng ưa chuộng những hình thức âm nhạc mới, hiện đại, ít quan tâm, tìm hiểu đến cái hay, cái đẹp của âm nhạc dân tộc. Vì vậy, nguy cơ khó bảo tồn và phát huy được các giá trị của di sản âm nhạc không phải là không có.

Không những thế, những người trẻ biết về Xẩm cũng chưa thực sự đầy đủ, thiếu về kỹ năng, vốn liếng trong lĩnh vực nghệ thuật dân gian độc đáo và quý giá này. Một số nghệ nhân tiêu biểu của Ninh Bình như nghệ nhân – nghệ sỹ ưu tú Hà Thị Cầu (Yên Phong – Yên Mô) hiện nay cũng đã không còn. Bên cạnh đó, Hát Xẩm lại thường được truyền dạy qua con đường truyền khẩu và có những quy định nghiêm ngặt đối với người theo học. Vì vậy, loại hình nghệ thuật Hát Xẩm đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền.

Vì những lý do trên, chúng tôi đã chọn tiêu đề **“Nghệ nhân Hà Thị Cầu và việc truyền dạy Hát Xẩm ở Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình”** làm đề tài nghiên cứu cho luận văn của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Hát Xẩm là loại hình nghệ thuật ca hát dân gian mang tính chuyên nghiệp đặc sắc, có ý nghĩa lớn cả về văn hóa và lịch sử. Liên quan đến mảng đề tài này, chúng tôi nhận thấy có nhiều tác giả, nhà nghiên cứu đã có những

công trình, bài viết, cũng như những đề án, đề xuất nhằm khẳng định giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm cũng như việc bảo tồn, phát huy loại hình nghệ thuật này; tiêu biểu có các công trình như:

*Hát Xẩm* của tác giả Trần Việt Ngữ do Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội xuất bản năm 2011. Tác phẩm đã nghiên cứu về đặc điểm chung của nghệ thuật Hát Xẩm, đồng thời thống kê được 8 điệu Hát Xẩm, tuyển chọn được một số bài hát theo các điệu Xẩm chính tông, những bài Xẩm theo làn điệu khác, các truyện Xẩm và những bài Xẩm có tác giả.

Công trình *1000 năm âm nhạc Thăng Long - Hà Nội* do Nhà xuất bản Âm nhạc xuất bản năm 2010 nghiên cứu khá đầy đủ về âm nhạc dân gian và âm nhạc tín ngưỡng của đất Thăng Long, Hà Nội. Trong đó, tác giả Bùi Trọng Hiền đã khái quát được một số đặc điểm của nghệ thuật Hát Xẩm đồng thời cung cấp cho bạn đọc tư liệu và lời ca và bản ký âm của một số bài Hát Xẩm tiêu biểu.

Nhạc Sĩ Bùi Đình Thảo với cuốn *Hát Xẩm, một nghệ thuật bình dân* do Sở Văn hóa - Thông tin Ninh Bình xuất bản năm 1995 cũng sưu tầm, biên soạn và giới thiệu một số bài hát và điệu Hát Xẩm cổ truyền.

Đặng Thu Hương với đề tài *Xẩm Huê tình với các phong cách diễn xướng truyền thống* (1994), Khóa luận tốt nghiệp Đại học, Nhạc viện Quốc gia Hà Nội, nghiên cứu sâu về một làn điệu là Xẩm Huê tình, chủ yếu là Xẩm Huê tình trong Chèo và Ca trù.

Mai Tuyết Hoa với đề tài *Nghệ thuật Hát Xẩm và cây đàn nhị* (2004), Khóa luận tốt nghiệp Đại học Tại chức, Nhạc viện Quốc gia Hà Nội, trọng tâm giới thiệu về nghệ thuật hát Xẩm và giới thiệu sâu về cây đàn nhị.

Khuong Văn Cường với đề tài *Âm nhạc trong nghệ thuật Hát Xẩm* (2009), Khóa luận tốt nghiệp Đại học, chuyên ngành Lý luận âm nhạc, Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam, sưu tầm, nghiên cứu về đặc điểm lời ca và âm nhạc trong nghệ thuật Hát Xẩm.



Mặt khác, còn có một số bài báo, bài nghiên cứu của các tác giả như: Trần Văn Khê, Trần Việt Ngữ, Nguyễn Quang Hải, Mai Thủy... trên các tạp chí, phương tiện internet... Ngoài ra còn có cả tác phẩm điện ảnh về Xẩm đó là bộ phim tài liệu “Xẩm đỏ” dài 35 phút của đạo diễn Lương Đình Dũng sản xuất năm 2011, xoay quanh nhân vật chính là nghệ nhân Hà Thị Cầu.

Đặc biệt còn có đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm” của UBND tỉnh Ninh Bình năm 2011 nhằm bảo tồn, lưu giữ và phát triển loại hình văn hóa đang có nguy cơ bị thất truyền trong dân gian.

Tuy nhiên các tác giả kể trên mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu, tìm hiểu những đặc điểm chung của nghệ thuật Hát Xẩm, cho đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về việc truyền dạy Hát Xẩm. Vì vậy với đề tài này, chúng tôi nghiên cứu, tìm hiểu một cách cụ thể hơn, có hệ thống hơn về nghệ thuật Hát Xẩm và nghiên cứu về việc truyền dạy Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu, từ đó bước đầu xây dựng chương trình truyền dạy Hát Xẩm ở Câu lạc bộ Hát Xẩm xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Phân tích làm nổi bật đặc trưng âm nhạc trong Hát Xẩm; Nghiên cứu kỹ thuật hát, kỹ thuật sử dụng nhạc cụ trong Hát Xẩm. Từ đó, xây dựng nội dung truyền dạy Hát Xẩm ở Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Tìm hiểu tương quan về nghệ thuật Hát Xẩm.
- Tìm hiểu kỹ năng sử dụng nhạc cụ và kỹ năng hát trong Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu.
- Tìm hiểu các kỹ năng truyền dạy Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu.
- Truyền dạy Hát Xẩm ở Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

- Những đặc điểm nổi bật trong Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu.
- Những bài Hát Xẩm nghệ nhân Hà Thị Cầu thường hát.
- Bài Hát Xẩm do nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác.

##### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Nghệ nhân Hà Thị Cầu
- Câu lạc bộ Hát Xẩm xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Xác định nội dung, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, đề tài được thực hiện bằng các phương pháp nghiên cứu chính sau:

- Phương pháp khảo sát điền dã thực tế.
- Phương pháp nghiên cứu liên ngành Âm nhạc học, Văn hóa học, Giáo dục học...
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu...

#### **6. Những đóng góp của luận văn**

Luận văn sẽ có những đóng góp sau:

- Nêu rõ được những nét đặc trưng của Hát Xẩm, khẳng định giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm.
- Góp phần bảo tồn, duy trì và phát huy một thể loại âm nhạc độc đáo, đặc sắc của dân tộc.
- Đề ra một số giải pháp phương thức truyền dạy Hát Xẩm ở Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình.
- Làm tài liệu tham khảo cho môn học Âm nhạc cổ truyền ở các cơ sở đào tạo Âm nhạc.

Trên cơ sở những kết quả bảo tồn này, nghệ thuật Hát Xẩm cổ truyền mới có được điều kiện cần thiết để không bị rơi vào quên lãng; đồng thời

thông qua luận văn, giúp người đọc có được cái nhìn sâu sắc về loại hình âm nhạc đặc sắc của một vùng quê mang đậm giá trị văn hóa dân tộc.

## **7. Bộ cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận văn được chia làm ba chương:

Chương 1: Tổng quan nghệ thuật Hát Xẩm

Chương 2: Nghệ nhân Hà Thị Cầu với Hát Xẩm

Chương 3: Truyền dạy Hát Xẩm ở Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình

## Chương 1

### TỔNG QUAN NGHỆ THUẬT HÁT XẨM

#### 1.1. Khái quát chung

##### 1.1.1. Khái niệm về nghệ thuật Hát Xẩm

Theo từ điển tiếng Việt, “Xẩm” có nghĩa là tối. Như từ “tối xẩm”, “xẩm xẩm”, “đen như tối xẩm”. Trong ngôn ngữ dân gian có những từ “sờ xẩm/xẩm sờ” để nói đến những người mù loà. Những người mù loà đã tự nghĩ ra cho mình một lối hát riêng, lấy lối hát đó làm phương tiện kiếm sống, từ đó hình thành tên gọi là Hát Xẩm.

Âm nhạc là một loại hình nghệ thuật đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần con người. Từ thời xa xưa, âm nhạc đã được hình thành để phục vụ cho đời sống tinh thần của con người. Đó là thứ âm nhạc từ sinh hoạt, bởi chức năng của nghệ thuật chính là sự phản ánh hiện thực cuộc sống. Đó còn là thứ âm nhạc tự biên tự diễn để thưởng thức, là âm nhạc dân gian bình dân, và cũng chính từ cơ sở đó, dần dần hình thành các thể loại âm nhạc dân gian đến chuyên nghiệp, trong đó có Hát Xẩm.

*Hát Xẩm (hay còn gọi là hát rong, hát dạo...) là một loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian cổ truyền của dân tộc, cũng như nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống khác của Việt Nam như: Chèo, Tuồng, Ca trù... Hát Xẩm là loại ca nhạc truyền đời của những người mù loà đói nghèo ở Việt Nam [13, tr. 13].*

*Hát Xẩm có một dòng chảy từ bao đời, gắn bó với con người Việt Nam, đặc biệt là với cuộc sống dân dã, thị thành và kẻ chợ. Hát Xẩm là một dòng hát chuyên nghiệp. Tuy không thành phường hội, nhưng các nghệ nhân khi đi hát thường là một nhóm với nhau, phần lớn là một gia đình [16, tr. 4].*

Theo Phan Kế Bính, hát Xẩm cũng là một nghề sinh nhai của bọn mù loà, nghề ấy chính là một kế cứu kẻ tàn tật [3, tr. 327].

Tác giả Toan Ánh trong “Cầm - kỳ - thi - họa” cũng định nghĩa *hát Xẩm* là *lối hát kiếm ăn của những người thường thường bị mù tật. Họ đi một đôi ba người tới các nơi đông dân cư. Họ ngồi hát bên bờ đường, trước cửa đình, cửa chợ. Họ ngồi chung quanh một chiếc chậu thau. Thường là một cặp vợ chồng, chồng mù vợ sáng, dắt chồng đi kiếm ăn bằng nghề hát. Đi theo hoặc là đũa con, hoặc là một người khác có khi cũng bị mù tật* [2, tr. 170].

Tóm lại, Hát Xẩm là một thể loại âm nhạc dân gian nhưng chuyên nghiệp (chuyên nghiệp là căn cứ vào trình độ phát triển của âm nhạc và lời ca), là lối hát của những người khiếm thị, họ dùng Hát Xẩm làm phương tiện kiếm sống, họ đi hát rong từ nơi này qua nơi khác, Hát Xẩm được người dân lao động từ nông thôn đến thành thị ưa thích. Hát Xẩm được các thế hệ nghệ nhân sáng tạo, biểu diễn và truyền dạy theo cơ chế âm nhạc dân gian như đào tạo thông qua truyền miệng, truyền nghề trong khuôn khổ phường hội hoặc cha truyền con nối.

### ***1.1.2. Nguồn gốc và quá trình phát triển của Hát Xẩm***

#### ***1.1.2.1. Nguồn gốc Hát Xẩm***

Trong đời sống văn hóa xã hội của nước ta, thường thì mỗi nghề nghiệp cổ truyền bao giờ cũng tồn tại một truyền thuyết về tổ nghề. Đó là một hiện tượng mang tính quy luật nhằm tôn vinh, đề cao vị thế nghề nghiệp. Xẩm cũng như vậy. Truyền thuyết tổ nghề Xẩm có thể tóm lược như sau: Vua Trần Thánh Tông sinh được hai hoàng tử là Trần Quốc Toán và Trần Quốc Đĩnh. Thương yêu hai con như nhau, không biết nhường ngôi cho ai, nhà vua liền truyền lệnh cho hai hoàng tử vào rừng tìm ngọc quý, ai đem về trước sẽ được vua cha truyền ngôi vua. Hoàng tử Đĩnh đã tìm được viên ngọc quý, với lòng tham Toán rút gươm chọc mù hai mắt Đĩnh rồi cướp ngọc đem về. Trong cơn bĩ cực hoàng tử Đĩnh đã được chim muông tha thức ăn đến cho, vô tình hoàng tử Đĩnh đã chế ra cây đàn (là tiền thân cây đàn bầu) với khúc nhạc lòng tự sự,

ai oán. Chàng được người kiếm củi đưa ra khỏi rừng. Từ đó, hàng ngày hoàng tử Đĩnh lần mò ra xóm chợ, ngã ba đường kiếm sống bằng chính lời ca, tiếng đàn của mình và đã truyền dạy đàn hát cho nhiều người bị khiếm thị như mình. Nghệ thuật Hát Xẩm bắt đầu từ đây. Và, Thái tử Trần Quốc Đĩnh được coi là vị Tổ nghề của Hát Xẩm.

Mặc dù chưa tìm thấy một văn bản viết nào khẳng định chính xác về nguồn gốc của Hát Xẩm nhưng qua câu chuyện ở trên, có thể thấy rõ ba chi tiết nổi bật sau:

*Thứ nhất, về bản chất, Xẩm là nghệ thuật âm nhạc cổ truyền của những người khiếm thị. Dưới thời phong kiến, họ chỉ có thể kiếm sống, tồn tại duy nhất bằng lời ca tiếng hát. Nói cách khác, Xẩm in đậm tính nhân văn của một loại nghề nghiệp trong xã hội xưa. Bởi vậy, về mặt nguyên tắc, mỗi nhóm Xẩm thường bao giờ cũng buộc phải có ít nhất một người khiếm thị làm chủ đạo. Những người sáng mắt thì không hành nghề độc lập, mà chỉ có thể tham gia phụ trợ với tư cách vợ chồng hay con cái của người khiếm thị. Đó là luật bất thành văn trong xã hội phong kiến. Và, thuật ngữ Xẩm vừa có nghĩa tên gọi thể loại, vừa dùng để chỉ người hành nghề như: bác Xẩm, anh Xẩm, chị Xẩm hay cô Xẩm...*

*Thứ hai, nghệ thuật Hát Xẩm gắn liền với cây đàn bầu (tiền thân là cây đàn song). Điều đó đồng nghĩa với sự xác nhận đàn bầu có trước nhất trong Hát Xẩm. Vì thế, đàn bầu còn có tên khác là đàn Xẩm.*

*Thứ ba, tổ nghề Trần Quốc Đĩnh, dòng dõi con vua. Qua đó có thể thấy những người Hát Xẩm đã “lựa chọn” vị Thánh sư tổ nghề của mình với nguồn gốc thật cao quý. Điều đó hẳn như một hình thức tôn vinh mang tính tự vệ, nhằm đối phó sự miệt thị của người đời với cái nghiệp hát xướng lang thang, nay đây mai đó của người khiếm thị. Khi trở lại hoàng cung, Trần Quốc Đĩnh bắt đầu truyền dạy nghệ thuật của mình cho nhiều người cùng*

*cảnh ngộ. Điều đó đồng nghĩa với sự xác định nghệ thuật Hát Xẩm xuất hiện trước nhất ở kinh thành Thăng Long – đất kẻ chợ ngàn năm văn vật [14, tr. 274].*

Hàng năm, Xuân Thu nhị kỳ, tùy vào hoàn cảnh cụ thể từng nơi cư ngụ, người làm nghề Xẩm sẽ chọn ngày 22/2 hoặc 22/8 âm lịch làm ngày giỗ ông tổ nghề Trần Quốc Đĩnh.

Chuyện về cụ tổ nghề tuy còn nhiều dị bản, song nó là niềm tự hào của những người theo nghề Hát Xẩm và cả của những người yêu mến loại hình nghệ thuật này. Họ đã chứng minh rằng Hát Xẩm là một nghề có nguồn gốc cao quý, tiếng hát Xẩm đầy ấp tình người, tinh thần lạc quan của những người khuyết tật, biết dùng lao động nghệ thuật để tồn tại, biết giữ gìn truyền bá và duy trì thành quả vốn nghiệp của tổ tiên.

#### *1.1.2.2. Quá trình phát triển của Hát Xẩm*

Trải qua mấy trăm năm hình thành và phát triển, Xẩm đã thực sự tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trong nền âm nhạc cổ truyền dân tộc cổ truyền Việt Nam với những dấu ấn không thể phai mờ. Sự đóng góp to lớn vào kho tàng nghệ thuật dân tộc của những người khiếm thị là điều đã được khẳng định. Với tính chuyên nghiệp đặc thù, số phận của những người Hát Xẩm phụ thuộc hoàn toàn vào đời sống xã hội. Nhưng cái nghiệp cầm ca lang thang đầu đường góc chợ chẳng bao giờ thay đổi được số phận. Xẩm luôn được liệt vào tầng lớp dân nghèo, quanh năm sống bằng tiền thưởng tự nguyện của đám đông khán giả, kiếm đủ miếng ăn là đã may mắn lắm. Không nghe ai nói Xẩm sống sung túc bao giờ. Nước nổi bèo trôi, gặp thời loạn lạc giặc dã, hay gặp lúc thiên tai mất mùa, Xẩm bao giờ cũng là tầng lớp gánh chịu hậu quả nặng nề nhất.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, ở những tụ điểm dân cư đông đảo, người ta thường gặp từng tốp nhỏ, chồng xẩm đem theo vợ (hoặc con) đi hát kiếm ăn. Xẩm quờ quạng kẹp nách cây đàn, tay cầm khẩu trống mảnh. Vợ

xẩm cấp chiếc chiếu rách nát, tay cầm chiếc thau bẹp, tay nắm đầu gậy dẫn chồng đi. Ban ngày họ lang thang tìm chỗ kiếm sống, khuya đến lại lẩn về cột cây, quán lều bỏ trống ngả lưng. Xẩm thường làm nghề cạnh những quán nước, công chợ, các bến tàu xe, các chuyến đò ngang, đò dọc, đặc biệt là những dịp hội hè, đình đám nơi thôn xóm.

Thời chiến tranh loạn lạc, mùa màng thất bát, những người Hát Xẩm không đủ sống họ buộc phải đi các nơi để hát mưu sinh. Một bộ phận trong số đó đã lên chôn thị thành như Hà Nội để hành nghề kiếm sống. Do vậy, một lối hát mới được hình thành dựa trên lối hát ở chôn thôn quê nhưng nhanh hơn, bóng bẩy hơn để phù hợp với không gian vốn sôi động và phục vụ một lớp người có trình độ học vấn khác. Xẩm Tàu điện ra đời từ đó.

Ngược xuôi 36 phố phường, bên cạnh tiếng reng reng quen thuộc của những chuyến tàu điện, những người Hát Xẩm đã khéo léo lồng ghép những lời thơ được phổ biến thời bấy giờ để làm phong phú thêm những câu hát của mình. Đặc biệt là những bài thơ đậm chất dân gian của thi sĩ Nguyễn Bính như “Lỡ bước sang ngang”, “Giăng sáng vườn chè”, “Em đi tỉnh về”... được các nghệ nhân Hát Xẩm xoan, nên các bài thơ này càng có sức lan tỏa mạnh mẽ. Xẩm không những chỉ đứng ở nơi bến tàu, bãi chợ... mà còn đi vào nhiều loại hình diễn xướng dân gian khác như hát ru, dàn nhạc hiệu hoặc xuất hiện cả trong loại hình hát Ca trù (xẩm Nhà Tơ). Cùng với tiếng chuông tàu điện leng keng chôn Hà thành, những câu Hát Xẩm trở nên gắn bó thân thiết.

Trong quá trình phổ biến lối Hát Xẩm, có những người mù hoặc nghèo khổ nhưng rất có năng khiếu về âm nhạc đã vận dụng Hát Xẩm làm phương tiện kiếm sống. Âm thanh của cây đàn nhị, bộ gõ phách và tiếng hát chất chứa nỗi niềm tâm sự đủ để lay động sự trắc ẩn của người đời... Và như thế, vô hình trung Hát Xẩm trở thành “đặc sản” của những người ăn xin. Lượng người Hát Xẩm đông nhất là thời kỳ Pháp thuộc và những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.



Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Hát Xẩm đã vượt ra khỏi lũy tre làng theo bước các nghệ nhân dân gian đi kháng chiến, cổ động tuyên truyền các phong trào tiêu trừ giặc đói, giặc dốt, động viên các tầng lớp nhân dân lên đường tòng quân. Vào cuối năm 1954 đầu 1955, để chống lại việc người dân miền Bắc di cư vào miền Nam sau Hiệp định Genève, chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tập trung nhiều nhóm Hát Xẩm (gồm nhiều nghệ nhân Xẩm của các vùng Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Bắc Giang, Hà Nội...), cử người viết bài và đến các vùng duyên hải phía Bắc biểu diễn nhằm vận động nhân dân không di cư.

Thế nhưng sau đó, do quan niệm “muốn giúp Xẩm tránh khỏi cuộc sống lang thang vất vưởng” nên người ta đã không khuyến khích Xẩm hành nghề. Hầu hết các nghệ nhân được tập hợp vào Hội người mù Việt Nam – thành lập năm 1969. Ở đó họ được chuyển nghề sang những hợp tác xã thủ công đan lát, làm tăm tre, bện chổi rom... Chính vì lí do này mà Xẩm đã dần vắng bóng.

Các bậc nghệ nhân tài danh dần bước vào tuổi xế chiều, toàn bộ vốn liếng nghề nghiệp dần theo họ về thế giới bên kia, chỉ còn lưu lại phần nào ở kho tư liệu của các nhà nghiên cứu tâm huyết. Đây đó còn vang vọng vài bài ca sót lại trên sóng phát thanh hay trên sân khấu Chèo.

Qua các công trình nghiên cứu thấy được Hát Xẩm phát triển và phổ biến nhất vào những thập niên đầu thế kỷ XX, từ khoảng thập niên 50 trở về sau, Hát Xẩm bắt đầu suy thoái và dần mai một.

Mãi đến giữa thập niên 90, người ta mới lại được chứng kiến nghệ thuật Xẩm đích thực qua tiếng hát của nghệ nhân Hà Thị Cầu (Ninh Bình). Bà là “người đàn bà hát rong qua 2 thế kỷ”. Tuy nhiên, do tuổi cao sức yếu nên bà đã qua đời ngày 3 tháng 3 năm 2013. Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao đối với những người yêu mến nghệ nhân Hà Thị Cầu nói riêng, yêu mến nghệ thuật Hát Xẩm nói chung.

Ngày nay, bộ môn nghệ thuật Hát Xẩm ngày càng được quan tâm nhiều hơn. Một số nghệ sỹ Chèo, ca múa nhạc dân tộc cũng tổ chức học nghề và lập chiếu Xẩm mới mô phỏng Xẩm cổ truyền, diễn ở chợ đêm Đồng Xuân và đình đền Hào Nam. Vào đầu năm 2008, Lễ giỗ Tổ nghề Xẩm cũng được phục dựng, nhưng dưới dạng trình diễn sân khấu hóa ở Văn miếu Quốc tử giám, những mong chấp nối được vài mảnh vỡ của quá khứ.

Tới đây, bộ môn Hát Xẩm lần đầu tiên sẽ được đào tạo bài bản như một khóa học. Đây là dự án hợp tác giữa Trung tâm nghiên cứu, bảo tồn và phát huy âm nhạc dân tộc (thuộc Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc Việt Nam), với Học viện Âm nhạc Quốc gia và Công ty IMC.

Tại Ninh Bình, quê hương của nghệ nhân hát Xẩm Hà Thị Cầu đã tiến hành nhiều động thái nhằm bảo tồn, lưu giữ và phát triển loại hình văn hoá đang có nguy cơ thất truyền này. Cụ thể, ngày 14/11/2011, UBND tỉnh Ninh Bình đã phê duyệt đề án số 04/ĐA-UBND về việc “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm”. Đề án được Nhà hát Chèo tỉnh Ninh Bình phối hợp với UBND huyện Yên Mô tổ chức thực hiện từ cuối năm 2011. Đến cuối tháng 2/2012, tỉnh Ninh Bình đã tổ chức công diễn báo cáo giai đoạn 1 của đề án. Hơn 10 điệu hát mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc đã được các nghệ sỹ của thủ đô Hà Nội, nghệ sỹ của nhà hát Chèo Ninh Bình, nghệ nhân Hà Thị Cầu và các hạt nhân văn nghệ của huyện Yên Mô trình diễn với nhiều làn điệu Xẩm nổi tiếng như: Xẩm chợ, Phồn huê, Riềm huê, Hát ai, Chênh bong, Hò bốn mùa, Ba bậc, Xẩm Sênh, Thập ân... Các tiết mục được chuẩn bị, dàn dựng công phu, thể hiện một cách cơ bản, sâu sắc tính chất của các làn điệu Xẩm, thu hút sự quan tâm của đông đảo khán giả.

Bên cạnh những việc làm mang tính lâu dài, tới 15/4/2013, Ninh Bình tổ chức chương trình “Tri ân nghệ nhân Hà Thị Cầu”. Chương trình có sự góp mặt của các nghệ sỹ Trung ương và địa phương.

Để tiếp tục tri ân người nghệ sỹ đồng quê của quê hương, tỉnh Ninh Bình đang tranh trở thực hiện tiếp phần 2 của đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật Hát Xẩm”. Với quyết tâm làm sống dậy nghệ thuật Hát Xẩm và trở thành một “đặc sản văn hóa” của Ninh Bình, từng bước hoàn thiện các chỉ tiêu đề đệ trình UNESCO công nhận Hát Xẩm là di sản văn hóa phi vật thể.

### **1.1.3. Phường hội và môi trường diễn xướng của Hát Xẩm**

#### **1.1.3.1. Phường hội Hát Xẩm**

Về mặt cơ cấu, do đặc điểm khiếm thị nên mô hình gia đình được coi là phù hợp nhất với một nhóm Xẩm (gánh Xẩm) điển hình. Vợ chồng, cha mẹ, con cái cùng dắt díu nhau lập thành từng nhóm riêng lẻ làm nghề, vừa tiện chăm sóc người kém mắt. *Cũng như nhiều thể loại âm nhạc cổ truyền chuyên nghiệp, những nhóm Xẩm mỗi vùng tụ họp với nhau thành những phường hội nghề nghiệp – một tổ chức xã hội định hình gọi là phường Xẩm, làng Xẩm hay hội Xẩm [14, tr. 279].*

Người đứng đầu phường Xẩm thường là người cao tuổi, giỏi nghề nhất và có khả năng quy tụ, chỉ đạo mọi hoạt động nghề nghiệp, gọi là Trùm (hay Trưởng) phường.

Theo nhà nghiên cứu Trần Việt Ngữ, *đứng đầu làng, hội có các Bô, phân ra Bô nhất (trên 70 tuổi), Bô nhì (trên 62 tuổi) và Bô ba (trên 56 tuổi). Trực tiếp điều hành công việc của làng, hội là Trưởng nhất trông coi mọi việc chung, có Trưởng nhì, Trưởng ba giúp đỡ đôn đốc các tốp lớn nhỏ [13, tr. 14]*

Một thời, Xẩm Hà Nội, rồi Hải Phòng đặt thêm lệ mua Trưởng. Danh vị Bô thì tùy tuổi đời với trình độ nghề nghiệp và đạo đức nhất định. Chức Trưởng phường được làng hội bầu hai năm một lần vào dịp giỗ Tổ, do các tốp đề cử. Do phải giao thiệp với các quan khách, đình đám nhiều nơi, cũng có phần do tư tưởng phong kiến hẹp hòi, nhiều nữ nghệ nhân giỏi nghề được bà

con kính nể và mến chuộng mà vẫn không được hội làng bầu làm Trưởng nhất; như bà Trùm Nhón ở Nam Định đàn hát sắc sảo là thế mà chỉ được bầu là Trưởng ba; nữ xẩm Hai Thìn ở Sơn Tây tuy cả làng tín nhiệm cũng chỉ nhậm chức Trưởng nhì.

*Trưởng phường thường kêu là ông Trùm, bà Trùm có nhiệm vụ dàn xếp các cuộc tranh chấp làm ăn, chia khu hành nghề cho từng tốp, trợ giúp kẻ ốm yếu, bị tai nạn khi hành nghề, tổ chức họp làng vào các dịp tết; tổ chức đánh giá các cuộc hát thờ mỗi lần giỗ Tổ; tổ chức dạy đang hát cho con em các tốp... Có thể nói, “lá lành đùm lá rách” là nét ăn, nét ở thật cảm động ở những nghệ sĩ mù lòa. Đó là phong hóa cao cả ở phường Xẩm, được xem như một “kháng thể” mang tính tự vệ bền vững [14, tr. 279].*

#### 1.1.3.2. Môi trường diễn xướng của Hát Xẩm

Trong nền âm nhạc dân tộc cổ truyền Việt Nam, Hát Xẩm là một loại hình nghệ thuật hát rong của những nhóm ca hát dân gian sinh sống lang thang nay đây mai đó. Chính tính chất nghề nghiệp này quy định môi trường diễn xướng của Hát Xẩm. Sân khấu của họ đơn giản là góc đa, bến nước, sân đình, góc phố, đầu chợ, bến đò... Chợ là nơi tụ họp đông người, nơi biểu diễn để kiếm sống đầu tiên của các “nghệ sỹ” dân gian. Từ đây xuất hiện thể loại *Xẩm chợ* - thể loại khởi đầu cho các loại hình Xẩm khác.

Môi trường diễn xướng của Xẩm rất đa dạng, khi là khuôn viên của gia đình khá giả vào những dịp mùa màng bội thu, mừng thọ, chúc tụng ở trong làng... mà Xẩm gọi là đi hát chúc, có khi lại xuất hiện ở cả đám ma, đám giỗ (tiêu biểu như nghệ nhân Hà Thị Cầu). Ở vùng nông thôn người ta thường thấy Hát Xẩm ở đình, đền, hay cạnh một quán nước, góc đa đầu làng, bến đò...

Những năm đầu thế kỷ XX, giai đoạn thực dân nửa phong kiến, thời kỳ chiến tranh chống Pháp, những người Hát Xẩm ở các vùng quê “đùm to, đùm

nhỏ” cùng nhau lên chôn thị thành như Hà Nội để hành nghề kiếm sống. Mùa màng thất bát, thời chiến loạn lạc, gánh Xẩm ở thôn làng xưa buộc phải tìm môi trường mới để sống, họ ngược xuôi theo các chuyến tàu điện 36 phố phường, các bến xe bãi chợ. Những chuyến tàu điện hành trình ngắn, tiếng leng keng báo hiệu tàu đi tàu đến, đông đúc người qua lại và dễ dàng thu hút người xem đã là không gian diễn xướng lý tưởng cho loại hình nghệ thuật độc đáo này. Bến xe điện Bờ Hồ nằm ngay đầu đại lộ Francis Garnier ngày ấy (ngày nay là phố Đinh Tiên Hoàng), đều đặn chở khách ngược xuôi quanh Hà Nội, đã trở thành địa chỉ quen thuộc đặc trưng văn hóa của người dân Hà Thành. Để rồi khúc ca Xẩm vang lên, làm cuộc sống ồn ào thị thành như có chôn dưng chân, đó chính là Xẩm Hà Nội hay còn gọi là Xẩm tàu điện. Theo lời kể của học giả Tô Ngọc Thanh, hồi còn nhỏ, ông đã từng chứng kiến bốn Phường Xẩm “trấn giữ” bốn góc hồ Hoàn Kiếm. Có thể nói đó là thời kỳ cực thịnh của nghệ thuật Hát Xẩm. Phần nhiều, các nhóm sẽ “cắt cử”, khoanh vùng hoạt động riêng biệt và không “lấn sân” nhau. Mặc dù tàu điện không còn nữa nhưng hồn Xẩm xưa vẫn tồn tại cùng thời gian.

## **1.2. Lời ca và cách thức phổ thơ trong Hát Xẩm**

### ***1.2.1. Nội dung lời ca***

Nội dung lời ca trong Hát Xẩm rất phong phú về thể loại như: ca dao, tục ngữ, truyện thơ dân gian, hò vè... Nội dung của các bài Xẩm được thể hiện ở nhiều khía cạnh mang tính tự sự như công ơn cha mẹ, than thân trách phận, nêu gương các anh hùng, liệt sỹ, tình yêu nam nữ, chuyện trong làng ngoài xã... đều được các nghệ sĩ xẩm truyền tải một cách hấp dẫn. Đặc biệt chủ đề châm biếm, lên án đả kích những thói hư, tật xấu trong xã hội là đề tài nổi bật ở Hát Xẩm, với đề tài này hệ thống bài ca rất đa dạng và phong phú. Ngoài ra, Xẩm cũng khai thác thành công chủ đề người phụ nữ, những bài ca chia sẻ, cảm thông với những nỗi niềm của phận gái má đào, phận làm dâu, kẻ góa bụa, người vắng chồng chinh chiến tha hương... luôn được xem là

những chủ đề độc đáo. Trong đó những bài Xẩm mang tính tự truyện, than thân tránh phận được xem như lời nói hộ biết bao thân phận người phụ nữ dưới chế độ phong kiến trọng nam khinh nữ. Khai thác chủ đề này, Xẩm đương nhiên chiếm được tình cảm của các cô các bà, một đối tượng quan trọng ở những nơi chợ búa, luôn là lượng khán giả không nhỏ của Xẩm.

Lời ca những bài Xẩm cổ truyền thường không có tác giả, còn Xẩm Tàu điện thường vận dụng những bài thơ có tên tác giả: Thơ Nguyễn Khuyến, Tản Đà, Nguyễn Bính, Phan Bội Châu, Tú Mỡ... Ngoài ra, Xẩm còn sử dụng nhiều làn điệu dân ca của vùng đồng bằng Bắc Bộ khác như trống quân, cò lả, hát ví, ru em, quan họ, chèo,... hoặc ngâm thơ. Các làn điệu dân ca khác khi được dùng trong Hát Xẩm đã được "xẩm hoá" theo phong cách đặc trưng của Xẩm.

Các nghệ nhân xẩm luôn học hỏi, bổ sung thêm lời mới để làm phong phú "vốn liếng" của mình, từ những câu tục ngữ, ca dao, những câu truyện truyền miệng từ nơi này, nơi kia được các nghệ nhân Hát Xẩm tích lũy rồi lấy ra sáng tác, sử dụng. Như vậy Xẩm đã trở thành nơi lưu giữ và truyền bá kho tàng văn hóa, văn học vô cùng phong phú.

Trong thời kỳ chưa có phương tiện truyền thông đại chúng như ngày nay, nên những nghệ nhân Hát xẩm trở được coi là phương tiện nhiều thông tin mang tính thời sự nóng hổi, họ trở thành nhân vật tiêu biểu, tạo cầu nối, đặc biệt cho việc trao đổi văn hóa, thông tin giữa các vùng miền.

Ca từ của Xẩm là thể thơ lục bát, lục bát biến thể có thêm các tiếng láy, tiếng đệm cho phù hợp với làn điệu. Lời ca của những bài Xẩm chịu ảnh hưởng sâu sắc và quan hệ mật thiết với tục ngữ, ca dao, dân ca, điệu nhạc vùng châu thổ sông Hồng, nên mang hầu hết đặc điểm của văn hóa dân gian vùng, khi vận dụng ngôn ngữ quần chúng đầy sáng tạo, kết hợp khéo léo tiếng hát và tiếng nhạc cùng với số động tác tuy còn đơn giản, thuần phác nhưng thể hiện hết lòng của nghệ nhân.

Những bài Hát Xẩm được coi là "kinh điển" của nghệ thuật Hát Xẩm như: *Thập ân, Lời này, Dạt nước cáng bè, Anh Khoá...*, hoặc *Theo Đảng trọn đời* do "thần xẩm" Hà Thị Cầu đặt lời,...

Sức hấp dẫn của Hát Xẩm là ở những làn điệu hát với nhịp trống phách tươi vui cuốn hút khéo hoà cùng tiếng bầu, tiếng nhị ni non réo rắt và ở cả nội dung hết sức phong phú của lời ca. Người Hát Xẩm tự sự về thân phận của mình, họ kể về nỗi khổ của những người nghèo khó, những cảnh đời ngang trái. Hát Xẩm còn bộc lộ tinh thần lạc quan yêu đời của lớp người bình dân mù lòa, vượt qua cảnh ngộ khó khăn và vươn lên kiếm sống bằng lao động nghệ thuật của chính mình.

### ***1.2.2. Cách thức phổ thơ***

Trong Hát Xẩm lời thơ có ảnh hưởng trực tiếp tới cấu trúc một bài Xẩm. Sự ảnh hưởng này phụ thuộc vào cảm hứng và cách phổ thơ của mỗi nghệ nhân. Thể thơ được dùng trong âm nhạc Xẩm là thơ 6/8 (lục bát) hoặc 6/8 biến thể. Phổ thơ trong Hát Xẩm rất đa dạng và hết sức phong phú. Mỗi làn điệu, sắc thái tình cảm lại có cách phổ thơ khác nhau, từ đó cho ta hiệu quả âm nhạc khác nhau.

\* **Phổ thơ xuôi chiều:** Lời thơ gần như giữ nguyên vị trí của các từ khi phổ âm nhạc. Hay nói cách khác câu thơ gốc không thay đổi, người phổ thơ đôi khi chỉ thêm những từ phụ (hư từ) vào cho nét giai điệu thêm phần phong phú. Song, đối với việc phổ thơ ở dạng thơ xuôi chiều, việc sử dụng hư từ chỉ xuất hiện ở rất ít bài. Cách phổ thơ này chỉ xuất hiện trong Xẩm tàu điện, Xẩm tàu điện ít nhiều đã ảnh hưởng âm nhạc Pháp.

\* **Phổ thơ theo kiểu đảo chiều:** Phổ thơ đảo chiều có nghĩa là trật tự câu thơ không còn nguyên vẹn như cách phổ thơ xuôi chiều, đây là nét đặc trưng, độc đáo trong cách phổ thơ của nghệ thuật Hát Xẩm. Cách phổ thơ này là các từ cuối câu thường được đưa lên đầu câu, sau đó toàn bộ câu thơ được

theo đúng vị trí của nó, đặc điểm này chỉ xuất hiện ở những câu thơ 6 trong cặp thơ 6/8. Phổ thơ theo kiểu đảo chiều có nhiều cách, phổ biến nhất là hai cách: Đảo 2 từ và đảo 4 từ.

Đảo 2 từ, tuy không được vận dụng nhiều như đảo 4 từ song nó cũng đã tạo nên những nét riêng cho Hát Xẩm. Đảo 2 từ chỉ xuất hiện ở các bài được phổ trên điệu Ba bậc: Bài Lời này, phần theo điệu Ba bậc trong bài Theo Đảng trọn đời...

Ví dụ: Phần theo điệu Ba bậc trong bài *Theo Đảng trọn đời* do nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác

*“Dẫn đầu kể từ khi  
Từ khi có Đảng i ì i i dẫn đầu”*

Lời thơ gốc:

*“Từ khi có Đảng dẫn đầu  
Tự do độc lập, qua cầu nguy nan”*

Ví dụ: bài *Lời này* do nghệ nhân Hà Thị Cầu hát

*“Lời này ới anh tràng ới  
Tràng ới nghe thiếp i ì i i dặn lời này i ì i i”*

Lời thơ gốc là:

*“Tràng ới thiếp dặn lời này  
Cửa nhà giao phó đêm ngày mặc ai”*

Đảo 4 từ, thường thấy ở các làn điệu Xẩm cổ. Vậy nên có thể khẳng định đây là nét đặc trưng chính trong phổ thơ của Hát Xẩm.

Ví dụ: Phần theo điệu Thập ân trong bài Theo Đảng trọn đời của nghệ nhân Hà Thị Cầu

*“Mẹ kể từ khi mấy con nghe thời chứ mẹ kể từ khi  
Mới sinh con đã biết gì đau thương”*

Lời gốc là:



*“Con nghe me kể từ khi*

*Mới sinh con đã biết gì đau thương”*

\* **Phổ thơ kiểu “vay, trả”**: *Vay, trả* là thuật ngữ dân gian mà các nghệ nhân Hát Xẩm vẫn thường dùng khi nhắc đến phổ thơ ở dạng này. *Vay, trả* rất phổ biến trong Hát Xẩm, xuất hiện ở hầu hết các làn điệu Xẩm cổ truyền, tạo ra nét đặc trưng riêng của Hát Xẩm.

*Vay, trả* có đặc điểm nổi bật là toàn bộ câu 6 trong cặp thơ 6 của cặp thơ sau được nghệ nhân *vay* để hát ngay sau khi toàn bộ cặp thơ 6/8 của trở trước hoàn thành. Chính vì vậy *vay, trả* chỉ xuất hiện ở cuối mỗi trở nhạc và đầu trở nhạc tiếp theo, tạo sự kết nối giữa các trở hát. Phổ thơ theo kiểu “vay trả” rất tinh tế ở chỗ tạo cho người nghe thấy câu truyện được kể trong bài Xẩm chưa dừng lại ở đây, hay nói cách khác là tạo cho người nghe chờ đợi một trở nhạc tiếp theo.

Ví dụ: Phần theo điệu Huê tình trong bài *Theo Đảng trọn đời* do nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác

*Giết giặc cứu nước giữ thì biên cương*

*Me khuyên con vững bước lên đường* (câu vay)

*Lưu không*

*Me khuyên í con vững bước lên đường* (câu trả)

*Hiếu trung vẹn nghĩa, coi thường gian í lao*

Nhìn chung, trong ba cách phổ thơ trên, cách phổ thơ theo kiểu đảo chiều và vay trả có mối liên quan mật thiết với nhau, khi trong bài có *vay trả* thì cũng xuất hiện *đảo chiều*. Phổ thơ *xuôi chiều* chỉ đứng độc lập, khi trong bài phổ thơ *xuôi chiều* thì không xuất hiện *đảo chiều* và *vay trả*.

### 1.3. Âm nhạc trong Hát Xẩm

#### 1.3.1. Thang âm và điệu

Thang âm và điệu, là cách gọi của sự tương quan giữa các âm trong một thang 5 âm tạo thành một hệ thống. Hệ thống các âm trong thang 5 âm

này được nối tiếp với nhau bởi những quãng một cung (tương ứng với quãng 2 trưởng trong âm nhạc phương Tây) và những quãng một cung rưỡi (tương ứng với quãng 3 thứ trong âm nhạc phương Tây). Tùy theo các làn điệu, bài bản trong thể loại âm nhạc nào đó, các âm có mối quan hệ khác nhau, tạo nên các cảm giác về tính chất, màu sắc của các làn điệu, bài bản này khác nhau.

Trong bất kỳ một loại hình nghệ thuật nào, thang âm điệu cũng có một vai trò quan trọng, mỗi tác phẩm âm nhạc đều được tạo nên bởi một loại điệu nào đó, nó là phần cứng/lòng bản, góp phần quan trọng để tạo nên đặc điểm, màu sắc của tác phẩm với những nét cấu tạo đặc trưng riêng, để từ đó giúp người nghe phân biệt ra từng loại hình nghệ thuật.

Hát Xẩm cũng như nhiều loại hình ca nhạc dân gian khác của Việt Nam được hình thành trên cơ sở của thang 5 âm với các dạng cấu trúc khác nhau. Trong đó có bài được cấu tạo trên một dạng thang âm điệu cũng có những bài là sự kết hợp của các dạng thang âm điệu khác nhau, đã mở ra nhiều cơ hội cho sự vận động của đường nét giai điệu cũng như thể hiện cảm xúc. Trong quá trình phát triển của giai điệu nó còn xuất hiện thêm một số âm phụ tạo thành những quãng nửa cung với các bậc chính của thang âm để tăng cường tính chất bi ai.

Trong Hát Xẩm, giai điệu chủ yếu được xây dựng trên hai điệu: *Huỳnh* và *Nam*.

- Điệu *Huỳnh* có cấu tạo quãng giống với điệu *Cung* trong điệu thức 5 của âm nhạc Trung Hoa. Đây là dạng điệu thức rất phổ biến trong âm nhạc dân gian Việt Nam, nhất là ở miền Bắc. Đặc biệt rất phổ biến trong nghệ thuật Hát Xẩm.

- Điệu *Nam* có cấu tạo quãng giống với điệu *Vũ* trong điệu thức 5 của âm nhạc Trung Hoa. Điệu thức này cũng được dùng rất phổ biến trong các thể loại âm nhạc truyền thống, đặc biệt rất phổ biến trong nghệ thuật Hát Xẩm và trong quan họ Bắc Ninh.

### 1.3.2. Làn điệu trong Hát Xẩm

Nghệ thuật Hát Xẩm cũng như rất nhiều thể loại nghệ thuật cổ truyền khác của Việt Nam đều có làn điệu, làn điệu là nét đặc trưng riêng của loại hình âm nhạc đó, mỗi làn điệu có một “lòng bản”, là phần cứng của mỗi làn điệu, từ phần cứng đó các nghệ nhân trình diễn nhiều dị bản khác nhau. Phần cứng không thay đổi, phần mềm có thay đổi.

Theo tác giả Bùi Trọng Hiền thì “Xẩm sử dụng khoảng trên 10 làn điệu”, còn theo Trần Việt Ngữ “Hát Xẩm ở mấy tỉnh phía Bắc thường vận dụng 8 điệu. Đó là: *Xẩm chợ, Chên bong, Riềm huê, Ba bậc, Phồn huê, Hồ bốn mùa, Hát ai và Thập ân*.”

Hát Xẩm tuy là một nghệ thuật hát rong, nhưng nó đã không ngừng phát triển để rồi định hình như một bộ môn âm nhạc chuyên nghiệp với hệ thống bài bản và làn điệu hết sức độc đáo. Có hai cách hiểu về làn điệu trong nghệ thuật Hát Xẩm. Một là, làn điệu vừa là tên điệu đồng thời cũng là tên bài, hai là tên bài không trùng với tên làn điệu. Những bài có tên trùng làn điệu là những bài chuẩn mực, được cho là ra đời sớm nhất trong hệ thống các bài thuộc làn điệu ấy. Theo thống kê, Xẩm có khoảng 400 bài (hầu hết là truyền miệng) với nhiều làn điệu đa dạng và phong phú, cũng có nhiều cách phân chia thể loại khác nhau như:

- Chia theo tên gọi như: Xẩm *Thập ân* (theo tên bài xẩm ca ngợi công đức của cha mẹ), Xẩm *Anh Khoá* (theo tên bài thơ được hát theo điệu Xẩm *Tiến chân anh Khoá xuống tàu* của Á Nam Trần Tuấn Khải), hay bài *Ba bậc* trên làn điệu Ba bậc.

- Theo mục đích, nội dung bài Xẩm: Xẩm dân vận (được chính quyền khuyến khích sáng tác để tuyên truyền, vận động quần chúng)...

- Theo môi trường biểu diễn: ngoài Xẩm chợ và Xẩm cô đầu (hay còn gọi là Xẩm Nhà tơ, Xẩm Ba bậc, Xẩm Nhà trò, Xẩm Huê tình) sau này còn có một dòng Xẩm của Hà Nội gọi là Xẩm Tàu điện thường được hát trên tàu điện.

Điệu *Xẩm Chợ* là loại khởi đầu cho các loại hình Xẩm khác. Đây là một trong những làn điệu có sớm nhất, tiêu biểu và phổ biến nhất của Hát Xẩm. Đặc trưng của Xẩm chợ là giản dị ngắn gọn, thường vận dụng thể loại thơ lục bát, ít dùng tiếng đệm. Giai điệu gần với hát nói, dễ hát, dễ đàn ở các câu lưu không, câu nói, có thể hát theo hoặc đồng ca phần cuối mỗi đoạn.

Điệu *Chênh bong (Xẩm xoan)* rất được nghệ nhân ưu dùng, đặc trưng vui vẻ phấn chấn. *Chênh bong* thường vận dụng thể loại thơ lục bát, ít dùng tiếng đệm. Giai điệu gần với hát nói, dễ hát, dễ đàn. *Chênh bong* mở đầu bằng một khúc nhạc dạo, đã có đảo câu để tạo vẻ, có câu nói, lưu không để kết trở...

Điệu *Ba bậc* Là điệu độc đáo nhất của nghệ thuật Hát Xẩm, điệu Ba bậc được coi là điệu Xẩm thính phòng vì thường chỉ hát trong nhà. Điệu Ba bậc có nhịp độ chậm nhất, giai điệu duyên dáng đong đưa, hay lồng vào những nội dung yêu thương tha thiết, lý lẽ cao cả. Điệu này nhập vào sinh hoạt hát ả đào mà mang tiêu đề Xẩm nhà trò.

Điệu *Riềm huê (Huê tình)* thường lồng vào hát với những nội dung trao tình, hò hẹn, nhớ thương, trông ngóng, nghe da diết. Điệu hát rất tình tứ, cấu trúc câu hát gần với chênh bong nhưng do tính chất âm nhạc ở thể giao duyên trữ tình nên xuất hiện nhiều tiết tấu đảo nghịch ở các khổ nhịp. Phần nhạc đệm thường có thêm cái trống cơm tăng thêm phần duyên dáng cho câu hát.

Điệu *Phôn huê (Hà liễu)* chính là điệu hát chứa chan những oán hờn, đau thương về nhiều nỗi cực nhục khổ đau của chị em trong xã hội cũ bằng cả một đoạn dài, có khi kéo dài tới mười năm, hai mươi năm trở, cũng có khi dăm bảy trở hoặc ít hơn nếu được xen kẽ vào những tích chuyện dài, phối hợp với nhiều làn điệu khác. Những đoạn lưu không thường kéo dài và chậm rãi, nhị hồ hoặc bầu được phát huy tối đa các ngón nhấn rung vuốt vỗ “gân chìm” nức nở, như khóc - như tố - như giận - như oán - như than. Có lẽ cũng vì tính

chất âm nhạc phải thể hiện đến mức độ cùng cực của tâm trạng là thế nên phồn huê còn có tên nôm na điệu Nữ oán.

Điệu *Hò bốn mùa*, bản thân tên làn điệu cũng đã phần nào nói lên tính chất của điệu hát. *Hò bốn mùa* nằm ở dạng hát nói thô sơ, mang tính kể lể chuyên dùng về công việc làm ăn trong năm của nhà nông. Chữ “hò” ở đây không mang ý nghĩa diễn tả không gian rộng mở như mọi tiếng hò ở miền sông nước hay đồng ruộng hoặc như hò dô của mấy bác thuyền chài, thợ rừng, nông phu kéo gổ. Hò trong *Hò bốn mùa* là loại hò rặng, hò lờ lơ, là những điệp khúc sau từng đoạn nhạc ngắn với lời thơ 6/8 dung dị, vui tươi khoẻ khoắn. Nội dung không ngoài những câu chuyện về làm lụng cấy cày của nhà nông, lại thêm lời hát được ứng tác ngẫu hứng tại chỗ nên đã nhanh chóng lôi kéo người nghe vào cuộc, tạo không khí sôi động, náo nức mà gần gũi hồn nhiên:

*Dân làng rặng là dân làng ơi*

*Vui vẻ ai ơi tung bưng*

Điệu *Hát ai* là điệu hát mang đặc tính rõ nét của nghệ thuật Hát Xẩm. Theo nhà nghiên cứu âm nhạc dân gian Trần Việt Ngữ, tính chất than thở oán trách pha chút hài hước của *Hát ai* chính là sự ảnh hưởng sâu sắc về cả lời hát, giai điệu cùng cách kết cấu của điệu Hề mỗi trong Chèo.

Điệu *Thập ân*, so với *Hát ai*, *Phồn huê*, thì *Thập ân* không mang nặng chất bi thương như vậy. Nhưng nội dung và lời kể lể về 10 điệu ân nghĩa của người mẹ đối với con từ lúc sinh ra cho tới lúc trưởng thành đã khiến cho điệu hát được mang luôn cái tên “thập ân” thật ngắn gọn và đầy đủ. Giai điệu mang tính tự sự trữ tình nồng ấm, với những câu lưu không nghe da diết, êm ả, man mác, xa xôi và rồi là những câu hát tiếp nối nghe thật xót xa, thương cảm với những nỗi niềm đắng cay cực khổ vô vàn của người mẹ dù có còn hay đã mất.

Bên cạnh hệ thống làn điệu riêng, do nhu cầu làm phong phú, đa dạng thêm kho tàng nghệ thuật của mình, nên Hát Xẩm đã khai thác thêm một số

làn điệu của các loại hình dân ca khác vào, tạm gọi là Xẩm hóa các làn điệu khác. Sẽ không thấy lạ khi nghe Xẩm hát Trống quân, hát Ví, Láy Kiều, ngâm Sa Mạc, rồi ca Hành Vân, Lưu Thủy, Nam thương... của ca Huế, lối giọng Phú - Sử của Chèo, Châu Văn và Ca trù... Thậm chí cả những giọng của giới thầy phù thủy bắt ma trừ tà như điệu Sai chẳng hạn. Sa mạc mang tính chất buồn, thường được dùng trong những câu ngâm ngợi, giải bày tâm sự. Nó xuất hiện ở hầu hết các bài Xẩm nhưng chỉ với vai trò phụ. Dù vậy nó lại hết sức quan trọng, tựa như sự dẫn dắt, giới thiệu tình cảm của bài. Trống quân là lối hát giao duyên gắn liền với sinh hoạt văn hóa tinh thần của các chàng trai cô gái đồng bằng Bắc Bộ. Khi Hát Xẩm khai thác làn điệu này và Xẩm hóa bằng cách tăng cường thêm các nhạc cụ đệm (trống quân nguyên bản không có nhạc đàn nhị, sênh phách đệm). Cò lả cũng là một làn điệu hát giao duyên đồng bằng Bắc bộ. Với tính chất trong sáng, trữ tình, điệu cò lả cũng thường xuyên được các nghệ nhân Hát Xẩm khai thác đưa vào trong câu hát của mình. Hát Ví cũng được các nghệ nhân Hát Xẩm hát để tạo điểm nhấn, để thay đổi không gian, màu sắc âm nhạc nhằm tăng tính hấp dẫn cho làn điệu Xẩm. Hát Sai là âm nhạc của các thầy phù thủy sử dụng để minh họa trong các khóa cúng. Là điệu hát có tiết tấu rộn ràng, lời cuốn đã được các nghệ nhân Hát Xẩm khai thác đưa vào trong các bài Xẩm, thậm chí còn khai thác để nó trở thành một đặc điểm lời ca.

### ***1.3.3. Giai điệu***

Vùng đồng bằng Bắc bộ là nơi sinh ra nhiều loại hình nghệ thuật và ca hát dân gian đặc sắc của dân tộc, giai điệu của Hát Xẩm có những nét đặc trưng chung, có mối liên hệ mật thiết với nhiều loại hình ca hát dân gian trong vùng. Tuy nhiên bất cứ loại hình nghệ thuật nào cũng có những nét đặc trưng riêng, để khi giai điệu đó vang lên người nghe nhận ra ngay đây là loại hình âm nhạc nào.

Giai điệu của Hát Xẩm được tạo nên bằng cách phổ thơ. Quá trình phát triển của giai điệu thường dùng các chữ đệm/hư từ “í, ơ”. với tiết tấu xen kẽ nhịp nội, nhịp ngoại, làm cho câu nhạc được hoàn chỉnh.

Hát Xẩm là lối hát kể (kể tích) nên giai điệu trong Hát Xẩm thường có lối tiến hành khúc khuỷu với những bước đi nhảy quãng xa, một số ít là bước đi liền bậc tạo tính ổn định cho giai điệu dẫn đến sự biểu hiện đa dạng về mặt nội dung.

Quãng: Ngoài những quãng 2 liền bậc đa phần có các quãng xa như: Quãng 4, 5 là quãng thuận, quãng 7 là quãng nghịch, thậm chí 11 để cách điệu hoá. Chính các quãng nhảy xa này còn hỗ trợ các hướng đi phản hồi, điều này đã tạo ra cho giai điệu khúc khuỷu và âm vực của các bài được mở rộng.

Âm vực: Tìm hiểu các bài dân ca cho thấy nhiều bài có âm vực hẹp giới hạn trong vòng một quãng 8, thậm chí có bài chỉ giới hạn quãng 5, 6 (hát Dặm Nghệ Tĩnh, hát Đúm - đồng bằng Bắc Bộ). Nhưng đối với nghệ thuật Hát Xẩm, âm vực của các làn điệu này luôn luôn là ngoài quãng 8.

Luyến: Là cách biểu diễn các âm liền với nhau được ký hiệu bằng một đường cong cung đặt ở trên hay ở dưới các nốt đó. Ở bản nhạc có lời, khi gặp dấu luyến thì phải hát luyến. Hát luyến là hát một tiếng hát nhưng phải uốn theo độ cao của hai hay nhiều nốt khác nhau nằm trong phạm vi có dấu luyến.

Trong các làn điệu Hát Xẩm âm luyến được xuất hiện nhiều ở các bài mang tính chất buồn như là: Hát ai, Phồn huê, Thập ân, Anh khoá,... Các dạng luyến ở đây thường là các nốt liền bậc chòm 2, 3 thậm chí 5,6 nốt, đôi khi luyến liền mấy nhịp theo hình lượn sóng lên, xuống.

Nhấn vuốt: Có vai trò tạo sự rõ ràng thanh điệu lời ca, hay nói cách khác là khắc phục những ca từ trái dấu bằng cách thêm nốt nhỏ (nốt hoa mỹ) ở trước hay sau nốt chính, luyến lên hoặc luyến xuống. Hướng của âm vuốt

theo chiều đi lên hay đi xuống đều có liên quan mật thiết đến thanh điệu lời ca, đặc biệt những âm vuốt quãng rộng nó là nét đặc trưng của Hát Xẩm....

Hát Xẩm là lối hát kể chuyện nên âm nhấn vuốt ở đây đóng một vai trò quan trọng làm rõ thanh điệu lời ca, nhờ có âm nhấn vuốt mà các bước nhảy của giai điệu có phần mềm mại hơn.

Trong tất cả các làn điệu Hát Xẩm đều thấy xuất hiện âm nhấn vuốt bởi bản thân thanh điệu tiếng Việt nên phải tạo ra những âm nhấn vuốt này. Những âm nhấn vuốt thường xuất hiện ở những từ có dấu hỏi, dấu sắc.

#### **1.3.4. Nhịp điệu**

Trong nghệ thuật Hát Xẩm có hai loại nhịp, nhịp điệu rõ ràng và nhịp điệu tự do, phần lớn các điệu Xẩm chính tông đều có nhịp điệu rõ ràng, trong đó có nhiều bài thêm những khúc ngâm đầu, giữa hay cuối, những khúc ngâm đó là Xẩm mượn lối hát Sa mạc, lầy kiêu, hát ví là lối hát ngâm ngợi nên có nhịp điệu tự do.

Loại 1: Nhịp điệu có tiết phách rõ ràng nằm trong khuôn nhịp với 2 dạng:

- Nhịp ngoại: Gồm *đảo phách* và *ngịch phách*, tiết phách nằm ngoài khuôn nhịp. Nhịp ngoại tạo nên tính chất hài hước, dí dỏm.
- Nhịp nội: Là những tiết phách nằm trong khuôn nhịp, không phải đảo phách, nghịch phách mà nhấn vào những chỗ có trọng âm thường có tính chất bình tĩnh yên ả không xáo trộn như dạng nhịp ngoại.

Loại 2: Là nhịp điệu tự do không có những khuôn nhịp cố định thường dùng trong những bài ngâm vịnh như: Sa mạc, bông mạc ngâm thơ với những âm hình tiết tấu ngân dài và luyến nhiều.

#### **1.3.5. Cấu trúc (khúc thức)**

Trong Hát Xẩm lời thơ có ảnh hưởng trực tiếp tới cấu trúc một bài Xẩm. Một bài hát Xẩm được coi là có cấu trúc đầy đủ thường gồm có các phần như:

Via - Trở mở đầu - Trở thân - Các trở nhắc lại - Trở kết



Tuy nhiên không phải bài nào cũng vậy.

Có bài: Vía - Trỏ thân - Trỏ kết

Vía - Trỏ mở đầu - Trỏ thân - Trỏ kết

Cũng nhiều bài không sử dụng *vía* (không sử dụng ngâm đầu, giữa hay cuối):

Trỏ mở đầu - Trỏ1....Trỏ kết

Hay: Trỏ1 - Trỏ2....Trỏ kết

Đặc biệt của từng phần:

**Vía:** Vía thường không nằm trong làn điệu, vía có thể là một câu nói, vừa có chức năng xác định hơi của làn điệu, như là phần trình bày tính chất âm nhạc của làn điệu đó. Vừa dùng rất ít nốt, những nốt đặc trưng thường được thể hiện ở phần này. Tiết tấu tự do đàn trải mà không có quy định, là thể tự do nên vía dài ngắn tùy thuộc vào sự ngẫu hứng của người diễn.

Ví dụ như bài *Xẩm chợ* có câu:

*Lòng người có phụ ai đâu*

*Sở nguyện như ý, sở cầu tòng tâm*

*Ai ơi có phúc có phần*

Một số bài sử dụng ngâm sa mạc đầu:

Ví dụ (hát ví, hát ru, ngâm sa mạc,...) như trong điệu thập ân có câu ngâm mở đầu:

*Con ơi đất rộng trời cao*

*So làm sao được công lao mẹ hiền*

*Nhớ chín chữ cù lao khó nhọc*

*Phụng mưòi ân tấc dạ khôn khuây*

**Nhạc dạo:** Giữ vai trò rất quan trọng, nói lên chất liệu âm nhạc điển hình của làn điệu và đảm nhận nhiệm vụ dẫn dắt để người hát đúng giọng (đưa hơi), đồng thời khẳng định điệu tính một cách rõ ràng mạch lạc để người hát dễ bắt vào câu đầu.

**Trở mở đầu:** Chính thức bắt đầu vào làn điệu, cũng như phần mở đầu cho làn điệu ấy, có chức năng giới thiệu về nội dung và chất liệu âm nhạc, tiết tấu, nhịp điệu, thang âm điệu thức chính. Vì có chức năng giới thiệu nên phần này thường ngắn gọn trong phạm vi một câu 6/8 (lời hát)/hai vế nhạc.

**Trở thân:** Nó hoàn thiện tất cả về mặt nội dung lẫn ngôn ngữ âm nhạc, là phần chính của làn điệu, là sự phát triển của mở trở đầu và ở đây nội dung bắt đầu đi vào những ý chính và nhịp điệu tiết tấu không thay đổi.

**Trở nhắc lại:** Tương đối giống trở thân, chỉ khác về nội dung phần lời. Và đôi khi âm nhạc được đưa lên âm khu cao để tạo sự cao trào của bài.

**Trở kết:** Cũng là nhắc lại của trở thân nhưng có thể được mở rộng bằng cách bổ sung thêm ngâm sa mạc, lẩy kiều...

**Cầu nói:** là một câu nhạc ngắn thường chỉ có 2 phách nằm chen ở giữa 2 vế nhạc, do đàn nhị đảm nhiệm. Có chức năng phân vế và là thời gian để lấy hơi khi hát.

**Lưu không:** Câu lưu không thường xuất hiện khi hết một trở. Nó có chức năng phân trở và để thời gian cho người hát được nghỉ ngơi ứng diễn các câu tiếp theo, nó chỉ diễn ra thường 4, 6 hoặc 8 nhịp. Câu lưu không do đàn Nhị đảm nhiệm.

### **1.3.6. Nhạc cụ trong Hát Xẩm**

Nói về nhạc cụ của Hát Xẩm, trước nhất phải kể đến vị trí của cây đàn bầu. Nếu căn cứ vào truyền thuyết Tổ nghề, cây đàn này được xem như gắn liền với sự ra đời của nghề Hát Xẩm, nên gọi là đàn Xẩm. Thánh sư Trần Quốc Đĩnh đã chế tác ra cây đàn một dây đầu tiên với cây song hình cánh cung gảy bằng que tre. Hẳn vì thế mà kiểu đàn bầu khá phổ biến ở các nhóm Xẩm. Đến cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đàn bầu vẫn được gọi là “đàn song”. Cây đàn bầu dạng này vẫn bảo lưu cái vòi đàn (cần đàn) dạng hình cây song với dây đàn được mắc khá cao so với mặt đàn.

Bên cạnh đó, kiểu dạng đàn bầu có quả bầu cộng hưởng với lõi mắc dây ở sát mặt đàn cũng dần được Xăm sử dụng, lưu hành đến tận ngày nay. Trên thực tế, đàn bầu vốn là nhạc cụ khó sử dụng, thế nên một nhóm Xăm được xem là mẫu mực thường không thể thiếu nhạc cụ này. Người đứng đầu nhóm vừa chơi đàn bầu vừa hát.

Bên cạnh đàn bầu, đàn nhị cũng là nhạc cụ quan trọng. Cũng như đàn bầu, đàn nhị thuộc hệ nhạc cụ dây không phím, nhờ thế có thể uốn lượn theo mọi cung bậc âm điệu tinh tế, rất gần với nguyên tắc phát âm của giọng người. Trong nhiều nhóm Xăm, người chơi đàn nhị thường đóng vai trò phụ trợ cho người hát chính. Nhưng cũng không ít nhóm Xăm do không chơi được đàn bầu nên đàn nhị đảm nhiệm vai trò chính trong dàn nhạc Xăm. Trong việc mang vác di chuyển, đàn nhị gọn nhẹ hơn đàn bầu, lại không chiếm nhiều chỗ trên chiếu diễn như đàn bầu; mặt khác, giữa đám đông người, âm lượng cung vĩ kéo của nhị lại vượt trội hơn so với đàn bầu. Có lẽ vì thế nên nhiều trường hợp, đàn nhị được ưa dùng hơn đàn bầu. Xăm chơi hai loại nhị: loại âm khu cao (còn gọi đàn Lú) hợp với giọng nữ và loại âm khu thấp (còn gọi đàn Hồ) hợp với giọng nam.

Bên cạnh đàn bầu và đàn nhị, trong những dịp hợp tác làm ăn ở hội làng, nhiều nhóm Xăm còn sử dụng thêm tiêu, sáo các loại, tạo sự phong phú cho dàn nhạc Xăm. Trong đó, sự góp mặt của cây *sáo mạng* là một hiện tượng độc đáo. Đây là một loại sáo có cấu trúc khá đặc biệt. Ở giữa khoảng cách từ lỗ thổi đến lỗ bấm, người ta khoét thủng một lỗ khác rồi đắp một nút bằng sáp ong tạo thành một lỗ nút. Trên miệng lỗ nút gắn miếng cật măng mỏng để khi thổi, tạo âm sắc rè rè, nghe khá ấn tượng. Sáo mạng kích âm theo nguyên tắc lỗ vòm như các loại sáo thông thường. Trong nội bộ các thể loại âm nhạc của người Kinh, sáo mạng là nhạc cụ chỉ thấy có ở nghệ thuật Hát Xăm.

Như thế, hệ nhạc cụ giai điệu của Xẩm thiên về những nhạc cụ có âm sắc gần với nguyên tắc phát âm của giọng người – là đàn bầu và đàn nhị; hay loại âm sắc độc đáo như sáo măng. Ở đây, không thấy sự góp mặt của các nhạc cụ họ dây gắn phím. Chắc hẳn Xẩm có chủ ý muốn tìm cho mình một sự nổi trội nhất định nhằm tạo sức hấp dẫn riêng, những mong gây được ấn tượng cho người nghe, ngõ hầu giúp ích cho cuộc mưu sinh thương nhật.

Về nhạc cụ tiết tấu, Xẩm thường xuyên sử dụng đôi sênh, một cặp trống mảnh (loại trống tang mỏng một mặt) và khi cần, thêm cỗ phách phụ trợ. Trong đó, *Sênh* (còn gọi là *sênh cặp kè* hay *cặp kè*) là nhạc cụ riêng của Xẩm, không thấy có ở bất cứ thể loại âm nhạc nào khác. Sênh là 2 mảnh tre già (hoặc gỗ cứng) được đẽo gọt thành 2 mặt phiến hình thoi cân xứng, một mặt phẳng, một mặt lưng cong như đáy thuyền dài chừng 20cm, rộng chừng 5-7cm. Khi chơi đặt trong lòng bàn tay, hai mặt phẳng úp vào nhau (thế nên mới gọi là *cặp kè*), kích âm bằng cách nắm – mở, khiến 2 mảnh va đập tạo âm hình tiết tấu giữ nhịp, đệm cho lời ca. Điểm đáng chú ý, tiếng sênh nghe thanh mảnh và sắc nét, khác hẳn tiếng mõ, phách, vốn cũng là những nhạc cụ toàn thân vang bằng tre, gỗ nhưng được kích âm bằng dùi. Thường người ta chỉ chơi một cặp sênh, nhưng cũng có khi chơi hai tay hai cặp để tạo độ dày của tiết tấu. Sênh của Xẩm khiến người ta liên tưởng đến huyền tích Tổ nghề. Khi lần mò trong rừng sâu, đức ngài Trần Thánh sư cũng nhặt được hai mảnh tre già gõ vào nhau, coi đó như là tiền thân của nhạc cụ độc đáo này. Ở đây, sẽ thấy sự tích tổ nghề dù chỉ là một huyền thoại do giới nghề dựng lên nhưng rõ ràng, nghệ thuật Xẩm đã đóng góp vào kho tàng nhạc cụ Việt Nam 3 nhạc cụ thật độc đáo là *đàn bầu*, *sênh* và *cây sáo măng*. Tài năng của những nghệ sĩ khiêm thị Đại Việt đều đáng khâm phục.

Về cặp trống mảnh trong Hát Xẩm, theo thư tịch cổ cũng như các hình chạm khắc, nhạc cụ này (đàn diện cổ) đã từng xuất hiện ở nghệ thuật hát Ả đào người Việt. Trong *Vũ trung tùy bút*, Phạm Đình Hổ viết: *Đàn diện cổ là*

*trống mảnh một mặt, tang trống nhỏ và mỏng, sơn son thếp vàng, khi ả đào mới lên chiếu hát hay lúc uốn múa may, thì đánh trống ấy, tiếng kêu lung bung, bập bùng rất hay* [14, tr. 284]. Về sau không thấy giới đào kép sử dụng cặp trống mảnh, nhưng lại thấy xuất hiện ở Hát Xẩm. Đó cũng là điểm đáng chú ý. Như đã biết, Ả đào (Ca trù) vốn có vị thế cao trong xã hội phong kiến. Nó luôn có mặt nơi đình, đền với tư cách nhạc lễ cổ điển – gọi là hát Cửa đình. Rất có thể theo thời gian, mỗi khi đi hát Cửa đình, do cần tinh giản số lượng nhạc công nên giới nghệ Ả đào đã bỏ cặp trống mảnh khỏi dàn nhạc. Không biết Xẩm quyết định du nhập trống mảnh vào dàn nhạc vì nguồn gốc danh giá của nhạc khí này hay bởi đặc điểm gọn nhẹ, dễ mang vác của nó. Dù sao đây cũng là một sự bảo lưu đáng trân trọng bởi nếu không có Xẩm, có lẽ bộ nhạc cụ này hẳn đã không còn tồn tại trong đời sống âm nhạc cổ truyền Việt Nam.

Bên cạnh cặp trống mảnh, khi hợp tác làm ăn trong đám hội, nhiều nhóm Xẩm còn sử dụng thêm trống com và cỗ phách bần. Còn trong dịp lễ Tổ nghề, với sự góp mặt của cả phường Xẩm, trống cái, trống ban, trống com được trưng dụng triệt để, tăng cường tính lễ nghi, tạo cảm hứng cao cho các bậc đàn anh thi tài, tế Tổ.

Một điều thú vị khác, trong đồ nghề kiếm com của các nhóm Xẩm bao giờ cũng có một chiếc chậu thau đồng. *Bên cạnh chức năng gia dụng vốn có trong sinh hoạt, nó còn là thứ “đồ nghề” không thể thiếu mỗi khi Xẩm diễn xướng* [14, tr. 286]. Người xưa vốn dùng tiền kim loại. Khán giả thưởng tiền cho Xẩm bằng cách ném vào chậu, sẽ phát ra tiếng kêu. Dù Xẩm mù lòa không nhìn thấy gì nhưng cũng biết rõ mình được trả thù lao nghệ thuật như thế nào. 1 đồng, 2 đồng hay bao nhiêu, Xẩm nghe tiếng tiền rơi vào chậu để rồi thêm phần hứng khởi mà ứng diễn.

## Tiểu kết chương 1

Hát Xẩm là loại hình nghệ thuật gắn với tầng lớp nhân dân lao động, là loại hình ca nhạc chuyên nghiệp truyền đời của những người mù lòa đói nghèo ở Việt Nam, họ dùng Hát Xẩm làm phương tiện để kiếm sống.

Không có tài liệu chính thức bằng văn bản nào khẳng định nguồn gốc Hát Xẩm, song theo truyền thuyết Hát Xẩm ra đời từ thời nhà Trần cách đây khoảng 700 năm và ông tổ của nghệ thuật Hát Xẩm chính là Trần Quốc Đĩnh, là người con của vua Trần Thánh Tông.

Hát Xẩm không có phường hội công kênh. Một gia đình làm nghệ thuật, mọi khâu đều được khép kín. Từ việc biểu diễn đến đào tạo theo kiểu truyền nghề, kèm cặp tại chỗ.

Hát Xẩm có 8 làn điệu: *Xẩm chợ, Chên bong, Riềm huê, Ba bậc, Phồn huê, Hồ bốn mùa, Hát ai và Thập ân.*

Nội dung của các bài Xẩm được thể hiện ở nhiều khía cạnh mang tính tự sự như công ơn cha mẹ, than thân trách phận, nêu gương các anh hùng, liệt sỹ, tình yêu nam nữ, chuyện trong làng ngoài xã...

Nhạc cụ chủ đạo của nghệ thuật Hát Xẩm là đàn bầu, nhị, sênh, trống mảnh.

Hát Xẩm cũng như nhiều loại hình ca nhạc dân gian khác của người Việt được hình thành trên cơ sở của thang 5 âm với các dạng cấu trúc khác nhau.

Môi trường diễn xướng từ nông thôn đến thành thị, tập trung ở những nơi đông người như gốc đa, bến nước, sân đình, góc phố, đầu chợ, bến đò, bến tàu điện...

Xẩm đã thực sự tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trong nền âm nhạc cổ truyền dân tộc truyền thống Việt Nam. Tuy vậy, cùng với thăng trầm của lịch sử, thấy được Hát Xẩm là loại hình nghệ thuật có nhiều “sóng gió” nhất trong nền âm nhạc truyền thống Việt Nam.

## Chương 2

### NGHỆ NHÂN HÀ THỊ CẦU VỚI HÁT XẨM

#### 2.1. Thân thế sự nghiệp

##### 2.1.1. Con đường đến với nghệ thuật Hát Xẩm

Để nói về cuộc đời của nghệ nhân Hà Thị Cầu, không có gì đắt giá hơn là hình ảnh cánh bèo trôi lênh đênh trên mặt nước trong điệu Xẩm Hà Liễu mà bà thường hát: *“Dạt nước cánh bèo, bấy lâu nay dạt nước lại cánh bèo. Đã từng lưu lạc, đã từng lưu lạc để nhiều điều vất vả gian truân. Ông trời cao có thấu tình chăng. Đời người mấy lúc gian truân mà già...”*.

Nghệ nhân Hà Thị Cầu tên thật là Hà Thị Năm (Cầu là cách gọi theo tên con trai cả ở vùng Yên Mô, Ninh Bình). Bà sinh ngày 05 tháng 5 năm 1921 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong một gia đình ba đời Hát Xẩm. Bà mất ngày 03 tháng 03 năm 2013 tại nhà riêng ở xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Kiếp Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu được truyền từ bà nội, một ca nương nức tiếng vùng Ý Yên (Nam Định) đầu thế kỷ XX. Bà là người con duy nhất còn sống trong gia đình bảy anh chị em, cha mẹ mù lòa.

Lên 8 tuổi, cô bé Hà Thị Năm đã bê chiếc thau đồng theo bố mẹ lê la khắp các chợ quê để hành nghề Hát Xẩm kiếm sống.

Năm 11 tuổi, sau khi cha mất, bà cùng mẹ rời Nam Định về sinh sống tại thôn Quảng Phúc, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, hai mẹ con bà nương nhờ học hát tại nhà ông trùm Xẩm Chánh Trương Mậu, khi đó hiện là trưởng sáu gánh hát ở Ninh Bình.

Năm 16 tuổi bà trở thành người vợ thứ 18 của ông trùm xẩm Nguyễn Văn Mậu (biệt danh là Chánh Trương Mậu), nghệ nhân Xẩm Nguyễn Văn Mậu là một trùm phường Xẩm chơi đàn bầu nổi tiếng thời trước ở vùng Ninh Bình. Năm đó ông Mậu 49 tuổi, từng chung sống với 17 người đàn bà, trong

đó có 8 bà chính thức. Bà Cầu theo chồng đi hát rong kiếm ăn khắp nơi, lần lượt sinh 7 người con. Dường như lúc nào trên tay bà cũng bồng một đứa nhỏ đang bú mớm. Nhưng sự đời trớ trêu, 4 người trong 7 người con đã lần lượt qua đời vì bệnh đậu mùa.

Khi bà 33 tuổi thì ông Mậu qua đời, để lại cho bà 3 người con nheo nhóc. Quá khó khăn, bà phải dứt ruột cho đi người con gái út. Gần đây mẹ con bà mới được đoàn tụ.

Gần 80 năm theo nghiệp Xẩm, bà Cầu đã được sống và được hát, được tham dự nhiều hội diễn văn nghệ quần chúng toàn quốc, đoạt được nhiều huy chương vàng và giải thưởng đặc biệt.

Năm 1977, sau ngày Việt Nam thống nhất, bà viết bài Xẩm *Theo Đảng trọn đời*.

Năm 1981-1982, bà được Nhạc viện Hà Nội mời tham gia phụ trách chương trình *Nghệ thuật chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V*.

Ngày 23 tháng 9 năm 1992, bà được Bộ Văn hóa Thông tin Thể thao tặng huy chương *Vì sự nghiệp văn hóa quần chúng*.

Ngày 2 tháng 10 năm 1993, bà được Ban chỉ đạo *Liên hoan các trích đoạn Tuồng, Chèo hay toàn quốc* tặng giải thưởng đặc biệt.

Năm 1998, bà đã nhận được bằng khen của Đài Tiếng nói Việt Nam và giải đặc biệt "Nghệ nhân hát Chèo tỉnh Ninh Bình" trong *Liên hoan Trích đoạn tuồng chèo hay toàn quốc*.

Ngày 28 tháng 2 năm 1998, bà được Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam tặng thưởng Huy chương *Vì sự nghiệp Văn Nghệ thuật học Việt Nam*.

Năm 2008, Nghệ nhân Hà Thị Cầu đã nhận được giải thưởng Đào Tấn, giải thưởng dành cho những đóng góp trong việc gìn giữ vốn quý nghệ thuật dân tộc.



Ngày 5 tháng 11 năm 2004, bà được Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam tặng thưởng Huy chương *Vì sự nghiệp Văn nghệ Dân gian Việt Nam*.

Bước vào tuổi 80, bà kết thúc công việc hát rong của mình. Hoàn cảnh khó khăn của gia đình bà đã được đề cập nhiều trên các phương tiện truyền thông và đã nhận được sự ủng hộ của một số nhà hảo tâm.

Những làn điệu Xẩm cùng giọng hát của bà là những di sản quý giá còn lại của nghệ thuật Xẩm. Bà đã được Hội văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức trao tặng danh hiệu Nghệ nhân dân gian vào ngày 25 tháng 12 năm 2004 và đã được Nhà nước Việt Nam trao tặng danh hiệu Nghệ sỹ ưu tú.

Mặc dù những giải thưởng và danh hiệu, nhưng cuộc sống của bà vẫn vô cùng khổ cực. Đến cuối đời, bà vẫn chưa một ngày thoát khỏi cảnh nghèo khó và gia đình bà Cầu thuộc diện những hộ dân nghèo nhất xã Yên Phong.

Năm 2013, sau một thời gian đổ bệnh, nghệ nhân xẩm Hà Thị Cầu đã ra đi, trở về với Tổ Xẩm. Sự ra đi của bà thực sự đã để lại một khoảng trống không thể lấp đầy cho nghệ thuật Hát Xẩm.

### **2.1.2. Không gian diễn xướng**

Hát Xẩm là loại hình nghệ thuật ca hát dân gian mang tính chuyên nghiệp đặc sắc của miền Bắc. Hát Xẩm có không gian diễn xướng di động, linh hoạt như đường phố, góc đa, bến đò, sân đình, hội làng, trong khuôn viên của một gia đình khá giả vào những dịp mùa màng bội thu, khao thọ, chúc tụng ở trong làng... hoặc đơn giản chỉ là một góc chợ quê nghèo.

Đối với nghệ nhân Hà Thị Cầu, không gian diễn xướng, biểu diễn của bà cũng nằm trong phạm vi trên, nhưng bà khác với người Hát Xẩm khác là bà còn hát ở đám giỗ và đám ma. Khi còn nhỏ, sinh trưởng trong gia đình nghèo khó, bà thường theo cha mẹ lê la khắp chợ quê để hành nghề kiếm sống. Sau này, khi đã có gia đình, bà cùng chồng đi hát khắp nơi, có khi gặp thời kỳ làm ăn khó khăn, lúc giáp hạt, mất mùa, vợ chồng bà phải thoát lên tận vùng

người Mường xứ Thanh để tránh đói. Một năm 10 tháng, họ đi lưu diễn 3 người, bà vợ thứ 12 của ông Chánh Mậu đánh trống, bà kéo nhị, ông đàn bầu, “mỗi buổi diễn cũng được đến hai xâu tiền”... Nhưng mỗi khi về Yên Mô, cuộc sống của bà vẫn không thoát khỏi cảnh nghèo đói. Đến khi chồng mất, nghệ nhân Hà Thị Cầu như người khách bộ hành cô độc giữa con đường Xẩm không hề có tương lai, ấy vậy nhưng bà vẫn nhất quyết giữ lấy cái nghiệp gia truyền này. Bà vẫn thường xuyên lui tới chợ ở Yên Phong quê nhà hành nghề ca hát, còn trong dịp xuân thì đi đó đây khắp các làng để hát phục vụ ở những hội xuân; có khi tiếng hát của bà còn xuất hiện ở cả những đám ma, đám giỗ. Mãi tới hơn mười năm lại đây bà mới bỏ thói quen đi ra chợ hát kiếm tiền nhưng vẫn giữ nếp tới các hội làng để hát vào dịp chính hội. Những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, nghệ nhân Hà Thị Cầu được mời đi biểu diễn trong các hội thi, hội diễn, liên hoan... ở trung ương, các địa phương trong và ngoài tỉnh.

## **2.2. Những đặc điểm nổi bật trong Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu**

### **2.2.1. Kỹ năng hát**

Trong âm nhạc, giọng hát của con người được coi như một “nhạc khí sống” quý báu, không nhạc khí nào sáng bằng, vì ngoài những âm thanh cao thấp, dài ngắn, mạnh nhẹ, trong đục, giọng người còn có khả năng phát ra lời, ra tiếng. Chính nhờ ngôn ngữ mà tiếng hát có sức biểu hiện lớn lao, có khả năng diễn đạt tình ý cách hữu hiệu, có tính giáo dục cao về nhiều phương diện. Ngôn ngữ làm cho âm nhạc được cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, nên dễ đi sâu vào mọi tầng lớp xã hội.

Giọng hát của nghệ nhân Hà Thị Cầu được coi là những di sản quý giá còn lại của nghệ thuật Hát Xẩm. Trời phú cho bà giọng hát thật đặc biệt, bà toàn hát những bài xẩm dân gian, khác với Hát Xẩm Hà Nội là hát những bài có tác giả, hơn nữa bà toàn hát những bài xẩm dài. Đã có nhiều người tập bắt

chước giọng hát của bà nhưng không làm giống được, bà hát được cả cái lương và chèo. Có thể nói nghệ nhân Hà Thị Cầu là một tài năng xẩm, với giọng hát tuyệt vời, với những rung cảm dường như nó từ máu, từ trong huyết mạch phát ra, thế nên khi bà cất lên tiếng hát thì lập tức cuốn hút người nghe.

Nhạc sĩ Thao Giang nói: *chữ “nài” bà hay hát âm cao rất thành công, không ai làm được*, bà còn vừa nhai trầu, uống rượu khi hát, đây là nét đặc trưng của bà, không ai làm được như bà, bà hát ở đâu ai cũng thích, cũng trầm trồ khen ngợi.

Suốt cuộc đời, tiếng đàn réo rắt của Xẩm vẫn song hành với những niềm vui, nỗi buồn của nghệ nhân Hà Thị Cầu. Dường như chính cuộc đời lặn lội, đau khổ ấy đã tạo ra cái thần lực ở trong giọng hát của Cụ. Giọng hát ấy vang mà khỏe, cao vút độc đáo và lối xử lý kỹ thuật nhuần nhuyễn. Bà Cầu không biết chữ, bài Xẩm cũng chẳng nhớ mình thuộc bao nhiêu, chỉ biết lúc hát là vanh vách vọng ra. Tiếng ca của bà khỏe, có thừa chất dân dã, phóng khoáng mà không phải người Hát Xẩm nào cũng có được.

Ngày xưa đi hát, bà thường mang theo một cái chậu thau để đựng tiền, một chiếc chiếu trải ra một góc chợ hay đầu con ngõ nào đó rồi miệng hát, chân phách, tay sênh, tay kia gõ trống mảnh. Lời ca khi ấy còn thanh mảnh chưa đậm chất xẩm như sau này nhưng người xem vẫn xúm đông, hết lời tán phục. Lời hát của bà dần dà có những thanh âm của thời gian, có sự học hỏi trên thanh đờn quản khi bà bước qua cái tuổi “thất thập cổ lai hy”, có những quãng giạt nghỉ, rồi đột ngột buông, thả vào sâu thẳm ca từ đầy triết lý nhân sinh: *“Nghĩ xa xôi lại nghĩ gần/ Làm thân con nhen mấy lần vương tơ/ Chắc về đâu trong đục mà chờ/ Hoa thơm mất tuyết, biết nương nhờ vào đâu”*.

Theo nghiên cứu, Hát Xẩm nay chỉ còn trên dưới 10 làn điệu, học nửa năm thì hết, nhưng phải mất bao lâu mới hát được như bà? Xẩm bà Cầu có cái chất hoang dã, phóng khoáng mà không phải nghệ sĩ được đào tạo chính quy nào cũng tìm lại được.

Nhiều người sau này tìm đường về quê theo học cụ Cầu, thậm chí bắt chước giọng điệu và cách hát của cụ. Có người có giọng hát khỏe, vang và có cả vẻ hào sảng của cụ. Cũng miệng hát, tay sênh, tay kia gõ trống mảnh. Khuôn mặt cũng ra chiều buồn nhưng giọng hát thì làm sao thấm đẫm nỗi buồn được như cụ. Những người Hát Xẩm hiện nay, chẳng ai buồn và chịu khổ được như cụ. Có lẽ vì thế, người nghe không cảm nhận được nỗi buồn thấm sâu tận đáy chữ dù người hát có day dứt với từng chữ từng lời.

Nỗi buồn menh mang trong cách nhả chữ, ngân giọng và tiếng kéo nhị, tiếng phách gõ nhịp khắc khoải... đã lan đến con tim người nghe. Tất cả những thanh âm ấy hoà quyện vào nhau làm nên cái màu của Hát Xẩm. Màu của xẩm dường như không thể thiếu sự đồng điệu trong tâm hồn người hát, thần thái của người đưa động tác kéo nhị, gõ phách nữa...

Ngày nay, những làn điệu xẩm nghệ nhân Hà thị Cầu hát vẫn còn lại, còn lại trong các băng đĩa, còn lại trong một số nghệ sỹ đã học được một vài làn điệu, nhưng một nghệ nhân Xẩm đúng nghĩa của nó, một nghệ nhân Xẩm đích thực với giọng hát đặc biệt thì không còn nữa. Nghệ nhân Hà Thị Cầu là người Hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX.

### ***2.2.2. Kỹ năng sử dụng nhạc cụ***

Hát Xẩm là bộ môn nghệ thuật mà nghệ nhân luôn phải vừa hát, vừa diễn tấu nhạc cụ cùng lúc. Ở đây, có lẽ tính chất o ép miếng cơm manh áo đã khiến người nghệ sỹ buộc phải rèn luyện tối đa để thích ứng với sự “tinh giảm biên chế”, nhưng vẫn đảm bảo sự phong phú về nghệ thuật. Vừa đàn vừa hát được xem như một tiêu chuẩn “có hạng” của một bác xẩm thực thụ.

Nghệ nhân Hà Thị Cầu là một nghệ sỹ đa năng, bởi bà không chỉ có giọng hát đặc biệt mà kỹ năng sử dụng nhạc cụ của bà cũng thật thành thạo, điêu luyện. Nhạc sỹ Thao Giang cho rằng “học ở trường ra chưa ai sử dụng cùng lúc được nhiều nhạc cụ như bà, bà kéo nhị không có nốt phô, bà còn có thể tự bịa lưu không”.

Bà thường vừa hát vừa có thể sử dụng trống phách bằng cả tay... lẫn chân. Ngón chân phải kẹp 1 dùi gõ cỡ phách, tay trái cầm cặp sênh, đồng thời gác lên thành chiếc trống mảnh thứ nhất, giữ chặt chiếc trống này tỳ vào đùi bên trái theo phương thẳng đứng, chiếc trống mảnh thứ hai được gác vào bắp vế đùi trái (hoặc gác vào cổ chân), tay phải bà cầm dùi vừa gõ trống, vừa gõ phụ trợ vào cặp sênh.

Hãy thử hình dung xem, tay trái giữ sênh đi một chùm tiết tấu riêng, phách dưới chân đi nhịp đồng độ, tay phải lên xuống gõ “bập bung” vào 2 mặt trống, đồng thời gõ cả vào sênh, miệng vẫn bồm bẻm nhai trầu, hát cứ như không, thật thiện nghệ.

### **2.2.3. Khả năng sáng tác**

Nghệ nhân Hà Thị Cầu không biết chữ, nhưng bà lại có một trí nhớ tuyệt vời. Bà không những học được hầu hết các điệu Xẩm, bài xẩm từ xa xưa mà còn có khả năng sáng tác những bài Xẩm mới để phục vụ cho cách mạng như bài "Theo Đảng trọn đời". Bài Xẩm “Theo Đảng trọn đời” mà bà vừa soạn lời, vừa trình bày là “cái tâm”, “cái tình”, “cái nghĩa” của bà với Đảng, với Bác Hồ, mỗi khi bà cất lên tiếng hát là làm lay động lòng người ....

Bài hát “Theo Đảng trọn đời” là một bài Xẩm rất nổi tiếng do nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác. Chúng tôi dùng từ “sáng tác” chứ không dùng từ “đặt lời” như một số nhà nghiên cứu thường gọi, vì bài hát này có đường nét giai điệu, âm hình đặc trưng hoàn toàn khác so với các bài Hát Xẩm khác, chỉ có giống nhau về thang âm điệu thức, nên chúng ta khẳng định đây là tác phẩm của riêng bà về cả lời ca lẫn giai điệu.

Bài Xẩm “Theo Đảng trọn đời” được nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác dựa theo các điệu Thập ân, Sa mạc, Ba bậc, Huê tình. Bài hát “Theo Đảng trọn đời” sử dụng thể thơ lục bát, như:

*Vững tâm theo Đảng trọn đời  
Đạp bằng sóng gió sắt son lời thề*

Và lục bát biến thể:

*Từ khi có Đảng dẫn đầu  
Tự do độc lập, qua cầu nguy nan  
Mẹ con ta thoát cảnh bần hàn  
Tìm về quê tổ muôn vàn mến thương*

Nói chung, các vần thơ chủ yếu được phổ theo kiểu xuôi chiều, tức các câu thơ khi chuyển thành lời ca được bảo lưu trật tự các từ trong câu.

Về nội dung lời ca, vì bài Xâm “theo Đảng trọn đời” sử dụng điệu Thập ân nên phần mở đầu nêu lên những nỗi khổ cực của cha mẹ nuôi dạy con cái, nguyên nhân của nỗi vất vả, đói nghèo là bởi:

*Nhật Pháp thời giày xéo quê hương  
Bà con chết đói ngập đường đầy sông*

Chính vì vậy đã làm cho:

*Vợ lìa chồng con phải xa cha  
Bơ vơ nào biết cửa nhà là đâu  
Biển trời ảm đạm một màu  
Cha con bồng bế bước mau dậm đường*

Điệu ba bậc trong “theo Đảng trọn đời” ca ngợi công ơn của Đảng:

*Từ khi có Đảng trọn đời  
Tự do độc lập, qua cầu nguy nan  
Mẹ con ta thoát cảnh bần hàn  
Tìm về quê tổ muôn vàn mến thương*

Tác giả đã khéo léo dẫn dắt, để rồi kết thúc tác phẩm là những lời ca thể hiện ý chí quyết tâm theo Đảng, theo Bác Hồ:

*Vững tâm theo Đảng nghe con  
Đạp bằng sóng gió sắt son lời nguyện*

Bà sáng tác và hát bài “Theo Đảng trọn đời”, được tặng huy chương vàng tại Hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn quốc năm 1979. Bài hát đã là

một tiết mục của Đài Tiếng nói Việt Nam phục vụ thính giả, được người nghe ưa thích.

Bài *Theo Đảng trọn đời* đem đến nhiều niềm vui cho cuộc đời cụ. Khi ấy, anh con trai đi bộ đội biên giới, vì bài hát của mẹ phát trên sóng phát thanh mà được đơn vị cho nghỉ phép về thăm mẹ. Cô con gái sau gần 30 năm lưu lạc cũng tìm được đường về với mẹ vì bài hát này.

Bài hát hay và nổi tiếng đến mức, Nhạc viện Hà Nội khi tổ chức chương trình văn nghệ mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đã mời cụ Cầu về Hà Nội hát.

Tiếng hát Xẩm ai oán náo nê nơi lề đường xó chợ giờ thành tiếng hát ngợi ca, tỏ lòng biết ơn Đảng và vang lên ở nơi sang trọng bậc nhất ở Thủ đô. Người ta dành cho cụ Cầu không chỉ sự mến mộ một tài năng, cảm kích trước cuộc đời lấy tiếng hát làm lẽ sống, mà còn vì tấm lòng của người đàn bà nghèo ở vùng quê suốt đời chỉ sống với câu hát đã tự cất tiếng ca ơn Đảng.

Cụ đã trở thành báu vật sống của quốc gia. Dù không chỉ riêng cụ lưu giữ một loại hình âm nhạc truyền thống của cha ông nhưng cụ đã tạo thành một phong cách riêng trong làng Xẩm.

Nghệ Nhân Hà Thị Cầu tuy không biết chữ, nhưng qua sáng tác của bà cho chúng ta thấy được khả năng thiên bẩm của bà. Tình yêu, sự tin tưởng và lòng quyết tâm theo Đảng, kết hợp với khả năng hát Xẩm độc đáo đã tạo nên bài *Theo Đảng trọn đời* ý nghĩa mà đặc sắc.

#### **2.2.4. Khả năng ngẫu hứng, ứng diễn**

Nghệ thuật xẩm cũng như rất nhiều thể loại nghệ thuật cổ truyền khác của Việt Nam là nghệ thuật ngẫu hứng. Chính vì sự ngẫu hứng, nên ngẫu nhiên họ đã cho ra đời nhiều dị bản khác nhau từ một bài hát, tuy nhiên vẫn dựa trên một “lòng bản/xương sống/phần cứng”, nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền nói đó là độ “giang hồ” của Xẩm.

Qua những bài bản thu âm cho thấy, mỗi lần thu âm là nghệ nhân Hà Thị Cầu lại đàn hát ra một dị bản khác nhau, có lúc một tuyến giai điệu có thể được nghệ nhân hát dựng lên, hoặc hát luôn xuống, như vậy là tùy theo cảm hứng của nghệ nhân lúc ấy. Nhưng điểm vào đầu và điểm kết thúc luôn theo điệu thức của làn điệu đó và cái khung lòng bản của làn điệu đó; đây chính là độ giang hồ, hoang dã của Xẩm, làm tăng độ phóng khoáng của Xẩm, qua đó mỗi người sẽ thể hiện vào đó dấu ấn của riêng mình.

Nghệ nhân Hà Thị Cầu có một tài năng mà không phải nghệ sĩ nào có được. Một người vừa đàn, vừa hát, một người vừa đánh trống, vừa hát. Một người tự mình có thể đánh hai ba trống một lúc là điều hiếm thấy. Đồng thời bà lại là một nghệ sĩ, một người hát xẩm, một người hát Xẩm thực thụ. Nói đến sự ngẫu hứng những bài hát, thì bà là người ngẫu hứng vô cùng tài ba.

Hát Xẩm là loại ca nhạc đặc biệt vì Hát Xẩm đã mang ít nhiều yếu tố diễn xuất khi thể hiện. Chúng ta thấy vẻ mặt buồn bã, u sầu, ánh mắt nhìn về nơi xa xăm, giọng hát như hờn như trách khi nghệ nhân Hà Thị Cầu hát điệu *Hà liễu*, còn trong điệu *Huê tình xẩm chợ* nghệ nhân tay đàn miệng hát, tiếng phách tiếng trống mảnh sôi nổi, ánh mắt sáng ngời, khuôn mặt rạng ngời, giọng hát vui tươi, tình cảm điệu bộ lên xuống khớp từng câu, đoạn.

### **2.2.5. Đào tạo lớp người kế cận**

Nghệ nhân Hà Thị Cầu ra đi là mất mát to lớn đối với âm nhạc truyền thống nói chung và nghệ thuật Hát Xẩm nói riêng, rất may mắn là bà đã kịp truyền dạy cho lớp người kế cận tại quê hương, trong đó có những học trò tiêu biểu như: Ông Vũ Xuân Năng, Vũ Thị Thu Sợi, ông Vũ Văn Sắc, ông Vũ Văn Phó, bà Đinh Thị Bích Cộng và những thành viên trong Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong.

Ông Vũ Xuân Năng sinh năm 1952, là người gần nhà nghệ nhân Hà Thị Cầu. Ông là người yêu mến nghệ thuật Hát Xẩm, ông đã được nghệ nhân



Hà Thị Cầu truyền dạy sử dụng nhạc cụ, ông sử dụng thuần thục các nhạc cụ như sênh, trống mảnh, phách bàn và đàn nhị. Ông Vũ Xuân Năng theo học Hát Xẩm từ năm 1977. Khi đó nghệ nhân Hà Thị Cầu trở về quê hương để dạy cho con cháu học Hát Xẩm phục vụ cho chương trình văn nghệ của xã nhà. Từ năm 1978, ông cùng với nghệ nhân Hà Thị Cầu đi lưu diễn ở khắp nơi, gặt hái được nhiều thành công. Từ khi thành lập Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong, ông luôn tích cực tham gia vào việc truyền dạy Hát Xẩm cho các thành viên trong Câu lạc bộ.

Vũ Thị Thu Sợi sinh năm 1993, người con của quê hương Yên Phong. Sinh ra trong một gia đình có gen nghệ thuật, bố của cô là người mê "cò ke" (kéo đàn nhị) từ nhỏ, bác của Thu Sợi cũng là người kéo nhị, làm đàn cho cụ Hà Thị Cầu. Nhận thấy con gái có năng khiếu nên bố Thu Sợi đã sớm cho con gái mình theo đuổi nghệ thuật từ khi còn nhỏ.

Về nhân duyên đến với Hát Xẩm, Thu Sợi luôn nghĩ rằng nguyên nhân lớn nhất chính là từ người mẹ của mình. Nhà nghèo, mẹ mất sớm, để lại 7 anh chị em mà Thu Sợi là con út. Những lúc gặp khó khăn trong cuộc sống, cùng nỗi nhớ mẹ da diết đã đưa em đến với Hát Xẩm. Mỗi khi nhớ mẹ, em thường hát điệu "Thập ân phụ mẫu", thấm nhuần từng câu chữ ý nghĩa, giai điệu mượt mà của bài hát, cũng từ đó, Thu Sợi bén duyên với Hát Xẩm lúc nào không hay.

Thu Sợi theo nghệ nhân Hà Thị Cầu học Hát Xẩm từ năm 13 tuổi, được nghệ nhân Hà Thị Cầu truyền dạy cho nhiều làn điệu Xẩm, là người có năng khiếu nên em đã tiếp thu rất nhanh những kỹ năng trong Hát Xẩm. Trong đó đặc biệt điệu *Thập ân*, bài *Thập ân* được những nhà chuyên môn đánh giá là hát rất tốt. Bằng niềm đam mê và nỗ lực của mình, hai năm liền 2004 – 2005, Thu Sợi đạt giải đặc biệt trong cuộc thi "Giọng hát Chèo hay" được tổ chức vào dịp lễ hội truyền thống cố đô Hoa Lư. Sợi được cử đi học tập và biểu diễn ở nhà hát Chèo Ninh Bình theo chính sách thu hút nhân tài của tỉnh.

Ông Vũ Văn Sắc là bố đẻ của Vũ Thị Thu Sợi, ông đã theo học cụ Hà Thị Cầu và sử dụng tốt đàn nhị (Lú); Ông Vũ Văn Phó là anh trai ông Sắc, ông cũng theo học cụ Hà Thị Cầu, ông sử dụng tốt đàn nhị, đàn bầu và đàn nguyệt. Hai ông luôn tích cực tham gia cùng Câu lạc bộ, là thành viên không thể thiếu trong Câu lạc bộ.

Bà Đinh Thị Bích Cộng là người rất “mê” Hát Xẩm, bà cũng ở cùng thôn Quảng Phúc, bà đã theo cụ Hà Thị Cầu học hát Xẩm. Bà là một trong những hạt nhân tiêu biểu của Câu lạc bộ, hát được nhiều làn điệu: điệu Thập ân, Chên bong, Riềm Huê, Ba bậc, Xẩm Tàu điện.... Từ khi thành lập Câu lạc bộ bà luôn tích cực tham gia.

### **2.3. Một số điệu Xẩm tiêu biểu nghệ nhân Hà Thị Cầu thường hát**

#### **2.3.1. Những vấn đề cơ bản khi phân tích về Hát Xẩm**

\* *Xác định âm gốc và âm bán gốc:* Âm gốc và âm bán gốc là hai âm tạo nên khung âm tựa/dựa cho điệu thức năm âm, tìm chủ gốc/âm chủ bằng cách phân tích khung âm điệu có tương quan quãng 4Đ, quãng 5Đ và phân tích chức năng ngưng nghỉ trong giai điệu.

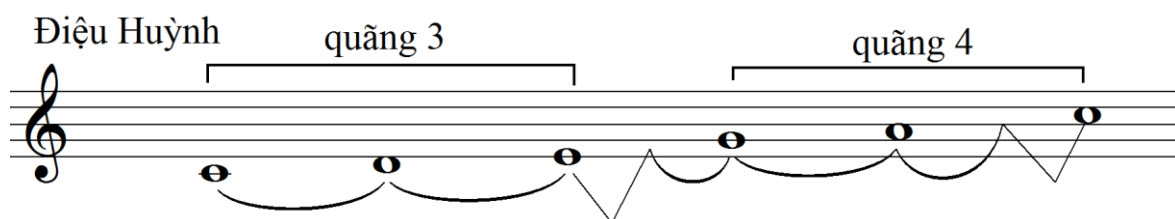
\* *Tìm giọng của bài hát:* Từ việc xác định ra âm gốc/âm chủ ta đã tìm ra giọng của bài hát, kết hợp với việc xác định bài thuộc điệu gì để gọi tên giọng điệu của bài hát. Việc xác định điệu chúng tôi tìm tất cả thành phần âm trong bài hát, sắp xếp theo quy luật từ thấp lên cao trong một quãng tám và so sánh với các điệu thức 5 âm của Việt Nam để tìm ra tên điệu của bài.

\* *Cấu trúc trung tâm ổn định của điệu ngũ cung:* Trong ngũ cung chung cả thế giới, cấu trúc trung tâm ổn định của điệu ngũ cung có những đặc điểm độc đáo, đó là ba điểm: điểm tựa cao, điểm tựa ở giữa và điểm tựa thấp. Những điểm tựa này nằm trong phạm vi tương quan quãng 4 và quãng 5 mà tạo ra *khung* điểm tựa.

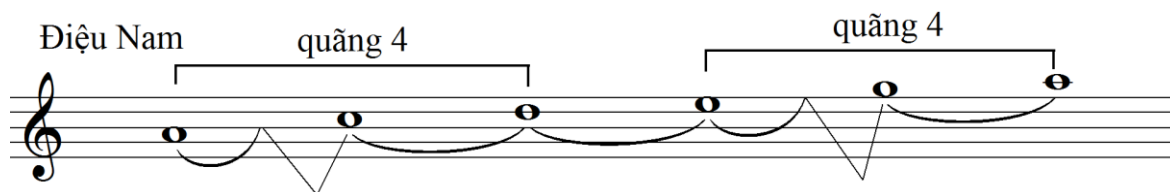
\* *Tìm thang âm điệu thức tương ứng:* Qua việc nghiên cứu về các bài Xẩm nghệ nhân Hà Thị Cầu hát, khi sắp xếp các thành phần âm theo quy luật chúng tôi thấy, giai điệu các bài được xây dựng trên thang 5 âm, có bài là một hoặc nhiều thang 5 âm kết hợp. Thang 5 âm khác với thang 7 âm của phương Tây là không có quãng hai thứ, không có quãng ba cung (quãng bốn tăng và năm giảm), và các quãng tăng, giảm.

Trong phần phân tích dưới đây chúng tôi lựa chọn cách gọi theo tên điệu thức năm âm của âm nhạc Việt Nam: *Huỳnh, Nao, Pha, Bắc, Nam*, kết hợp với tên nốt nhạc để gọi tên giọng của bài. Các bài Xẩm nghệ nhân Hà Thị Cầu hát tương ứng với hai điệu:

- *Các bài tương ứng với điệu Huỳnh:* Điệu *Huỳnh* có cấu tạo quãng giống với điệu *Cung* trong âm nhạc Trung Hoa. Điệu thức này có tính chất khoẻ, sáng. Đây là dạng điệu thức rất phổ biến trong âm nhạc dân gian Việt Nam, nhất là ở miền Bắc.



- *Các bài tương ứng với điệu Nam:* Điệu *Nam* có cấu tạo quãng giống với điệu *Vũ* trong âm nhạc Trung Hoa. Dạng điệu thức này được dùng rất phổ biến trong các thể loại âm nhạc truyền thống, đặc biệt trong dân ca quan họ Bắc Ninh.



### 2.3.2. Phân tích một số điệu Xẩm

#### 2.3.2.1. Điệu Thập ân: Bài “Thập ân”

Điệu *Thập ân* là một là một trong những điệu hát kể rất đặc trưng, phổ biến của nghệ thuật Hát Xẩm. *Thập ân* được xem là điệu hát vào nghề, nghệ nhân Hát Xẩm nào cũng biết. Sức khỏe là vấn đề quan trọng, vì phần lớn những bài ở điệu *Thập ân* thường rất dài. Điệu *Thập ân* có chất nhạc riêng biệt, buồn sâu, da diết, truyền cảm, và kêu gọi đủ để xoáy sâu vào tâm khảm người nghe; nội dung và hơi kể không mấy khác nội dung và nét nhạc của *Oán thập điệu*, thường gọi là chèo *Thập ân*, hay dùng trong Hát Chèo hoặc trong các đám ma, giỗ chạp.

Xét thành phần âm của bài này cho thấy, thang âm điệu thức của toàn bài này là điệu Nam. Từ trỏ mở đầu đến giữa trỏ 16 được nghệ nhân Hà Thị Cầu hát ở giọng *La (La - Nam)*, âm *La* (âm gốc) và âm *Mi* (âm bán gốc) là hai âm ổn định, âm nhấn mạnh, giữ chức năng ngưng nghỉ ở nhiều vế, thành phần âm gồm: *a - c - d - e - g*; Từ giữa trỏ 16 đến trỏ kết nghệ nhân Hà Thị Cầu hát chuyển hẳn sang giọng *Mi (Mi - Nam)*, âm *Mi* lúc này là âm gốc được đặt ở đầu nhiều ô nhịp, âm *Si* là âm bán gốc, âm *Mi* và âm *Si* là hai âm ổn định, âm nhấn mạnh, giữ chức năng ngưng nghỉ ở nhiều vế, thành phần âm gồm: *e - g - a - h - d*.

Cấu trúc của bài: Nhạc dạo - Trỏ mở đầu - LK1 (lưu không) - Trỏ1 - LK2.....LK20 - Trỏ20 (trỏ kết).

#### \* *Lời ca trong bài Thập ân*

Tên gọi *Thập ân* cũng chính là nội dung của bài hát nói về 10 điều ân nghĩa của cha mẹ đối với con cái từ lúc mang thai đến khi khôn lớn. Điệu *Thập ân* nổi tiếng với ca từ dài, câu thơ ngắn nhất là 4 chữ, dài nhất là 14 chữ. Đôi khi tác giả lại đảo bốn từ của câu sáu rồi lặp lại cả câu làm đà mà tạo dựng giai điệu:

## Mẹ mới có thai

### Kể từ một ân, mẹ mới có thai

Nếu hát đủ phần mở đầu và phần chính từ một ân đến mười ân, bài ca này thường kéo dài khoảng gần 20 phút, gây ấn tượng khá mạnh. Đây là một trong những làn điệu nổi tiếng của nghệ thuật Hát Xẩm, nó được xem như một bản giáo hiệu ca ấn tượng. Tác phẩm đã tóm lược cả một đời sinh – dưỡng – dục của cha mẹ đối với con cái.

#### \* Âm nhạc trong bài Thập ân

Bài hát được hát ở nhịp chẵn nên khi kí âm chúng tôi lựa chọn nhịp 2/4, sắp xếp các thành phần âm theo quy luật cho thấy, giai điệu bài được xây dựng trên điệu Nam, gồm các âm:  $a - c - d - e - g$ . Xét chức năng ngưng nghỉ và tương quan quãng 4 ở dưới, quãng 5 ở trên cho thấy âm  $La$  là âm gốc, âm  $Mi$  là âm bán gốc, giai điệu xây dựng bám vào trục âm ổn định  $e^1 - a^1 - e^2$ . Với các bước nhảy lớn và nhỏ kết hợp một cách tài tình, nên giai điệu đã mang được đặc trưng kể lể và tự sự, miêu tả được sự khắc khổ bằng hình tượng âm thanh.

Thang âm và trục âm ổn định từ trở mở đầu đến trở 16 của bài *Thập ân*:

Thành phần âm cơ bản của điệu Nam giọng  $La$

âm bán gốc                      Trục âm ổn định

#### Nhạc hát (phân giai điệu):

*Trở mở đầu:* Mang chức năng giới thiệu cho làn điệu, ở trở đầu này được chia làm 2 vế, vế được phân ra một cách rõ ràng bởi đoạn nhạc cầu nối, đoạn nhạc cầu nối do đàn nhị đảm nhiệm diễn ra trong một phách. Xét thành phần âm và chức năng ngưng nghỉ cho thấy  $Mi$  là âm gốc,  $Si$  là âm bán gốc. Trục âm ổn định  $e^1 - a^1 - e^2$ .

Vế 1 giai điệu được tiên hành lượn sóng, câu hát bắt đầu là nốt *La*, nốt *La* là âm gốc nên giai điệu ổn định, ở nhịp 3 của vế xuất hiện nhịp ngoại, làm cho giai điệu nghe dí dỏm. Bước nhảy quãng 5, quãng 6 đã xuất hiện ở vế này từ âm *La* lên âm *Mi* và từ âm *Đô* về âm *Mi*. Kỹ thuật hát luyến và nhấn vượt được sử dụng trong vế này, có tác dụng làm rõ thanh điệu lời ca đồng thời làm cho giai điệu mượt mà, êm ái. Âm *La* (âm gốc) giữ chức năng ngưng nghỉ nên giai điệu ổn định.

Vế 2 nốt nhạc đầu tiên của vế được nâng lên 1 quãng tám so với vế 1, chính vì vậy ở vế 2 này phần đầu giai điệu nghe tươi sáng hơn, giai điệu chủ yếu được xây dựng trên các âm ổn định, đảo phách vẫn thường xuyên xuất hiện và đảo phách cũng đã xuất hiện ở vế này, cuối vế cũng được dừng ở âm gốc (âm *La*).

Ký âm: Phạm Văn Thiên

Mẹ mới có thai kể từ một ân trong lòng mẹ  
 mới có thai. (Câu nói) Âm dương nhị  
 khí thế nào, ai biết gì trong mấy  
 lòng con ơi mẹ chịu sâu bi.

**\* Nhạc đàn:**

*Nhạc dạo:* Gồm 10 ô nhịp, âm gốc là *La*, nhịp 2/4. Cấu trúc thang âm của phần nhạc hát là điệu *Nam*, nhưng ở phần nhạc dạo này nghệ nhân lại sử dụng cấu trúc thang âm của điệu *Huỳnh* (cũng có nhà nghiên cứu cho rằng đoạn nhạc dạo này là điệu *Lâm Khốc*, điệu *Lâm Khốc* có nguồn gốc từ Trung Quốc, ở Việt Nam thường sử dụng trong nhạc tang ma và trong nghệ thuật Tuồng), từ ô nhịp thứ 3 trở đi chúng ta thấy xuất hiện âm *Đô* có cao độ gần

tới *Đô thăng* và *Pha* có cao độ gần với *Pha thăng*, tuy xuất hiện đủ 7 thành phần âm, nhưng bậc VII không được tăng lên nửa cung (âm dẫn lên), nên không tạo ra sức hút về âm bậc I như điệu thức phương Tây, vì vậy chúng ta có thể kết luận rằng câu nhạc dạo này là điệu *Lâm Khốc* giọng *La*. Phần nhạc dạo là điệu *Lâm Khốc*, phần nhạc hát lại là điệu *Nam* nhưng khi chúng ta nghe vẫn thấy có sự hòa quyện là do hai thang âm có những thành phần âm chung, đây có thể coi là nét đặc trưng của loại hình nghệ thuật này, góp phần tạo nên sự độc đáo trong âm nhạc truyền thống Việt Nam.



*Lưu không*: Hay còn gọi là đoạn nhạc *Nhạc chen*, đây là đoạn nhạc dành cho đàn Nhị ở cuối mỗi trở, đoạn nhạc này không những mang tính chất phân chia trở mà còn để nghệ nhân nghỉ thở và trở tài ngón đàn của mình.



#### 2.3.2.2. *Điệu Ba bậc: Bài “Lời này”*

Ba bậc là điệu xẩm khác nhất, độc đáo nhất trong nghệ thuật Hát Xẩm. *Điệu Ba bậc* là điệu đặc trưng cho dòng xẩm thính phòng, hay còn có tên gọi là Xẩm nhà trò. *Điệu Ba bậc* có nhịp độ diễn ra chậm nhất so với các điệu khác trong Hát Xẩm.

Những bài nghệ nhân Hà Thị Cầu thường hát như *Lời này*, *Đêm rằm* và phần giữa của bài *Theo Đảng trọn đời* là những bài thuộc điệu Ba bậc.

Bài *Lời này* được nghệ nhân Hà Thị Cầu hát ở nhịp 2/4, chia thành 6 trổ, mỗi trổ là một cặp thơ 6/8 và một câu 6, trong đó trổ mở đầu chỉ là câu thơ được mượn và thêm từ phụ.

Cấu trúc bài: Nhạc dạo - Trổ mở đầu - LK1 - Trổ1...LK6 - Trổ6.

### ***Lời ca trong bài Lời này***

Bài “Lời này” có lời ca mang lí lẽ cao cả, nói lên nỗi niềm, nỗi khổ cực của người phụ nữ dưới chế độ xã hội cũ, họ dường như không thể tự quyết định cho bản thân, chỉ biết dằn dò, khuyên nhủ, không kể lể như bài *Thập ân* mà nỗi niềm lại được giải bày một cách tình cảm.

### ***Âm nhạc trong Lời này***

Bài hát *Lời này* được nghệ nhân Hà Thị Cầu hát ở nhịp chẵn, chúng tôi lựa chọn nhịp 2/4 để ký âm. Bài này được nghệ nhân hát chia làm 6 trổ, xét chức năng ngưng nghỉ ở mỗi vế, mỗi trổ cho thấy âm *Mi* là âm gốc. Những âm nhấn trong bài này là  $e - a - h$ ; trục âm ổn định xuyên suốt bài là  $e^1 - h^1 - e^2$ , với quãng 5 ở dưới, quãng 4 ở trên. Xét thành phần âm cho thấy giai điệu bài này được xây dựng trên điệu Nam với các âm:  $e - g - a - h - d$ ; như vậy bài thuộc điệu *Nam* giọng *Mi* (*Mi Nam*). Giai điệu lượn sóng, các tiết nhạc được cắt nhịp theo lời ca từng cụm 2 đến 4 từ, làm cho sự nhấn mạnh càng được rõ nét.

Thang âm và trục âm ổn định bài *Lời này*:

Thành phần âm cơ bản của điệu Nam giọng Mi

âm gốc

Trục âm ổn định

quãng 5

quãng 4

### **\* Nhạc hát:**

*Trổ mở đầu*: Chỉ là một câu thơ được mượn và thêm từ phụ, cấu trúc của trổ mở đầu gồm 2 vế, hai vế được chia bởi câu nhạc cầu nối. Trục âm ổn định là  $e^1 - h^1 - e^2$ , những âm nhấn trong trổ này là  $e - a - h$ . Nốt nhạc đầu của trổ được đặt ở nốt *Sol*, sau đó lấy âm *Si* (âm tựa) để luyến trượt về nốt *Mi* (âm



gốc) tạo nên sự ổn định cho giai điệu, nhịp ngoại xuất hiện ở nhịp 3 và 7 làm cho giai điệu có phần tươi vui, dí dỏm hơn. Ở vế 1 này giai điệu được ngưng nghỉ ở âm *La* nhưng không xuất hiện đủ thành phần âm để thành lập thang âm mới.

Sang vế 2 trục âm ổn định vẫn là  $e^1 - h^1 - e^2$ , những âm nhấn trong vế này là  $e - h$ . Giai điệu vế 2 được đẩy cao hơn, nốt nhạc đầu tiên của vế là âm *Si*. Âm *Si* là âm tựa nên giai điệu nghe ổn định, tiếp đó giai điệu được đẩy dần lên tới nốt *Sol* của quãng tám 2 tạo cho giai điệu bừng sáng lên, âm *Si* ở nhịp 3 vừa là âm tựa đồng thời là âm bắc cầu để giai điệu trở về âm khu thấp và dừng nghỉ ở âm *Mi*. Phân kết nghệ nhân hát ngân nga, ngân đuôi với hư từ “i” làm cho giai điệu mượt mà, mềm mại.

Ký âm: Phạm Văn Thiên

Lời í í í này ới anh chàng  
 ơi chàng ơi nghe thiệp í  
 í dẫn lời này í

*Trở 1*: Trục âm ổn định là  $e^1 - h^1 - e^2$ , những âm nhấn trong trở này là  $e - a - h$ . Trở 1 này được nghệ nhân Hà Thị Cầu hát chia ra làm 5 vế, mỗi vế cũng được chia ra bởi câu nhạc cầu nối do đàn nhị đảm nhiệm, câu nhạc cầu nối thường dừng ở âm chủ (âm *Mi*), tạo sự ổn định cho những vế nhạc có âm cuối không dừng ở âm chủ. Ở vế 1,2 và 4 giai điệu dừng nghỉ ở âm *La* và *Si* nhưng giai điệu vẫn được xây dựng ổn định trên một thang âm, vì không đủ thành phần âm cơ bản cho việc thành lập thang âm mới để giai điệu chuyển sang thang âm mới. Trong điệu Ba bậc âm “i” được sử dụng nhiều, với việc dùng âm “i” làm âm ngân đuôi tạo cho nét nhạc mềm mại, mượt mà.

Phần đầu trở giai điệu được đẩy cao tới âm  $Si^2$  (âm tựa), với việc giai điệu được xây dựng ở âm khu cao nên nghe tươi sáng, các vế sau giai điệu

chuyển dần xuống âm khu thấp và dừng nghỉ ở âm *Mi* (âm gốc), tạo cho sự ổn định cho giai điệu.

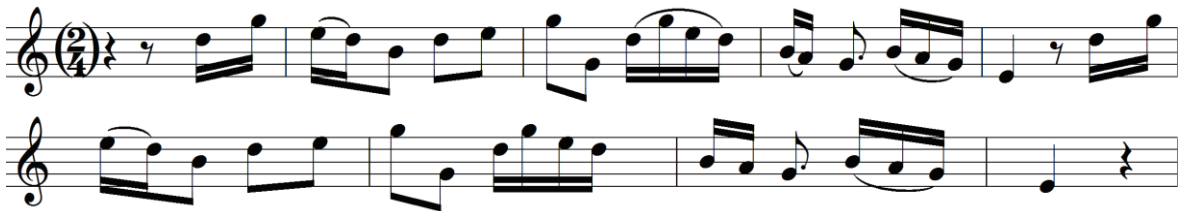
Thiếp dặn i i í i i lời này i  
 cửa mấy nhà / giao i phó i  
 để í đêm ngày / chàng để mặc tôi ơi  
 cái đạo phu thê / phu thê kết tóc i  
 ở i đời i i i

**\* Nhạc đàn:**

*Nhạc dạo:* Chỉ với 6 nhịp, xuất hiện đủ các thành phần âm, câu nhạc dạo này đã cho chúng ta thấy rõ âm hưởng của điệu Ba bậc, giai điệu phát triển dựa trên trục âm  $e^1 - h^1 - e^2$ . Phần nhạc dạo này chia làm 3 câu, mỗi câu được dừng ở âm *Mi* (âm gốc) tạo cho người hát dễ nhận ra chủ âm, có được sự chuẩn bị vững vàng khi bắt vào câu đầu. Phần nhạc dạo này cũng sử dụng chung một thang âm điệu thức với phần nhạc hát, âm gốc *Mi* được nhấn mạnh. Nốt nhạc đầu tiên là âm *Sol* luyến lên âm *Si* (âm tựa) và từ âm *Si* luyến trượt về nốt *Mi* tạo sự ổn định cho giai điệu; Nhịp ngoại cũng xuất hiện ở câu nhạc dạo này làm cho câu nhạc tươi vui, dí dỏm. Phách hai của nhịp 5 giai điệu được xây dựng với âm hình thêu ( $h - d - h$ ) và lướt từ *Si* lên *Rê* lên *Mi*, làm cho giai điệu đẹp, rất ổn định, với các nốt *Si* về *Rê* về *Mi* là âm hình đặc trưng ở các câu dạo trong Hát Xẩm, để người hát dễ bắt vào câu đầu của trở đầu.



*Lưu không*: Với 9 nhịp chia làm 2 câu/2 phần, câu 1 từ ô nhịp 1 đến ô nhịp thứ 5, câu 1 được dừng ở âm *Mi* (âm gốc) tạo cho giai điệu ổn định. Giai điệu diễn ra hầu như liên bậc lên xuống đều đặn uyển chuyển lượn sóng, âm hình tiết tấu lệch trái xuất hiện hầu như ở đầu các ô nhịp, xen vào đó là các bước nhảy quãng tám từ nốt *Sol* quãng tám 2 về quãng tám 1 ở nhịp 3 và 7. Nốt móc kép và nốt móc đơn được sử dụng nhiều làm cho giai điệu diễn ra nhanh hơn. Câu 2 thành phần thang âm cũng tương đối giống câu 1, giai điệu vẫn dựa trên trục âm  $e^1 - h^1 - e^2$ , cuối câu 2 giai điệu được luyến trượt từ *Si* về *Mi*, tạo ra âm hình hút dẫn về *Mi*, làm cho giai điệu đẹp, ổn định để người hát dễ bắt vào trở sau.



### 2.3.2.3. Điệu Hà liễu (Phòn huê): Bài “Dạt nước cánh bèo”

Điệu *Hà liễu* các nghệ nhân còn gọi là hát “Nhân tư”. Điệu *Hà Liễu* được các nghệ nhân Hát Xẩm Hà Nội gọi là điệu *Phòn huê*, còn nghệ nhân Hà Thị Cầu gọi là điệu *Hà Liễu*. Điệu *Hà liễu* khi hát phải bộc bạch được hết thảy cái tâm sự sâu xa thầm kín của chị em, tuyệt nhiên không pha chút chùng gheo trêu đùa. Nó khác hẳn với lối hát vẫn mang tính chất sở trường của Hát Xẩm là bi hài, cười ra nước mắt ở làn điệu khác. *Hà liễu* là điệu hát chứa chan những oán hờn, đau thương được diễn tả gần với thể loại hát nói.

Bài *Dạt nước cánh bèo* được nghệ nhân Hà Thị Cầu hát ở nhịp chẵn nên khi kí âm chúng tôi lựa chọn nhịp 2/4, được nghệ nhân hát chia thành 9 trở, mỗi trở được phân chia bởi câu nhạc lưu không.

Cấu trúc bài: Nhạc dạo - Trố1 - LK1 - Trố2 - LK2....LK8 - Trố9.

**Lời ca trong bài *Dạt nước cánh bèo***

Bài *Dạt nước cánh bèo* đề cập tới thân phận người phụ nữ trong chế độ xã hội cũ: “bên chồng, bên cha” và bao sự ràng buộc trong xã hội nên vất vả ngày đêm:

... *Hiềm vì liệu bấy lo ba*  
*Bên chồng cũng năng, bên cha cao dầy*  
*Cho nên lo lắng đêm ngày*  
*Dầu vơi nước mắt chảy dài năm canh ...*

Bài hát này mang tính tự truyện, than thân trách phận được xem như lời nói hộ biết bao thân phận người phụ nữ dưới chế độ xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ. Bài hát chia sẻ, cảm thông với những nỗi niềm của phận gái má đào, phận làm dâu.

**Âm nhạc trong bài *Dạt nước cánh bèo***

Bài *Dạt nước cánh bèo* được nghệ nhân Hà Thị Cầu hát ổn định trên một giọng điệu, nhịp độ của bài diễn ra vừa phải. Xét chức năng ngưng nghỉ ở mỗi vế, mỗi trố cho thấy âm Sol là âm gốc, những âm nhấn trong bài là  $g - c - d$ . Trục âm ổn định là  $d^1 - g^1 - d^2$  quãng 4 ở dưới, quãng 5 ở trên. Xét thành phần âm cho thấy giai điệu được xây dựng ở điệu *Huỳnh* với các âm:  $g - a - h - d - e$ . Như vậy bài này được nghệ nhân hát ở điệu *Huỳnh* giọng Sol (*Sol - Huỳnh*). Tuy cấu trúc ở điệu *Huỳnh* nhưng giai điệu lại trữ tình tha thiết.

Thang âm và trục âm ổn định bài *Dạt nước cánh bèo*:

Thành phần âm cơ bản của điệu Huỳnh giọng Sol

âm bán gốc                      Trục âm ổn định

**\* Nhạc hát:**

*Trố 1*: Trục âm ổn định là  $d^1 - g^1 - d^2$ , những âm nhấn trong trố là  $g - d$ . Trố 1 được nghệ nhân hát làm 3 vế, mỗi vế được phân chia bởi câu nhạc cầu

nói. Đầu của trổ là bước nhảy quãng 8 (quãng thuận) từ âm  $R\acute{e}$  lên âm  $R\acute{e}^2$ , âm  $R\acute{e}$  là âm bán gốc nên giai điệu vẫn ổn định, giai điệu trong vế bám vào những âm ổn định để phát triển. Vế 1 mở đầu là âm  $R\acute{e}$ , dừng nghỉ cũng là âm  $R\acute{e}$  nhưng không đủ thành phần âm để thành lập thang âm với âm gốc là âm  $R\acute{e}$ . Sang vế 2 nhịp ngoại xuất hiện nhiều làm cho vế nhạc nghe đong đưa, khác khối, bước nhảy quãng 6, quãng 8 cũng diễn ra nhiều tạo ra sự khác khổ của âm thanh, lời ca và giai điệu gắn bó với nhau. Mở đầu trổ giai điệu bám vào âm  $R\acute{e}$  và dừng nghỉ ở vế là âm  $Sol$  nên giai điệu ở vế 2 ổn định hơn vế 1. Vế 3 là vế ổn định nhất bởi giai điệu chủ yếu được xây dựng ở âm ổn định, giai điệu bám vào trục âm  $d^1 - g^1 - d^2$ , cuối của vế được dừng nghỉ ở âm  $Sol$  ngân dài với hư từ “i” nên giai điệu rất ổn định.

Ký âm: Phạm Văn Thiên

Dạt nước cánh bèo bầy âu nay lênh í đênh dạt nước cánh  
 bèo đã từng lưu lạc mấy đã từng lưu  
 lạc để nhiều điều vất vả gian truân Ông thì trời  
 cao có thấu tình chăng i

*Trổ 2*: Trổ này được nghệ nhân hát chia ra làm 3 vế, mỗi vế cũng được phân chia bởi câu nhạc cầu nói. Câu nhạc cầu nói ở đây có chỗ chỉ điểm vài nốt nhạc, có chỗ thì nhiều nốt nhạc. Nói như vậy câu nhạc cầu nói không cần quy định rõ dài hay ngắn, nhưng thường diễn ra trong một nhịp và bao giờ cũng kết ở âm chính để khi hát dễ bắt vào câu sau. Âm  $R\acute{e}$  và âm  $Sol$  luôn thay phiên nhau giữ chức năng ngưng nghỉ ở mỗi vế. Vế 1 và vế 2 được dừng nghỉ ở âm  $R\acute{e}$  nhưng giai điệu vẫn ổn định trên một thang âm, vì không đủ

thành phần âm để thành lập thang âm mới, kết trở được dùng nghỉ ở âm *Sol* (âm gốc) làm cho trở hát được ổn định. Trục âm ổn định là  $d^1 - g^1 - d^2$ , những âm nhấn trong trở là  $g - d$ .

Trời mây cao à có thẩu tình chẳng ơ đời  
 người mây lúc đời người mây lúc vất thì và gian  
 truân cho kiếp tôi già i tôi thì hiềm  
 về liệu bày lo ba

**\* Nhạc đàn:**

*Nhạc dạo:* Phần nhạc dạo này cũng sử dụng thang âm và điệu thức giống với phần nhạc hát, âm gốc *Sol* được nhấn mạnh, phần nhạc dạo này diễn ra trong 10 ô nhịp, xuất hiện đủ các thành phần âm, giai điệu dựa trên trục âm ổn định là  $d^1 - g^1 - d^2$ , mở đầu và kết thúc là âm *Sol* (âm gốc) nên phần nhạc dạo này rất ổn định. Phần cuối của câu dạo từ nhịp 8 đến 10 nhịp xuất hiện các âm *Si* về *La* về *Rê*, được diễn ra hai lần, tạo ra sự chuẩn bị cho người hát, đây là âm hình đặc trưng trong Hát Xẩm, là tín hiệu quen thuộc để khi hát dễ bắt vào câu đầu.

*Nhạc lưu không*: Phần nhạc lưu không này cũng sử dụng thang âm và điệu thức giống với phần nhạc hát và nhạc dạo. Phần này được nghệ nhân Hà Thị Cầu đàn với 12 nhịp, giai điệu cũng phát triển dựa trên trục âm  $d^1 - g^1 - d^2$ . Nhịp đầu của phần này nghệ nhân không sử dụng âm gốc mà dùng nốt *La*, rồi sử dụng bước nhảy quãng 4 lên âm bán gốc (âm *Rê*), tiếp theo từ *Rê* lướt về âm *Sol* làm cho giai điệu đẹp và ổn định. Phần cuối của câu lưu không xuất hiện âm hình *Rê* về *Si* về *La* được diễn ra hai lần và kết ở âm *Sol*, tạo ra sự chuẩn bị cho người hát, đây là âm hình đặc trưng trong Hát Xẩm, là tín hiệu quen thuộc để khi hát dễ bắt vào trở tiếp theo.



## Tiểu kết chương 2

Nghệ nhân Hà Thị Cầu là một tài năng xẩm. Tài năng của bà không phải nghệ sĩ nào cũng có. Một người vừa đàn, vừa gõ phách, vừa hát. Bà có giọng hát tuyệt vời, với những rung cảm dường như từ máu, từ trong huyết mạch của bà, cho nên khi bà cất lên giọng hát là cuốn hút người nghe. Những kỹ thuật về đàn, hát, trống, phách, sênh, đàn nhị và cách đặt lời của bà đã đạt đến trình độ hoàn hảo. Đồng thời bà lại là một “nghệ sĩ”, một người hát Xẩm, đúng là Xẩm thực thụ.

Qua quá trình phân tích một số bài Xẩm nghệ nhân Hà Thị Cầu thường hát, chúng tôi xin đưa ra một số nhận định:

*Về thang âm điệu thức:* Các bài/điệu Hát Xẩm nghệ nhân Hà Thị Cầu hát được xây dựng trên thang 5 âm, có bài chỉ với 1 thang âm, cũng có bài là sự kết hợp của 2 thang âm. Trong các bài xẩm nghệ nhân Hà Thị Cầu hát chủ yếu tương ứng với điệu *Huỳnh* và điệu *Nam*.

*Về cấu trúc:* Hát Xẩm có cấu trúc rất đa dạng, phụ thuộc vào ca từ/câu chuyện được kể dài hay ngắn. Có nhiều dạng cấu trúc, trong đó cấu trúc đầy đủ nhất gồm các phần: *Via* - *Trở mở đầu* - *Trở thân* - *Các trở nhắc lại* - *Trở kết* (Sa mạc).

*Về nhịp điệu và tiết tấu:* Nghệ nhân Hà Thị Cầu hát theo hai lối hát, lối hát có nhịp rõ ràng và lối hát tự do. Lối hát rõ nhịp có ba dạng nhanh, vừa phải và chậm. Trong đó nhịp ngoại xuất hiện ở tất cả các bài nghệ nhân hát, tạo nên đặc trưng riêng của Hát Xẩm. Tiết tấu của bộ gõ với sự kết hợp của âm hình tiết tấu lệch trái, lệch phải, giạt trái giạt phải và chùm bốn nốt kép, đã góp phần làm cho Hát Xẩm thêm sinh động, hấp dẫn người nghe.



### Chương 3

## TRUYỀN DẠY HÁT XẨM Ở CÂU LẠC BỘ HÁT XẨM YÊN PHONG, YÊN MÔ, NINH BÌNH

### 3.1. Đôi nét về xã Yên Phong

#### 3.1.1. Vị trí địa lý

Xã Yên Phong thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, ở về phía đông huyện, cách trung tâm thành phố Ninh Bình 19 km. Diện tích tự nhiên của xã Yên Phong là 7,5 km<sup>2</sup>, chiều dài của xã là 3,5 km, chiều rộng của xã là 2,1 km, chỗ hẹp nhất của chiều rộng là 1,2 km. Dân số của xã Yên Phong tính đến năm 2008 là 9.032 người.

Xã Yên Phong thuộc vùng đất mới của huyện Yên Mô do phù sa của biển bồi đắp, tạo thành nên đất đai khá đa dạng, có nơi màu mỡ, nơi lại chua mặn. Từ khi có đê Hồng Đức (1471) ruộng đồng Yên Phong tiếp tục được cải tạo bồi đắp bằng phẳng và ngày một phì nhiêu hơn.

Từ thời Pháp thuộc (1884) đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, xã Yên Phong thuộc tổng Quảng Phúc (tổng Bình Quảng).

Năm 1946 hợp nhất hai tổng Nộn Khê và tổng Quảng Phúc thành xã Quang Phục. Cuối năm 1947, Quang Phục lại tách thành hai xã là Song Khê và Bình Quảng.

Năm 1949, xã Bình Quảng sáp nhập xã Hưng Thịnh và xã Trung Chính thành xã Yên Phong.

*Năm 1956, xã Yên Phong lại tách thành hai xã Yên Phong và Yên Phú.*

*Năm 1976, xã Yên Từ sáp nhập vào xã Yên Phong. Đến năm 1984, xã Yên Phong lại tách thành 2 xã Yên Phong và Yên Từ [18, tr 8].*

Xã Yên Phong hai phía bắc và phía nam có sông bao bọc, lại có đường 480 chạy qua nên Yên Phong có mạng lưới đường giao thông thủy bộ rất thuận lợi. Do có vị trí quan trọng về chính trị, quân sự và giao thông, nên

ngay từ thời kỳ đầu thực dân Pháp xâm lược, chúng đã chọn thôn Quảng Phúc của xã Yên Phong đặt làm trung tâm huyện lỵ Yên Mô.

### **3.1.2. Vài nét về kinh tế, văn hóa, xã hội**

Người dân Yên Phong sinh sống bằng nghề chính là làm nông nghiệp (trồng lúa nước, trồng màu, trồng bông, nuôi tằm và chăn nuôi). Bên cạnh đó có một số làng làm nghề thủ công truyền thống như: đan lát, đi thuyền, đơm đó...

Yên Phong nổi tiếng là vùng đất học, chuộng văn chương, trọng đạo lý. Từ xa xưa trong vùng đã có người học ở trường Quốc Tử Giám. Trên địa bàn xã ngày nay còn nhiều dấu ấn của vùng quê hiếu học như văn miếu ở xã Quảng Phúc, có hội làng văn, có học điền họ Lê...

*“Nhân dân Yên Phong có truyền thống tốt đẹp thờ cúng tổ tiên, thờ cúng những người có công với nước, với dân nên trên địa bàn xã có nhiều nơi như: đền thờ Triệu Quang Phục, đền thờ Tam Vị Ngộ Đại vương, phối thờ Đinh tướng công, Lê triều Huân đạo quan...”*

*Người dân Yên Phong đa số theo đạo Phật, chỉ có một bộ phận theo đạo Thiên Chúa. Cả xã có hai đình làng, bảy đền, phủ, một nhà xứ Vân Mộng và năm ngôi chùa”* [18, tr. 12].

Nhân dân Yên Phong sớm có tinh thần đấu tranh chống áp bức, bóc lột. Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân trong xã đã nhiều lần đứng lên đấu tranh, phong trào chống thu thóc lẫm, chống nhổ lúa trồng đay và chống việc bắt dân đi đào sông Bút để vận chuyển lương thực và quân sự... tiêu biểu đó là phong trào chống không nộp thuế cho bọn tay sai của nhân dân thôn Khương Dụ.

Nhân dân Yên Phong sẵn có truyền thống yêu nước, yêu độc lập tự do. Khi có ánh sáng của Đảng cộng sản chiếu rọi, mở hướng tương lai, nhân dân Yên Phong đã đoàn kết một lòng một dạ quyết đi theo Đảng. Thôn Côi Trì, huyện Yên Phong là nơi thành lập một trong ba chi bộ Đông Dương Cộng sản

đầu tiên của tỉnh Ninh Bình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Yên Phong đã đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, lập nên chính quyền cách mạng của mình và làm chủ vùng đất quê hương.

Trong giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục đoàn kết phát huy truyền thống của quê hương anh hùng, khắc phục khó khăn xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, xứng đáng với truyền thống vẻ vang của Đảng, cùng cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc xã hội chủ nghĩa.

### ***3.1.3. Hát Xẩm trong đời sống tinh thần con người Yên Phong***

Hát Xẩm tại xã Yên Phong, huyện Yên Mô nói riêng, tỉnh Ninh Bình nói chung là món ăn tinh thần của nhân dân lao động. Với bản chất nghệ thuật ngẫu hứng, ứng diễn, Hát Xẩm có nội dung rất phong phú và đa dạng như chúng tôi đã đề cập ở trên. Hát Xẩm có tính đại diện cho tầng lớp nhân dân lao động, phản ánh sự đa dạng văn hóa và sáng tạo của nhân dân lao động trong sự nhìn nhận về nhân văn, thẩm mỹ và hướng thiện, sự nhận thức về xã hội đương thời đã tồn tại từ bao đời nay, thể hiện bản sắc văn hóa của nhân dân Yên Phong.

Hàng năm từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 3 âm lịch, dân làng Quảng Phúc (thuộc xã Yên Phong) mở Hội làng, đây là một hoạt động lớn của làng, trong những lần dân làng mở Hội, Hát Xẩm luôn đóng vai trò quan trọng, trong lễ rước cũng như trong buổi giao lưu văn nghệ của Hội không thể thiếu vắng nghệ thuật Hát Xẩm. Người dân nơi đây thực sự “mê” Hát Xẩm, có người nói “mỗi dịp hội làng mà chưa thấy nhóm Xẩm ra hát là như thiếu vắng một cái gì đó”.

Đến nay nghệ nhân Hà Thị Cầu đã về với cõi Xẩm, bà ra đi như cây cỏ thụ đổ xuống tạo ra khoảng trống không nhỏ đối với người dân Yên Phong

nói chung và CLB Hát Xẩm Yên Phong nói riêng. Trong những năm cuối cuộc đời, rất may bà đã kịp truyền dạy Hát Xẩm cho lớp con cháu nơi đây, tuy chưa được nhiều nhưng nghệ thuật Hát Xẩm đã ở lại với người dân Yên Phong.

Từ lòng “đam mê” loại hình nghệ thuật này của người dân nơi đây, họ đã tập trung nhờ nghệ nhân Hà Thị Cầu truyền dạy Hát Xẩm. Tại CLB Hát Xẩm, các thành viên không chỉ có năng khiếu về âm nhạc mà còn có lòng đam mê tột cùng về Hát Xẩm, họ đến với Hát Xẩm với tinh thần tự nguyện, có người nói “ngồi nấu cơm tôi cũng lấy đũa gõ vào nồi để hát Xẩm”. Mặc dù chưa có những biện pháp bảo tồn nhưng các thành viên vẫn tham gia luyện tập để tổ chức những buổi giao lưu, trong các dịp làng mở hội, hay thi lấy giải huyện, tỉnh. Các thế hệ nay và mai sau vẫn tôn trọng, quý mến những nghệ nhân qua việc bảo lưu các bài Hát Xẩm, thái độ ấy là sự tôn trọng sáng tạo văn hóa và đa dạng văn hóa; được cộng đồng đồng thuận, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ.

## **3.2. Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong**

### ***3.2.1. Quá trình hình thành Câu lạc bộ***

Đầu thế kỷ XX, nghệ thuật Hát Xẩm được phát triển ở một số làng xã của huyện Yên Mô mà cộng đồng xác định là nơi có Hát Xẩm đầu tiên của tỉnh Ninh Bình. Một số làng xã có hạt nhân hát Xẩm như: Thôn Quảng Phúc, Thọ Bình, Văn Mộng (thuộc xã Yên Phong); Bình Hải (thuộc xã Yên Nhân); Yên Liêu (thuộc xã Khánh Thịnh, thị trấn Yên Thịnh); phường Trung Sơn (thị xã Tam Điệp). Đến nay chỉ còn thôn Quảng Phúc, Thọ Bình, Văn Mộng là nơi còn có những hạt nhân Hát Xẩm, họ là những thành viên trong Câu lạc bộ Hát Xẩm.

CLB Hát Xẩm Yên Phong được hình thành là do nơi đây có nghệ nhân Hà Thị Cầu, hơn nữa Hát Xẩm là món ăn tinh thần của người dân địa phương, họ thích nghe Hát Xẩm, mê Hát Xẩm nên nhiều người đã tập trung lại nhờ nghệ nhân Hà thị Cầu truyền dạy cho, từ đó dần dần hình thành nên CLB Hát Xẩm.

CLB Hát Xẩm Yên Phong thành lập từ năm 2010, do nhà sư Thích Thanh Sự đứng đầu. Nhà sư Thích Thanh Sự sinh năm 1978, hiện nay ông đang trụ trì tại chùa Quảng Phúc (chùa Cống), thuộc thôn Quảng Phúc, xã Yên Phong. Nhận thấy Hát Xẩm là một thể loại nghệ thuật đặc sắc, hơn nữa người dân nơi đây rất yêu thích Hát Xẩm, họ không chỉ mê nghe Hát Xẩm mà còn muốn hát được Xẩm, nên ông đã đứng ra thành lập Câu lạc bộ Hát Xẩm Yên Phong. Trước đây địa điểm sinh hoạt của CLB ở tại chùa Quảng phúc, từ năm 2012 có quyết định của Sở Văn hóa tỉnh Ninh Bình thành lập câu lạc bộ chính thức, các thành viên đã chuyển sang nhà văn hóa xã Yên Phong để sinh hoạt, tập luyện.

### **3.2.2. Quy chế hoạt động**

Khi mới thành lập CLB Hát Xẩm Yên Phong chỉ có 10 thành viên tham gia, đến nay Câu lạc bộ đã có 24 thành viên, trong đó nam có 4 người còn lại là nữ, nam diễn viên cao tuổi nhất ở câu lạc bộ đã gần 70 tuổi, nữ cao tuổi nhất gần 60 tuổi, diễn viên thấp tuổi nhất cũng đã 35 tuổi, ở câu lạc bộ này không có lớp trẻ tham gia. Ngoài những buổi phục vụ cho ngày lễ, ngày hội, CLB Hát Xẩm xã Yên Phong sinh hoạt một tháng hai lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, các thành viên tập trung lại để sinh hoạt và tập hát với nhau. Từ khi thành lập CLB Hát Xẩm, CLB luôn được sự tận tình chỉ bảo, hướng dẫn tập luyện của cụ Hà Thị Cầu.

Ngoài 15 và 30 hàng tháng, mỗi khi có dịp như Hội làng, tham gia thi lấy giải của xã, huyện, tỉnh các thành viên tập trung luyện tập liên tục từ 20 đến 30 ngày.

Tại xã Yên Phong, Hội làng Quảng Phúc được tổ chức hàng năm từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 3 âm lịch, mỗi dịp làng mở Hội, các thành viên trong CLB cùng nhau tập Hát Xẩm trước một tháng liên tục. Ngày 11 là ngày khai Hội, các thành viên tham gia lễ rước từ các miếu về miếu Quảng (cùng

khuôn viên chùa Quảng Phúc), trên đường rước các thành viên tham gia và sử dụng các nhạc khí như: Sênh tiền (được làm bằng hai thanh gỗ gắn vào nhau, trên mỗi thanh gỗ có gắn những đồng tiền đồng), chén, mõ, nã bạt (chũm chọi), đàn nhị đánh Lưu thủy, Thét. Tối 12 tổ chức chương trình văn nghệ, đây là thời gian để các thành viên phô diễn tài năng đàn hát của mình.

### **3.2.3. Không gian Hát Xẩm của Câu lạc bộ**

Không bên nước, cây đa, đường phố, góc chợ, nay đây mai đó như những nghệ nhân Hát Xẩm trước kia, môi trường diễn xướng của CLB Hát Xẩm Yên Phong là trên sân khấu (sân khấu hóa) mỗi dịp làng mở hội, các buổi giao lưu văn nghệ, văn nghệ quần chúng của xã, huyện, tỉnh, hay tham gia thi lấy giải. Nói chung đến nay Hát Xẩm không còn hình thái vốn có của nó, Hát Xẩm đã được sân khấu hóa. Từ khi thành lập CLB, các thành viên luôn tích cực tham gia học và tập luyện, tuy chưa đàn chín hát ngọt nhưng họ đã đạt được kết quả nhất định, đây được coi là tín hiệu vui cho nghệ thuật Hát Xẩm. Họ theo học Hát Xẩm với tinh thần tự nguyện, họ không dùng Hát Xẩm làm “phương tiện” để kiếm sống như các nghệ nhân trước kia, mà với tinh thần, niềm đam mê loại hình nghệ thuật này, với họ đơn giản là những dịp mở Hội làng, ngày lễ của đình, đền, chùa hay những chương trình kỉ niệm, giao lưu văn nghệ của xã nhà họ được lên sân khấu trình diễn, thù lao với họ chỉ là những tràng pháo tay. Họ đã góp phần không nhỏ vào việc đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ của địa phương, mỗi khi lên sân khấu họ luôn được đón chào nồng nhiệt.

Thời gian đầu thành lập, mặc dù chưa có những biện pháp bảo tồn, chưa được sự quan tâm của cấp lãnh đạo có thẩm quyền, có thể nói hoạt động không kinh phí nhưng các thành viên vẫn tham gia tập luyện để tổ chức những buổi giao lưu, thi lấy giải trong các dịp hội làng.

Gần đây được sự quan tâm của ngành Văn hóa huyện, tỉnh, CLB đã chính thức có quyết định thành lập, đây là niềm khích lệ tinh thần với anh chị em trong câu lạc bộ.

Năm 2011 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã xây dựng Đề án số 04 về *khôi phục và bảo tồn nghệ thuật Hát Xẩm*, CLB đã được đi học và tập luyện gần một tháng tại nhà hát Chèo Ninh Bình. Dưới sự hướng dẫn, truyền dạy của nghệ nhân Hà Thị Cầu và các nghệ sỹ trung ương, CLB đã được học và tập luyện các làn điệu như: Xẩm Chợ, Xẩm Chênh bông, Xẩm Tàu điện, Riềm huê, Hà liễu. Cùng phối hợp với nhà Hát Chèo Ninh Bình biểu diễn các làn điệu về Xẩm tại Trung tâm Văn hóa tỉnh, đây là điều kiện rất tốt để các thành viên trong CLB học hỏi, nâng cao trình độ, đồng thời là môi trường diễn xướng tốt nhất để quảng bá về câu lạc bộ của mình.

Ngày 7/12/2013, tại Nhà văn hóa trung tâm huyện, UBND huyện Yên Mô tổ chức liên hoan các CLB Hát Chèo, Hát Xẩm huyện Yên Mô lần thứ I, qua liên hoan nhằm tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho các CLB giao lưu, học hỏi, nâng cao trình độ, phát hiện những tài năng trẻ trong phong trào văn hóa-văn nghệ quần chúng.

Đây là hoạt động văn hóa đầy ý nghĩa, góp phần tôn vinh và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa của vùng quê giàu truyền thống cách mạng. Thông qua liên hoan nhằm lựa chọn các tiết mục xuất sắc tham gia hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2013. Các thành viên trong CLB Hát Xẩm xã Yên Phong đã hăng hái tham gia và đạt được những giải vàng, góp phần tích cực vào việc khôi phục và bảo tồn loại hình nghệ thuật Hát Xẩm, đẩy mạnh phong trào nghệ thuật quần chúng của địa phương.

Qua các hoạt động biểu diễn nghệ thuật Hát Xẩm, chúng tôi nhận thấy các thế hệ ngày nay vẫn tôn trọng, quý mến những nghệ nhân qua việc bảo

lưu các bài Xẩm. Thái độ ấy là sự tôn trọng sáng tạo văn hóa và đa dạng văn hóa, được cộng đồng đồng thuận, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ.

### **3.3. Truyền dạy Hát Xẩm**

#### **3.3.1. Độ ngũ truyền dạy và các bước chuẩn bị lên lớp**

##### **3.3.1.1. Độ ngũ truyền dạy Hát Xẩm**

Nghệ nhân Vũ Xuân Năng sinh năm 1952, sinh ra và lớn lên tại làng Quảng Phúc, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Ông là người rất đam mê nghệ thuật Hát Xẩm, năm 1977 ông Vũ Xuân Năng đã theo nghệ nhân Hà Thị Cầu học Hát Xẩm, ông đã được nghệ nhân Hà Thị Cầu truyền dạy hát và sử dụng các nhạc cụ như sênh, trống mảnh, phách bàn, đàn nhị. Học Hát Xẩm đối với ông không phải là dùng làm phương tiện để kiếm sống như các nghệ nhân trước kia, mà với lòng yêu thích, đam mê thể loại âm nhạc dân gian độc đáo này. Gắn bó với nghệ nhân Hà Thị Cầu hơn 30 năm, ông Vũ Xuân Năng cùng với nghệ nhân Hà Thị Cầu đã đi lưu diễn ở khắp đất nước, gặt hái được nhiều thành công, được trao tặng nhiều giải vàng của tỉnh và Nhà nước.

Qua thời gian đi thực địa, chúng tôi đã gặp gỡ nghệ nhân Vũ Xuân Năng, cùng nghệ nhân trao đổi về thực trạng Hát Xẩm ở xã Yên Phong, từ đó chúng tôi đi sâu vào nghiên cứu các kỹ thuật hát, kỹ thuật sử dụng đàn nhị, kỹ thuật sử dụng nhạc cụ gõ và phương thức truyền dạy của Nghệ nhân Hà Thị Cầu, đồng thời xây dựng chương trình truyền dạy và cùng kết hợp nghệ nhân Vũ Xuân Năng truyền dạy Hát Xẩm ở CLB Hát Xẩm Yên Phong.

Mục tiêu đề ra của việc truyền dạy, giúp các thành viên hiểu được những kỹ thuật cơ bản cần thiết về hát trong Hát Xẩm, để từ đó áp dụng vào và hát tốt các làn điệu Xẩm; sử dụng bộ gõ được nhiều dạng tiết tấu trong các làn điệu Xẩm; Am hiểu và sử dụng những kỹ thuật cơ bản về đàn nhị.



Trước khi đi vào truyền dạy chúng tôi tìm hiểu thực trạng, khả năng của từng thành viên trong CLB, từ đó lựa chọn và phân chia nhóm, nhóm tập hát, nhóm tập đàn, nhóm tập sử dụng bộ gõ để việc truyền dạy được thuận lợi và đạt kết quả cao.

### 3.3.1.2. Các bước chuẩn bị lên lớp

- *Gặp gỡ trao đổi*: Đây là vấn đề quan trọng để nắm bắt được tình hình, tạo không khí vui vẻ gần gũi giữa người dạy với người học. Qua buổi trò chuyện tìm hiểu khả năng của từng thành viên trong CLB về đàn, hát, sử dụng bộ gõ, từ đó phân chia cụ thể việc cho từng người học.

- *Xây dựng nội dung truyền dạy*: Nghiên cứu lựa chọn bài Xẩm, phân tích bài Xẩm, tìm hiểu nghiên cứu những kỹ thuật về hát, kỹ thuật đàn nhị, kỹ thuật sử dụng nhạc cụ gõ. Từ đó đưa ra phương pháp truyền dạy.

- *In nội dung truyền dạy*: Để cho việc dạy và học được thuận lợi, việc in nội dung truyền dạy cho từng học viên là rất cần thiết. Lời ca được chúng tôi viết theo thể thơ, chia câu, vế, rõ ràng, có kí hiệu nhấn nhá vào những từ (những âm) cần thiết, in lời ca ra và giao cho từng thành viên.

- *Băng đĩa*: Các băng đĩa về các làn điệu Hát Xẩm do nghệ nhân Hà Thị Cầu hát.

- *Âm thanh*: Loa đài, đầu quay đĩa DVD, máy chiếu, micro cho giáo viên truyền dạy.

- *Đàn nhị (Lú)*: 3 cây đàn nhị hai, lên dây đối chiếu sao cho cao độ các đàn bằng nhau.

- *Trống mảnh*: 3 bộ trống mảnh.

- *Sênh (cặp kè)*: 10 bộ sênh cho người tập hát, tập gõ tiết tấu.

- *Phách bàn*: 10 bộ phách bàn cho người tập hát, tập gõ tiết tấu.

- *Chuẩn bị phòng học*: Lựa chọn địa điểm truyền dạy, chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, âm thanh, ánh sáng...

### 3.3.2. *Dạy kỹ thuật hát*

Việt Nam có một kho tàng âm nhạc dân gian phong phú, theo đó là một nền kỹ thuật ca hát dân tộc đa dạng, độc đáo và đạt trình độ thẩm mỹ cao. Việc tiếp thu, học tập tinh hoa trong kho tàng nghệ thuật ca hát truyền thống của nhân dân ta về kỹ thuật ca hát dân tộc. Trong nghệ thuật Hát Xẩm, kỹ thuật cần và đủ khi hát là nhả chữ phải vang, rền, nền, xử lý ca từ một cách rõ ràng, linh hoạt, tinh tế đạt yêu cầu tròn vành, rõ chữ, hát tiếng nào ra tiếng nấy, rõ tiếng một để người nghe hiểu được từng câu truyện được kể trong mỗi bài Xẩm.

Trong các loại hình âm nhạc dân gian, truyền khẩu là phương pháp tối ưu để loại hình âm nhạc đó tồn tại và phát triển. Nghệ nhân Hà Thị Cầu cũng vậy, bà truyền dạy Hát Xẩm theo lối truyền khẩu (người dạy hát mẫu từng câu, người học bắt chước hát, khi nào hát đúng thì chuyển tiếp câu sau), tuy bà không đưa ra những kỹ thuật hát cụ thể khi truyền dạy, nhưng qua phân hát mẫu đã chứa đựng đủ những kỹ thuật cần thiết về hát trong Hát Xẩm.

Từ việc tìm hiểu, nghiên cứu chúng tôi đưa vào chương trình dạy ở Câu lạc bộ về kỹ thuật hát, dựa theo kỹ thuật hát cổ truyền.

#### 3.3.2.1. *Hơi thở*

Trong tất cả các loại hình âm nhạc ca hát, một vấn đề khởi đầu và cả quá trình ca hát đó là vấn đề hơi thở, hơi thở đóng vai trò rất quan trọng, là yếu tố kỹ thuật cơ bản. Có nhiều ý kiến cho rằng hát không rõ lời là thể hiện khiếm khuyết về kỹ thuật mà khiếm khuyết hàng đầu ở đây là hơi thở. Hơi thở tốt sẽ cho ra đời những âm thanh tròn, gọn, vang, sáng. Chỗ lấy hơi cũng là chỗ ngắt câu, ấn định sự trọn ý, trọn nghĩa của câu hát, không thể lấy hơi tùy tiện. Trong Hát Xẩm khi lấy hơi phải được thực hiện ở cuối mỗi vế nhạc. Vội vã, đột nhiên lấy hơi trong quá trình hát sẽ làm ngắt mạch cảm của âm nhạc, làm giảm hiệu quả câu hát và không được chọn ý một hơi kể.

Khi lấy hơi (hít vào) phải nhẹ nhàng như nuốt không khí vào, không phát ra tiếng động. Nên lấy hơi nhanh bằng mũi, một phần nào đó qua miệng. Khi lấy hơi miệng hé mở (không ngậm lại) tự nhiên hơi thở hít vào sẽ qua cả mũi và miệng. Nếu chỉ lấy hơi toàn bằng mũi hoặc toàn bằng miệng luồng hơi khó vào sâu trong phổi, và gặp không khí lạnh có thể gây tác hại cho thanh quản dễ làm khô cổ.

Không nên lấy nhiều hơi quá, vì không những không có hiệu quả gì cho tiếng hát, mà người hát sẽ cảm thấy mệt nhọc. Lấy thừa hơi người hát sẽ buộc phải đẩy hơi thừa ra ngoài, và lại phải lấy hơi tiếp. Cần tập lấy hơi theo yêu cầu câu hát, tức là phụ thuộc vào trình độ dài, ngắn, cao, thấp của câu nhạc.

Khi hát không nên sử dụng hết kiệt hơi thở mà nên để thừa lại một chút trước khi lấy hơi thở khác. không hít quá sâu vì trong khi hát không yêu cầu phải lấy hơi quá sâu.

Không nên nhô vai cao khi lấy hơi, vì như thế các cơ hô hấp sẽ bị suy yếu, buồng không khí vào rất nông, chỉ chứa một ít ở phần trên của phổi, không thể hát được câu hát dài và hát cao.

#### 3.3.2.2. *Hát liền tiếng*

Là cách hát cơ bản nhất của kỹ thuật thanh nhạc. Trong nghệ thuật Hát Xẩm giai điệu thường êm ái, nhẹ nhàng, uyển chuyển, mượt mà, cho nên để thể hiện đặc tính của nghệ thuật đó, thì cách hát liền tiếng phải được đặc biệt quan tâm trong khi hát.

Hát liền tiếng là cách hát chuyển tiếp liên tục, đều đặn tự nhiên, thoải mái từ âm nọ sang âm kia. Hát liền tiếng là cách hát đáp ứng tính chất mềm mại của giai điệu với âm thanh có chất lượng tốt.

Hát liền tiếng là kết quả của một hoạt động phức tạp của toàn bộ máy phát thanh, hơi thở phải có điềm tựa dài, hơi thở sâu và sử dụng tiết kiệm, gắn bó chặt chẽ tất cả các âm thanh lại với nhau, từng âm thanh phải vang khoẻ, tròn trặn, thống nhất về cường độ và âm sắc.

Nói trong sinh hoạt và việc phát âm những vần, từ trong ca hát rất khác nhau. Khi nói mọi người không dừng lại ở những nguyên âm mà phát âm các nguyên âm nhanh, ngắn, gọn, còn trong ca hát thì các nguyên âm kéo dài ra. Phụ âm trong nói và trong hát thường giống nhau và bao giờ cũng được phát âm rất nhanh. Biết xử lý sao cho các nguyên âm được hát lên và tước bỏ trở ngại do những phụ âm gây ra là điều cực kỳ quan trọng để tạo ra tiếng hát đẹp, mượt mà.

Không nên khép lại quá sớm ở âm cuối, đặc biệt chú ý những âm ngân đuôi với hư từ “i; o” thường diễn ra trong Hát Xẩm, điển hình trong điệu Ba bậc, hát phải kéo dài đủ trường độ nốt nhạc, như vậy âm thanh cũng như lời hát sẽ gắn bó được với nhau.

Tuy nhiên khi giải quyết yêu cầu hát liền tiếng, vẫn phải chú ý hát rõ lời. Không nên chỉ chú ý tới âm thanh đơn thuần. Hơn nữa trong các bài Xẩm mang tính “kể tích” nên phải trau chuốt lời ca, hát phải rõ ràng để người nghe không chỉ thưởng thức âm nhạc mà còn nghe được những câu truyện trong Hát Xẩm.

### 3.3.2.3. Hát luyến

Là sự kết hợp của hai hay nhiều nốt nhạc, thường gắn với một hoặc hai từ của lời ca, những từ phụ (hư từ) như: *hời, ơi, i, o...*, thường dùng để luyến tạo cho giai điệu mượt mà, luyến có tác dụng làm cho câu hát không bị gãy, đạt được độ rền. Trong Hát Xẩm, lối hát luyến láy là một kỹ thuật quan trọng trong những bài có tính chất duyên dáng đong đưa, khoan thai, trữ tình, mượt mà, lối hát luyến láy thường thấy ở điệu Ba bậc, Phồn huê (Hà Liễu).

Cách hát luyến: Hát vào một âm và ngân nga theo giai điệu, hát liền trong một hơi.

Có nhiều dạng mô hình âm điệu luyến khác nhau:

*Ví dụ 1:*

Mô hình âm điệu luyện 2 nốt      Mô hình âm điệu luyện 3 nốt      Mô hình âm điệu luyện 4 nốt

Mô hình âm điệu luyện 5 nốt      Mô hình âm điệu luyện 7 nốt

*Ví dụ 2:*

từ khi có Đàng í í í í dẫn đầu í

kiếp thân trâu ngựa bao í í ờ ơ ở là khổ í í í í đau

3.3.2.4. *Láy (thêu)*

Láy là kỹ thuật hát láy giọng, lời hát được diễn tả tình cảm như một tiếng nấc nhẹ, đây là một kỹ thuật thường thấy trong Hát Chèo, dân ca Quan họ, hát Trống quân, Cờ lá... Trong Hát Xẩm hát láy giọng không phổ biến như mô hình âm điệu luyện hay nhấn vuốt, nhưng âm điệu láy cũng có xuất hiện trong một số bài mang tính chất trữ tình ở nhịp điệu khoan thai như: *Riềm huê, Ba bậc...* Láy theo hai hướng láy lên và láy xuống âm liền kề (quãng 2), nó chỉ xuất hiện ở giữa vế.

*Ví dụ 1:*

Âm hình láy

## Ví dụ 2:

Giặc mấy kia là giống quý ma ăn

trung ven nghĩa coi thường gian í lao trí

## 3.3.2.5. Nhấn vuốt

Nghệ thuật Hát Xẩm luôn gắn với lời ca, kỹ thuật cần thiết khi hát là phải vừa vang rền, vừa “tròn vành, rõ chữ”, hát phải có nhấn nhá vào những âm chính của bài hát. Những âm nhấn vuốt rất quan trọng, thường diễn ra trong Hát Xẩm, nó có vai trò tạo sự rõ ràng thanh điệu lời ca, hay nói cách khác là khắc phục những ca từ trái dấu bằng cách thêm nốt phụ/nốt nhỏ (nốt hoa mỹ/nốt tô điểm) được thực hiện bám trước hay sau nốt chính, nốt phụ có độ dài rất ngắn, nốt phụ này nhằm tô điểm cho nét nhạc thêm duyên dáng, mềm mại, thể hiện sắc thái tinh tế, thậm chí thể hiện cả một phong cách. Hướng của âm vuốt theo chiều đi lên hay đi xuống đều có liên quan mật thiết đến thanh điệu lời ca, đặc biệt những âm vuốt quãng rộng nó là nét đặc trưng của Hát Xẩm....

Có hai loại nốt tô điểm: Nốt phụ đứng trước âm chính (láy đầu ngắn) và nốt phụ đứng sau âm chính (láy đuôi ngắn).

*Nốt phụ đứng trước âm chính:* Khi hát gặp nốt phụ đứng trước âm chính này phải lướt thật nhanh từ âm phụ sang âm chính, vì độ dài của nốt phụ được tính vào nốt chính đứng sau nó.

## Ví dụ 1:

Nhấn vuốt lên

Nhấn vuốt xuống

*Nốt phụ đứng sau âm chính:* Loại này trong Hát Xẩm chỉ vuốt lên, khi hát gặp nốt phụ đứng sau âm chính phải ngân gần như đủ trường độ nốt chính rồi mới lướt thật nhanh sang âm phụ, vì độ dài của nốt phụ chỉ tính vào độ dài của nốt chính đứng trước.

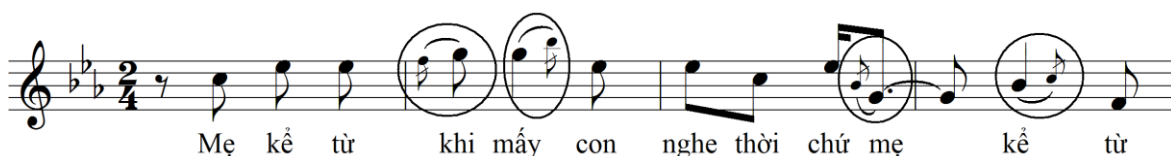
*Ví dụ 2:*



*Cách thực hiện âm nhấn vuốt:*



*Ví dụ 3:*



### 3.3.3. Dạy kỹ thuật đàn Nhị (Lúu)

Đàn Nhị có âm thanh rất đẹp, gần giống như tiếng người do những ngón vuốt, ngón nhấn, những thủ pháp cung vĩ liền, cung vĩ ngắt... tạo nên. Do thay đổi sắc thái, độ mạnh nhẹ tương đối dễ dàng nên đàn Nhị có nhiều khả năng diễn tả các mặt tình cảm con người, tình cảm trữ tình, sâu lắng, hoặc sinh động, nhiệt tình... đàn Nhị còn có thể mô phỏng tiếng gió rít, tiếng chim hót...

Đàn Nhị trong nghệ thuật Hát Xẩm không kéo theo giai điệu khi hát như trong hát Chèo mà chỉ đi kèm vào những câu nhạc cầu nối (có nhà nghiên cứu gọi là xuyên tâm). Nhạc dạo, đoạn nhạc lưu không (nhạc chen) là phần dành riêng cho đàn nhị. Đàn Nhị giữ vai trò chủ đạo trong Hát Xẩm.

Kỹ thuật đàn nhị khá phong phú, bao gồm từ ngón vuốt, ngón nhấn, ngón luyến, ngón lách, ngón lách rền, ngón rung, đến cung vĩ liền, cung vĩ ngắt, cung vĩ rời và cung vĩ rung, v.v.

### 3.3.3.1. Kỹ thuật tay trái

Trước kia nghệ nhân thường dùng lòng đót ngón tay trái để bấm vào dây đàn, nay hầu hết các nghệ sĩ đều bấm bằng đầu ngón tay. Bấm bằng đầu ngón tay, âm thanh chuẩn xác hơn, ngón bấm nhanh nhẹn, linh hoạt hơn, nhất là khi bấm những cung phím trong các thế tay phía dưới. Kỹ thuật tay trái bao gồm các thế tay và các ngón bấm dây, bật dây.

*Các ngón bấm:* Ngoài mục đích bấm độ cao của âm thanh, các kỹ thuật tay trái còn góp phần quan trọng trong việc thể hiện tính chất của âm thanh. Điều này gắn liền ở mức độ nhiều hay ít làm cho nét nhạc mang tính Dân tộc đậm đà hay mờ nhạt. Khi tập đàn nhị nên sử dụng đầu ngón tay để bấm sẽ thuận lợi, linh hoạt hơn.

*Ngón rung:* Làm tiếng đàn ngân vang mà không khô, cứng. Ngón rung là ngón tay bấm, nhấn nhẹ liên tiếp ở một âm nào đó khiến âm thanh phát ra như làn sóng nhỏ. Ngón rung sử dụng ở hầu hết các âm có độ ngân dài. Người ta có thể rung cả ở dây buông bằng cách dùng ngón tay cái nhấn nhẹ liên tiếp vào cái khuyết (cái cữ của dây đàn), cần chú ý không để cái khuyết tụt xuống sẽ ảnh hưởng đến độ cao của dây đàn.

*Ngón vuốt:* Là một trong kỹ thuật đàn nhị mà nghệ nhân Hà Thị Cầu rất hay sử dụng, là cách di ngón trên dây đàn từ dưới lên trên hay từ trên xuống dưới. Âm vuốt làm tiếng đàn thêm mềm mại, uyển chuyển gần giống giọng hát, giọng nói dân tộc.

Có hai lối vuốt:

- Vuốt để chuyển thế tay, lối vuốt này nên tiến hành nhanh và chỉ nên chạm ngón rất nhẹ trên dây, hết sức tránh âm thanh phát ra nghe nhõng nhẽo.



- Vuốt làm âm thanh dịu ngọt, mềm mại, ký hiệu ngón vuốt như gạch nối giữa các nốt nhạc, đặt trước hoặc sau một nốt nhạc tùy theo từng trường hợp.

*Ngón nhấn: ngón nhấn làm âm thanh cao lên, bằng cách nhấn vào cung phím nào đó rồi nhấn từ dây căng ra, làm âm thanh cao lên thường là một cung.*

*Ngón láy: (còn gọi là ngón vỗ) trong khi một ngón tay (thường là ngón 1) bấm vào một cung phím nào đó, ngón 2 (hay ngón 3), đập vào một cung phím có âm cao liền bậc. Ngón láy diễn tả tình cảm lưu luyến, ngậm ngùi.*

*Ngón nhấn láy: (còn gọi là ngón nhún) là cách bấm vào một cung phím nào đó rồi nhấn nhanh tạo ra sự căng, trùng dây đàn liên tiếp, nghe ra nhiều lần hai âm cao thấp liền bậc trong phạm vi độ ngân của nốt nhạc. Âm nhấn láy nghe tương tự âm láy về độ cao nhưng tính chất âm thanh luyến mềm, dịu và đều đặn hơn.*

Đối với trường hợp ngón nhấn láy cần đánh vào một cung cách xa, Dùng nhiều ngón láy liên tiếp có thể diễn tả sự xúc động cao, bình thường ngón nhấn láy làm tiếng đàn mềm mại, tình tứ, duyên dáng.

*Ngón láy rền: đây là kiểu láy nhưng láy nhanh hơn để âm chính và âm cao liền bậc (hay cách bậc) phát ra như làn sóng rền. Âm chính cũng có thể là từ âm của dây buông.*

Ngón láy rền có nhiều sức diễn tả các mặt tình cảm, với độ nhanh nhỏ, đó là những tiếng lòng thổn thức, nhớ thương, hoặc một cảnh tượng tiêu điều buồn bã... Với tốc độ nhanh, lớn và dùng liên tiếp nhiều lần, ngón láy rền lôi cuốn người nghe, có thể biểu hiện một tình cảm sôi nổi, thiết tha hoặc một không khí khẩn trương, thúc bách hoặc một quang cảnh thiên nhiên vui tươi có ánh mặt trời rực rỡ.

### 3.3.3.2. Kỹ thuật tay phải:

Kỹ thuật tay phải là sử dụng cung vĩ, cung vĩ ở Đàn Nhị có tầm quan trọng đặc biệt: điều khiển khéo léo sẽ làm cho tiếng đàn mềm mại, ngọt ngào

hoặc khoẻ mạnh, chắc chắn. Hướng chuyển động của cung vĩ là đẩy từ phải sang trái và kéo từ trái sang phải.

Cung đẩy (đẩy từ đầu đến góc cung vĩ) âm thanh không được mạnh bằng kéo cung vĩ, do đó muốn có âm mạnh, không nên dùng cung đẩy.

Cung kéo (kéo từ góc đến đầu cung vĩ), tốc độ kéo cung vĩ nhanh, âm thanh vang lớn hơn kéo, đẩy cung vĩ chậm. Miết mạnh vĩ vào dây âm phát ra khoẻ, chắc hơn miết nhẹ. Cung vĩ có thể chia làm 3 phần: Phần đầu vĩ tạo ra âm thanh bay, nhỏ nhẹ.

Phần góc vĩ tạo ra âm thanh mạnh, khoẻ, chắc đôi lúc hơi thô. Đối với một số khoảng cao trở lên, không nên dùng cung vĩ thể hiện độ mạnh mà chỉ nên mạnh vừa trở xuống, có những âm chỉ có thể đạt được hơi nhỏ hoặc nhỏ.

Kỹ thuật cung vĩ ở Đàn Nhị có 4 loại: Cung vĩ liền, cung vĩ ngắt, cung vĩ rời, cung vĩ rung.

*Cung vĩ liền:* Là cách dùng mỗi đường cung vĩ kéo hay đẩy để tấu nhiều âm. Sử dụng cung vĩ liền, âm thanh phát ra luyến với nhau, do đó còn gọi là cung luyến. Cung vĩ liền ở Đàn Nhị bị hạn chế bởi cung vĩ ngắn, nên không thể tấu được quá nhiều âm trên một đường kéo hay đẩy. Tuy vậy nếu tấu những âm nhẹ có thể còn được nhiều âm hơn là tấu những âm mạnh.

*Cung vĩ ngắt:* Trước kia ở Đàn Nhị ít đánh các loại cung vĩ ngắt. Gần đây các loại cung vĩ ngắt có nhiều kết quả tốt. Đánh những âm ngắt, ngắn với nhiều kiểu khác nhau như

- Cung vĩ ngắt rời: Là lối đánh ngắt từng âm, mỗi âm do một đường cung vĩ hay kéo ngắn gọn, vĩ không nhấc khỏi dây đàn. Có thể dùng phần đầu, phần giữa hay phần cuối cùng vĩ để đánh ngắt rời, nhưng thường là dùng phần đầu để đánh hơn. Âm thanh cung vĩ ngắt rời phát ra dứt khoát, gọn, nhanh. Thực tế sắc thái của những âm thanh này lại dịu, nhẹ hơn là mạnh mẽ, thường dùng trong nhịp độ nhanh vừa trở lên.

- **Cung vĩ ngắt liền:** Đánh ngắt âm thanh nhưng các âm tiến hành trong một đường cung vĩ. Mỗi âm chiếm một đoạn ngắn của cung vĩ, thường là từ phần đầu đến giữa. Âm thanh phát ra ngắn gọn nhưng không rời nhau. Kỹ thuật này thường dùng cho những âm có độ dài nhỏ trong nhịp độ từ vừa đến rất nhanh. Diễn tả được tâm trạng lâng lâng nhưng tinh tế, thoải mái nhưng không phóng túng.

- **Cung vĩ nhân liền:** Đánh như cung vĩ ngắt liền, các âm tiến hành trong một đường cung vĩ như đánh miết vĩ, nhân từng âm và các âm vẫn luyện với nhau. Biểu hiện trạng thái đấu tranh gay gắt, có thể diễn tả sự say đắm, nặng nề. Nhịp độ bản nhạc thường là vừa và chậm.

- **Cung vĩ nảy rời:** Đánh ngắt từng âm, mỗi âm một đường cung vĩ (như đánh cung vĩ ngắt rời) nhưng sau mỗi âm lại nhấc vĩ một lần (ở nhịp độ nhanh, cung vĩ nhảy trên dây đàn).

Hiệu quả của các loại cung vĩ nảy làm cho ta thấy những âm thanh vừa gọn, vừa nảy thể hiện được không khí vui tươi, sáng sủa, nhẹ nhàng.

**Cung vĩ rời:** Là cách dùng mỗi đường cung vĩ (kéo hay đẩy) để tấu một âm (độ dài âm đó không cố định) vĩ không tách khỏi dây đàn. Cung vĩ rời gồm có hai kiểu

- **Cung vĩ rời lớn:** Là cách kéo hay đẩy cả cung vĩ (từ góc đến ngọn hay từ ngọn đến góc) để diễn tấu những âm mạnh, đầy đặn, nhiệt tình, rắn rỏi, dứt khoát. Đánh cung vĩ rời lớn ở Đàn Nhị khó dùng tất cả một hướng cung để tấu các âm liền nhau (tức là khó dùng liên tiếp nhiều cung đẩy cả, hay nhiều cung kéo cả) mà phải phối hợp với cung vĩ kéo, cung vĩ đẩy xen kẽ nhau, vì vĩ bị kẹp giữa hai dây đàn, khó nhấc nhanh như cung vĩ của Đàn Violon.

- **Cung vĩ rời nhỏ:** Là cách kéo hay đẩy 1/2 hay 1/3 cung vĩ một âm. Để diễn tấu những âm diễn tả sự linh hoạt nhẹ nhàng thường dùng phần đầu vĩ và những âm mạnh biểu thị tình cảm khoẻ, chắc, thường dùng góc vĩ.

*Cung vĩ rung*: Cũng là một thứ cung vĩ rời nhỏ tiến hành với tốc độ rất nhanh trên một âm nào đó, dùng cổ tay điều khiển cung vĩ (thường là đầu cung) kéo, đẩy liên tiếp thật nhanh để phát ra nhiều lần một âm nào đó. Cung vĩ rung nghe như tiếng vê ở các đàn gảy dây. Thực hiện cung vĩ rung ở các nốt nhạc kéo dài hoặc ở các nốt nhạc ngân ngắn, ở các nốt nhạc khản trương, cao trào hay làm nền trong hoà tấu đều được vì nó diễn tả nhiều tình cảm, nhiều hình tượng khác nhau.

#### **3.3.4. Dạy nhạc cụ gõ (sênh và trống mảnh).**

Sênh và trống mảnh là hai nhạc cụ tiết tấu trong hát Xẩm, hai nhạc cụ gõ này có vai trò quan trọng dẫn và giữ nhịp ở các làn điệu Xẩm. Sênh làm nhiệm vụ đệm nhịp, giữ nhịp, như một nhạc trưởng cho cả phần đàn và hát; trống mảnh tham gia phối hợp cùng với sênh ở phần nhạc dạo và lưu không, khi vào phần hát trống dừng lại, sênh tiếp tục giữ nhịp, cuối mỗi câu nhạc dạo hay câu nhạc lưu không trống mảnh thường đánh cặp díp dứt câu, đó là tín hiệu để người hát dễ bắt vào câu hát. Đặc biệt trong điệu Ba bậc bài *Lời này* trống cũng tham gia giữ nhịp cùng với sênh xuyên suốt bài hát, tiết tấu của sênh và trống ở điệu này khá đơn giản.

*Sử dụng sênh* (cặp kè): Khi chơi đặt trong lòng bàn tay, hai mặt phẳng úp vào nhau (thế nên mới gọi là *cặp kè*), kích âm bằng cách nắm vào – mở ra và dùng dùi gõ gõ vào, tạo âm hình tiết tấu giữ nhịp, đệm cho lời ca.

*Sử dụng trống mảnh*: Khi chơi nhạc cụ này, tay phải cầm dùi, tay trái cầm đôi sênh ngửa bàn tay lên đồng thời giữ trống<sup>1</sup>, trống<sup>1</sup> được dựng đứng kê trên dùi trái, trống<sup>2</sup> đặt úp lên bàn chân phải.

Ký hiệu: Để người học sử dụng bộ gõ được dễ dàng hơn khi tập các bài về tiết tấu, chúng tôi sử dụng các nốt nhạc và dựa trên khuôn nhạc để biểu thị các âm hình tiết tấu, các nốt nhạc ở đây không mang tính chất về cao độ:

“♪” là âm thanh của trống1, “♫” là âm thanh của trống2, “⊗” là âm thanh của 2 sênh và dùi cùng vang lên, “⊗” là âm thanh của dùi gõ vào sênh.

*Âm hình tiết tấu của trống mạnh:*

Âm hình tiết tấu 1      Âm hình tiết tấu 2      Âm hình tiết tấu 3

Tiết tấu của trống khi đánh cặp díp dứt câu (đỗ trống/dồn trống): Tiết tấu này xuất hiện ở phần cuối của câu nhạc dạo và lưu không, bằng hình thức chơi dồn nhịp, thường diễn ra trong 3 nhịp, là tín hiệu để người hát lấy hơi và bắt khớp vào câu hát.

*Âm hình tiết tấu của sênh:*

Âm hình tiết tấu chủ đạo: Sự kết hợp của hai dạng tiết tấu lệch trái với lệch phải.

Âm hình tiết tấu chủ đạo

Sự kết hợp của hai dạng tiết tấu 2 nốt đơn với chùm 4 nốt kép.

### 3.3.5. Bài Xẩm tiêu biểu trong truyền dạy Hát Xẩm ở Câu lạc bộ

Bài Xẩm Theo Đảng trọn đời là một trong những bài nằm trong chương trình truyền dạy Hát Xẩm ở CLB Hát Xẩm Yên Phong. Bài Xẩm Theo Đảng trọn đời do nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác (đặt lời). Bài Xẩm Theo Đảng trọn đời không chỉ hay về giai điệu mà còn đẹp về lời ca này. Bài Theo Đảng trọn đời được nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác trên nhiều điệu như: Thập ân - Ba bậc - Huê tình và phần ngâm Sa mạc; với mục đích giúp các thành viên

trong Câu lạc bộ hát và sử dụng nhạc cụ được nhiều thể loại làn điệu Xẩm. Đồng thời các thành viên trong Câu lạc bộ thấy được bài *Theo Đảng trọn đời* là một bông hoa tươi thắm trong nghệ thuật Hát Xẩm, thấy được tài năng sáng tác của nghệ nhân Hà Thị Cầu.

## **Bài: THEO ĐẢNG TRỌN ĐỜI**

### **I. Giới thiệu bài hát:**

Bài xẩm *Theo Đảng trọn đời* do nghệ nhân Hà Thị Cầu sáng tác, bài này được nghệ nhân hát trên các điệu: *Thập ân - Ba bậc - Huê tình* và phần ngâm theo điệu Sa mạc. Bài Xẩm này có giá trị nghệ thuật cao, tựa như một bản trường ca, ca từ có nội dung sâu sắc, mang tính lịch sử, vạch ra tội ác của quân xâm lược đã gây ra bao khổ cực cho người dân Việt Nam, đồng thời đề cao tinh thần yêu nước, đấu tranh anh dũng của dân tộc và sự tin tưởng vào đường lối của Đảng. Nó thể hiện tài năng của nghệ nhân Hà Thị Cầu, bà không chỉ đàn ngọt hát chín mà còn sáng tác rất hay cho dù bà không biết chữ.

Trong bài *Theo Đảng trọn đời* có hai loại nhịp, đó là nhịp điệu rõ ràng và nhịp điệu tự do. Phần theo điệu *Thập ân, Ba bậc, Huê tình* là phần có nhịp điệu rõ ràng, được xây dựng từ các tiết nhịp chẵn, vì thế khi ký âm chúng tôi đã sử dụng nhịp 2/4, trong các điệu này chỉ khác là nhịp độ từng điệu khi hát khác nhau (nhANH, vừa và chậm). Phần theo điệu Sa mạc là những khúc ngâm nga, với lối hát lơ lửng (hát tự do nhưng có khuôn khổ), đây là lối hát mà Xẩm đã vay mượn vào để làm phong phú cho âm nhạc của mình. Phần theo điệu Sa mạc trong bài này được nghệ nhân hát xen vào giữa hai làn điệu, tạo ra sự phân chia làn điệu rõ rệt, hơn nữa nó có vai trò quan trọng là tạo ra sự tương phản về sắc thái và nhịp độ.

Sênh và trống mảnh là hai nhạc cụ gõ tiết tấu trong nhóm Hát Xẩm của nghệ nhân Hà Thị Cầu, hai nhạc cụ này có chức năng dẫn và giữ nhịp, hầu hết các làn điệu Xẩm sử dụng hai nhạc cụ này, nó có vai trò quan trọng ở những

trở có nhịp điệu rõ ràng. Riêng lối hát ngâm (Sa mạc) hai nhạc cụ này nhường chỗ cho đàn Nhị.

Cũng như vấn đề đã được đặt ra ở phần phân tích một số bài Hát Xẩm ở chương 2, để thuận lợi cho việc dạy và người học dễ hiểu, chúng tôi lựa chọn cách gọi tên điệu thức theo tên điệu thức 5 âm của âm nhạc Việt Nam với năm điệu: *Huỳnh, Nao, Pha, Bắc, Nam*.

Bài xẩm *Theo Đảng trọn đời* giai điệu, câu đạo, lưu không được xây dựng trên điệu thức 5 âm. Sắp xếp các thành phần âm trên thang âm cho thấy, bài *Theo Đảng trọn đời* được xây dựng trên điệu *Huỳnh* và điệu *Nam*.

## II. Nội dung:

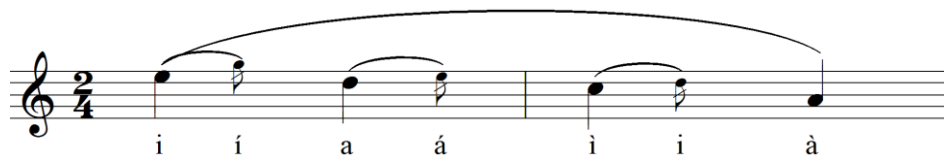
### 1. Các bước thực hành dạy hát

*Khởi động giọng: (khởi động giọng theo thang âm điệu của bài):* Việc khởi động giọng rất quan trọng, giúp cho người hát xử lý tốt những kỹ thuật cần thiết trong bài hát, xử lý tốt những âm cao và làm quen với thang âm điệu của bài hát.

*Ví dụ 1: Mẫu 1*



*Ví dụ 2: Mẫu 2*



*Đọc lời ca:* Trong Hát Xẩm khi hát phải chú ý rõ lời, vì vậy trước khi vào tập hát việc đọc lời ca rất quan trọng giúp cho người tập hát sửa sai được những từ nói ngọng ở địa phương (phương ngữ), những từ phát âm chưa được rõ ràng, hơn nữa giúp cho người tập hát biết được chỗ nào phải hát nhấn nhá và có tác dụng nhanh thuộc lời ca.

- *Đọc theo từng phách:* GV gõ từng phách (nốt đen) đều đặn, gõ mạnh vào những âm cần nhấn, nhắc HV những chỗ cần nhấn nhá và chú ý sửa sai những từ phát âm chưa rõ/chưa chuẩn.

- *Đọc lời ca theo tiết tấu:* Trong Hát Xẩm nhịp ngoại (đảo phách và nghịch phách) xuất hiện nhiều, đây là loại nhịp khó, những người có năng khiếu về âm nhạc khi hát rất dễ trượt nhịp, vì vậy đọc lời ca theo tiết tấu của bài giúp cho người tập hát vững nhịp trong khi hát vào bài (GV đọc mẫu cho HV nghe).

*Nghe mẫu bài hát:* Mở băng/đĩa bài hát *Theo Đảng trọn đời* do nghệ nhân Hà Thị Cầu hát cho HV nghe (mở theo từng phần truyền dạy).

- *Dạy hát:* Dạy theo lời truyền khẩu GV hát mẫu học viên hát sau. Khi dạy hát phải thực hiện từng câu nhạc (dạy theo lời *móc xích*), sửa sai những chỗ hát chưa đúng cao độ, trường độ, sắc thái. Sau khi tập xong các câu nhạc trong vế phải thực hiện ghép các câu nhạc với nhau để hoàn chỉnh vế nhạc.

- *Hoàn chỉnh bài:* Sau khi tập hát xong, tiến hành ghép phần hát với đàn nhị, sênh.

## **2. Điệu Thập ân trong bài Theo Đảng trọn đời**

Điệu Thập ân trong bài *Theo Đảng trọn đời* là một điệu hát phổ biến của Hát Xẩm, phần này của bài hát được nghệ nhân hát ở nhịp chẵn nên chúng tôi sử dụng nhịp 2/4 để ký âm. Giai điệu được xây dựng trên điệu thức 5 âm, xét chức năng ngưng nghỉ cho thấy âm *Đô* là âm gốc. Sắp xếp các thành phần âm trên thang âm cho thấy phần này của bài được xây dựng trên điệu *Nam* giọng *Đô* (*Đô - Nam*). Phần theo điệu Thập ân được nghệ nhân Hà Thị Cầu hát thành 4 trở (khổ), mỗi trở được chia bởi câu nhạc lưu không.

Cấu trúc của phần này: Nhạc dạo - Trở1 - LK1(lưu không) - Trở2 - LK2 - Trở3 - LK3 - Trở4. Trong đó mỗi trở phần này được xây dựng từ 3 đến 5 vế, mỗi vế được chia bởi câu nhạc Cầu nói (có thể gọi là câu nhạc Xuyên tâm).



**a) Nhạc hát (phần giai điệu) trong phân theo điệu Thập âm**

Phần nhạc hát theo điệu Thập âm được xây dựng ổn định trên một thang 5 âm, gồm các âm: *c - es - f - g - hes*. Hai âm ổn định *Đô* (âm gốc) và *Sol* (âm bán gốc/âm tựa) giữ chức năng ngưng nghỉ, âm *Mi* cũng tham gia một vài chỗ ngưng nghỉ nhưng không làm thay đổi thang âm, giai điệu vẫn được xây dựng trên trục âm ổn định  $g^1 - c^2 - g^2$ .

Thành phần âm cơ bản của điệu Nam giọng Đô

âm gốc

quãng 4

quãng 5

Trục âm ổn định

\* *Trở 1*: Mở đầu điệu hát nghệ nhân Hà Thị Cầu đã áp dụng kiểu đảo từ, ở đây nghệ nhân đảo 2 từ “*Mẹ kể từ khi mấy con nghe*”, còn lời gốc là “*con nghe mẹ kể từ khi*” (kiểu đảo này thường chỉ xuất hiện ở điệu Ba bậc). Mở đầu và kết thúc về là 4 chữ “*mẹ kể từ khi*”, tạo sự nhấn mạnh cho lời kể, làm cho người nghe chờ đợi một câu chuyện sẽ kể ra ở vế sau.

Ở trở 1 này được chia làm 3 vế, mỗi vế được phân chia bởi câu nhạc câu nổi (nhạc xuyên tâm) của đàn nhị, câu nhạc này diễn ra trong một phách với âm hình tiết tấu lệch trái. Âm *Đô* giữ chức năng ngưng nghỉ ở cuối mỗi vế, âm *Mi* cũng tham gia ngưng nghỉ nhưng không đủ thành phần âm để tạo ra thang âm mới, nên giai điệu vẫn ổn định trên một thang âm.

Mẹ kể từ khi mấy con nghe thời chứ mẹ kể từ  
khi (đàn nhị...) mới sinh con đã biết gì đâu  
thương Nhật Pháp thời chứ đây xéo quê hương

- *Phân chia câu và điểm nhấn nhá:*

Mẹ kể từ khi / mấy con nghe / thời chứ mẹ kể từ khi

Mới sinh con đã / biết gì đau thương

Nhật Pháp thời / chứ dầy xéo quê hương

*Lưu ý:* Những từ có gạch chân là khi hát phải nhấn vào những âm này; những từ gạch chéo là phân câu tập hát.

- *Vị trí lấy hơi:* Ở trổ 1 này ngoài phần đầu lấy hơi ra, từng vế được hát liền một mạch (liền một hơi) từ đầu vế đến cuối vế, đoạn nhạc cầu nối chia vế cũng là thời gian để lấy hơi.

- *Kỹ thuật hát:* Hát phải liền tiếng, vang, rền, nền, hát phải rõ ràng từng chữ. Khi hát phải nhấn vào những âm ở đầu nhịp, ngoài ra phải chú ý đến những âm nhấn vuốt, nhấn vuốt làm rõ thanh điệu lời ca, những từ *khi, mới, mấy, biết, xéo* khi hát hơi nhấn vào những âm này.

\* *Trổ 4 (Trổ kết theo điệu Thập ân):* Đây là trổ kết của phần theo điệu Thập ân, phần này được chia làm 4 vế, giai điệu cũng được xây dựng trên cùng một thang âm như các trổ trên. Cũng như trổ 2 và 3, phần đầu của trổ cũng được xây dựng ở âm khu cao, cuối của trổ được nghệ nhân hát luyện từ nốt *Mi* về nốt *Đô*, giai điệu được dùng nghỉ ở *Đô* (âm gốc) tạo cho giai điệu ổn định, đồng thời dễ bắt vào phần ngâm sa mạc.

Trổ 4

Biển mấy trời ơ ơ ám đạm một màu cha  
con bông bé í bước mau dặm đường âm thầm ơi con ơi cuộc  
sống tha phương lạc loài đất khách gửi  
xương quê người mẹ kể ra càng cay đắng xót xa

- *Phân chia câu và điểm nhấn nhá:*

Biển mây trời ơ ơ ảm / đạm một màu

Cha / con bông bé bước / mau dậm đường

Âm thâm ới con ới cuộc / sống tha phương

Lạc / loài đất khách gửi / xương quê người

Mẹ kể ra cày cay / đắng xót xa

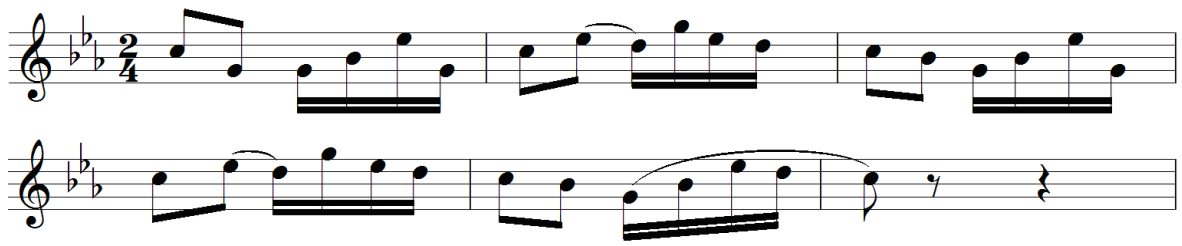
*Vị trí lấy hơi:* Trong trổ này khi hát cũng lấy hơi ở câu nhạc câu nói, ở vế 2 câu nhạc này dài, khi hát nên chia ra để khi hát đảm bảo đủ hơi, lấy hơi nhanh ở cuối chữ “bé, í”.

*Kỹ thuật hát:* Vẫn sử dụng những kỹ thuật vang, rền, nền, rõ chữ. Những âm nhấn vuốt có nốt phụ đứng sau cần phải ngân đủ độ dài của nốt chính sau đó mới lướt về nốt phụ, hai nhịp cuối của trổ phải hát chậm lại, nhấn nhá vào từng từ, khi hát từ “đắng” ở phần cuối cần sử dụng đến kỹ thuật rung giọng, tạo sự mềm mại, êm ả trước khi vào phần ngâm sa mạc.

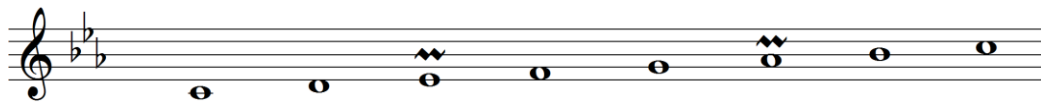
### ***b) Nhạc đàn trong phần theo điệu Thập ân***

Đây là những câu nhạc dành để tập đàn nhị, trong những câu nhạc này khi hướng dẫn tập chúng tôi chia nhỏ ra để tập dễ dàng hơn,

\* *Nhạc dạo:* Phần nhạc dạo này được nghệ nhân đàn với 6 nhịp, giai điệu bám vào trục âm ổn định  $g^1 - c^2 - g^2$ , sự kết hợp của các âm này tạo ra quãng  $4Đ$  ở dưới và quãng  $5Đ$  ở trên, âm gốc  $Đô$  luôn được đặt ở đầu mỗi ô nhịp và kết cũng ở âm  $Đô$ , tạo cho người hát xác định được giọng của bài hát. Phần nhạc này giữ vai trò rất quan trọng, nói lên chất liệu âm nhạc điển hình của làn điệu và đảm nhận nhiệm vụ dẫn dắt để người hát đúng giọng (đưa hơi), đồng thời khẳng định điệu tính một cách rõ ràng mạch lạc để người hát dễ bắt vào câu đầu:



\* *Nhạc lưu không*: Các câu lưu không ở phần theo điệu thập âm này thường được nghệ nhân Hà Thị Cầu đàn với 14 nhịp, thường mở đầu là âm gốc *Đô* và kết cũng là âm *Đô*. Thang âm ở phần này hết sức độc đáo, xuất hiện đủ 7 âm như âm nhạc phương Tây, gồm các âm: *c - d - e - f - g - a - h*



Tuy xuất hiện đủ các thành phần âm nhưng không tạo ra sự hút dẫn như âm nhạc phương Tây, đặc biệt âm *Mi*, âm *La* gần đúng với *Mi bình* và *La bình*.

Là câu nhạc hết sức hoàn chỉnh, câu nhạc này giúp cho người hát có thời gian nghỉ để lấy hơi, đồng thời là thời gian để người đệm đàn phô diễn tài năng ngón đàn của mình, nó còn mang tính chất phân chia trở hát, đồng thời tăng cường sức biểu hiện của làn điệu.

Ở đoạn lưu không người sử dụng đàn phải tấu nhạc sao cho liền hơi, liền ý, gây cảm giác vừa như tạm khép một ý tình, vừa như gợi mở cho người nghe sự chờ đón một trở tiếp theo.



### c) *Tiết tấu của bộ gõ trong phần theo điệu Thập âm*

\* *Tiết tấu của phần nhạc dạo và lưu không*:

Âm hình tiết tấu của trống mảnh và sênh ở phần nhạc dạo này là lệch trái, lệch phải và chùng 4, với sự kết hợp của các nốt nhạc đơn và kép nên tiết tấu nghe nhanh và đều đặn. Đầu mỗi ô nhịp thường là những dấu lặng, lúc này trống nhường lại cho âm thanh của sênh, đây là sự kết hợp rất hợp lý vì tiếng sênh nghe rất rõ, tạo điểm nhấn ở đầu mỗi nhịp.

*Tiết tấu của trống mảnh và sênh*

Chuẩn bị kết thúc đoạn lưu không, tiếng trống mảnh báo hiệu bằng hình thức dồn nhịp (đánh cặp díp) ở cuối và kết thúc. Quá trình này theo cách gọi của nghệ nhân là “đổ trở”.

*\* Âm hình tiết tấu của sênh trong phần hát:*

Âm thanh của hai sênh va vào nhau nghe chắc, đậm hơn nên được đặt ở đầu mỗi nhịp tạo độ nhấn, còn âm thanh của dùi gõ vào sênh nghe thanh mảnh hơn, hai âm thanh này thay đổi nhau với âm hình lệch trái, lệch phải nghe rất đều đặn, giòn dẽ.

Âm hình tiết tấu chủ đạo

Âm hình tiết tấu này là mô típ điển hình chủ đạo của điệu Thập ân, mô típ này được diễn ra trong 1 nhịp và xuyên suốt bài hát. Điệu Thập ân được viết ở nhịp 2/4, trong mỗi ô nhịp có 2 phách, phách 1 có âm hình tiết tấu lệch phải, phách 2 âm hình tiết tấu lệch trái, hai âm hình tiết tấu này kết hợp với nhau làm cho tiếng Sênh nghe rất đều đặn.

### 3. Điệu Ba bậc trong bài Theo Đăng trọn đời

Điệu Ba bậc trong bài *Theo Đăng trọn đời* nhịp 2/4, xét chức năng ngưng nghỉ cho thấy âm *La* là âm gốc. Sắp xếp các thành phần âm trên thang âm cho thấy phần này của bài được xây dựng trên điệu *Nam*, ta xác định phần này bài hát là điệu *Nam* giọng *La* (*La - Nam*). Với nhịp điệu chậm, giai điệu lượn sóng, các tiết nhạc được cắt nhịp theo lời ca từng cụm 2 đến 4 từ, phần này bài hát được nghệ nhân Hà Thị Cầu hát làm 4 trở.

Cấu trúc của phần này: Nhạc dạo - Trở mở đầu - LK1 - Trở1 - LK2 - Trở2 - LK3 - Trở 3. Trong đó mỗi trở phần này được xây dựng từ 2 đến 4 vế, mỗi vế được chia bởi câu nhạc Cầu nói, câu nhạc Cầu nói ở phần này diễn ra trong một và hai phách.

#### a) Nhạc hát trong phần theo điệu Ba bậc

Phần nhạc hát theo điệu Ba bậc được xây dựng ổn định trên một thang 5 âm: *a - c - d - e - g*. Hai âm ổn định *La* (âm gốc) và *Mi* (âm bán gốc/âm tựa) giữ chức năng ngưng nghỉ, đôi lúc cũng ngưng nghỉ ở âm *Rê* nhưng không làm thay đổi thang âm vì chưa xuất hiện đủ trục âm ổn định để chuyển sang một thang âm mới, nên giai điệu vẫn được xây dựng trên trục âm ổn định  $e^1 - a^1 - e^2$ .

Thành phần âm cơ bản của điệu Nam giọng La

âm bán gốc                      Trục âm ổn định

\* *Trở mở đầu*: được chia làm 2 vế, tuy chỉ có 2 vế nhưng đã đủ để giới thiệu được tính chất của điệu *Ba bậc*. Đầu trở nghệ nhân không hát ngay vào âm gốc mà nốt *Rê* luyến lên âm *Mi* (âm bán gốc) tạo điểm tựa, rồi dùng bước nhảy quãng 5 từ âm *Mi* về âm *La* (âm gốc) tạo ra quãng 5Đ, cuối trở được



vai trò là âm bán gốc; đây cũng là tài năng và kinh nghiệm của nghệ nhân tạo cho sự chuyển giọng được thuận lợi.

Trở 3

được mấy í í í lại năm trường ơ  
 ngày vui í í í í thời chưa thỏa í í í  
 bước í đường ờ / đường lại xa í  
 lũ giặc kia / lũ giặc kia là giống í í í  
 quý ma í í í

- Phân chia câu và điểm nhấn nhá:

Được mấy í í í / lại năm trường ơ

Ngày vui í í í í / thời chưa thỏa í í í / bước í đường ờ

Đường lại xa í / lũ giặc kia

Lũ giặc kia là giống í í í / quý ma í í í

*Vị trí lấy hơi:* trong trở 3 này nghệ nhân chia mỗi vế vế vừa vắn một hơi hát, vì vậy khi hát lấy hơi ở câu nhạc câu nói, vế 2 và vế 4 nên lấy hơi sâu hơn nhưng không nên lấy quá nhiều, vì trong khi hát lại phải đẩy nhiều hơi ra ngoài âm thanh sẽ không đẹp, hát không được thoải mái.

*Kỹ thuật hát:* Vẫn những kỹ thuật vang, rền, nền, rõ chữ, ngoài ra đặc biệt chú ý kỹ thuật hát liền tiếng và kỹ thuật hát luyến để tạo ra sự mượt mà uyển chuyển trong điệu hát này. Trong trở này nghệ nhân sử dụng

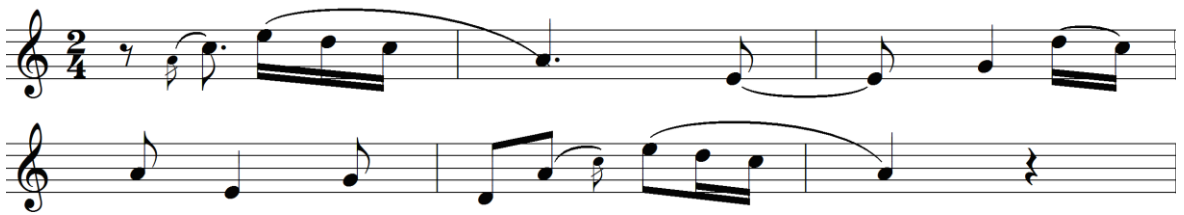


hur từ “i” làm ngân đuôi nhiều và dài, khi tập hát phải chú ý ngân nga uốn lượn cho đủ nốt.

*Ngân đuôi:* Trong điệu *Ba bậc* thường có ngân đuôi, là nét nhạc cuối cùng của trở hát, khi lời hát đã hết nhưng phần âm nhạc chưa thể dừng lại, thường gắn với những hur từ, khi hát chữ cuối cùng của trở ngân nga sang hur từ “i” để hoàn thành tuyển giai điệu. Thường thì từ 2, 3 nhịp để hoàn chỉnh nốt tuyển giai điệu.

**b) Nhạc đàn trong phần theo điệu Ba bậc**

\* *Nhạc dạo:* Với 6 ô nhịp đã làm nổi bật lên tính chất của điệu *Ba bậc*. Âm gốc ở phần này là âm *La*, mở đầu là âm *La* nhấn vượt lên âm *Đô* rồi tiến lên âm âm âm bán gốc/âm tựa (âm  $Mi^2$ ) rồi lướt về âm *La*, tạo cho sự ổn định. Giai điệu của phần nhạc dạo này chủ yếu xây dựng trên những âm bậc chính, nên thuận lợi cho người sử dụng đàn, dễ chơi, dễ nhớ giai điệu. Phần kết của câu nhạc dạo này được lướt từ  $Mi^2$  về *La* tạo ra sự ổn định tuyệt đối, người hát dễ bắt vào câu đầu của trở, hay nói như nghệ nhân là “đưa hơi dễ”.



\* *Nhạc lưu không:* với 11 nhịp đoạn nhạc lưu không này đã càng khẳng định thêm tính chất của điệu *Ba bậc*. Câu nhạc này cũng với âm hình tương tự như phần nhạc dạo, khi đàn chú ý bước nhảy quãng 7 ở nhịp 2 và 6, bước nhảy quãng 8 ở cuối nhịp 3 sang đầu nhịp 4 và ở cuối nhịp 7 sang đầu nhịp 8. Ngoài những bước nhảy xa này nhìn chung giai điệu được tiến hành liền bậc, bám vào âm gốc và âm bán gốc để phát triển.

Lưu không

### c) Tiết tấu của bộ gõ trong phần theo điệu Ba bậc

\* Tiết tấu của bộ gõ trong phần nhạc hát

Nhịp điệu ở điệu Ba bậc khá đơn giản, chủ yếu giữ nhịp ở phách mạnh. Điệu Ba bậc có nhịp điệu chậm rãi khoan thai, nên các nghệ nhân đã phối hợp trống mảnh và sênh cùng giữ nhịp, tạo độ dày cho tiết tấu, để người hát hát được chắc nhịp hơn.

\* Âm hình tiết tấu trong phần nhạc dạo và lưu không

## 4. Điệu Huê tình trong bài Theo Đảng trọn đời

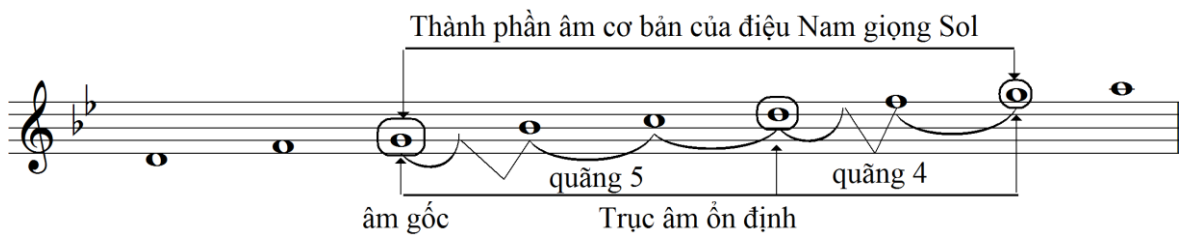
Điệu Huê tình trong bài *Theo Đảng trọn đời*, nhịp 2/4, xét chức năng ngưng nghỉ cho thấy âm Sol là âm gốc. Sắp xếp các thành phần âm trên thang âm cho thấy phần này của bài được xây dựng trên điệu Nam, ta xác định phần này bài hát là điệu Nam giọng Sol (Sol - Nam). Giai điệu tiến hành phần lớn là liền bậc, có xen kẽ bước nhảy. Phần này bài hát được chia làm 4 trở.

Cấu trúc của phần này: Nhạc dạo - Trở1 - LK1 - Trở2 - LK2 - Trở3 - LK3 - Trở4. Trong đó mỗi trở phần này được xây dựng từ 2 đến 6 vế, mỗi vế

được chia bởi câu nhạc Cầu nổi, câu nhạc Cầu nổi ở phần này diễn ra trong một phách.

**a) Nhạc hát trong phần theo điệu Huê tình**

Phần nhạc hát theo điệu Huê tình được xây dựng ổn định trên một thang 5 âm:  $g - b - c - d - f$ . Hai âm ổn định Sol (âm gốc) và Rê (âm bán gốc/âm tựa) giữ chức năng ngưng nghỉ, giai điệu được xây dựng trên trục âm ổn định  $g^1 - d^2 - g^2$ .



\* *Trở 1*: Được nghệ nhân hát chia làm 3 vế, phần đầu trở giai điệu được xây dựng ở âm khu cao, giai điệu bám vào trục âm ổn định  $g^1 - d^2 - g^2$ , cuối mỗi vế được dừng nghỉ ở nốt Sol tạo sự ổn định cho giai điệu, khẳng định giọng của phần này. Đảo phách và bước nhảy quãng xa cũng xuất hiện ở vế 1 này.

- Phân chia câu và điểm nhấn nhá:

Giấc mơ kia ở ơ / là giống quý ma

Ăn gan uống máu / dân ta bao lần ơ

Đạn bom /tội ác chất chồng ờ

*Vị trí lấy hơi:* Cũng như phần theo điệu *Thập ân* và điệu *Ba bậc*, khi lấy hơi cũng ở câu nhạc cầu nối. Nhìn chung mỗi vế trong trở này đều vừa vắn một hơi, khi lấy hơi cần nhanh một chút vì câu nhạc cầu nối chỉ diễn ra một phách, nhưng không nên lấy hơi quá vội vàng.

*Kỹ thuật hát:* Cũng như các điệu ở trên, kỹ thuật vang, rền, nèn, rõ lời cũng là những kỹ thuật cơ bản cần thiết ở phần này. Ở điệu này nhịp độ diễn ra cũng gần như điệu *Thập ân*, đầu nhịp thứ hai hát phải lấy giọng, kỹ thuật này ít xuất hiện ở hát Xâm, vì ít gặp kỹ thuật hát này rất dễ hát sẽ không tốt, vì vậy cần tập nhiều về kỹ thuật này. Ở nhịp 3 của vế 3 nghệ nhân hát lướt từ *Rê* về *Sol*, khi tập hát vào nốt *Rê* và trượt luôn và dần đều về nốt *Sol*, thời gian trượt là thời gian của nốt đứng trước (nốt *Sol* chầm).

*Trở 4 (Trở kết theo điệu Huê tình):* Đây là trở kết trong phần theo điệu *Huê tình*, được chia làm 3 vế, cũng như những trở trên, mở đầu trở giai điệu thường phát triển ở âm khu cao sau đó chuyển dần xuống âm khu thấp ở các vế tiếp theo, các vế không dừng nghỉ ở âm gốc nhưng giai điệu vẫn phát triển trên một thang âm, vì không đủ thành phần âm để thành lập thang âm mới, cuối trở nghệ nhân hát lướt từ âm *Rê* về âm *Đô*, dừng nghỉ ở âm *Đô* tạo ra sự chuẩn bị cho phần kết ngâm *Sa mạc* với giọng *Đô*.

ngày mấy mai i dưới ánh quang vinh ở ơ con  
về với mẹ thăm tình nước non vũng í  
tâm theo í Đảng nghe con i

- Phân chia câu và điểm nhấn nhá:

Ngày mai i dưới / ánh quang vinh ở ở

Con về với mẹ / thăm tình nước non

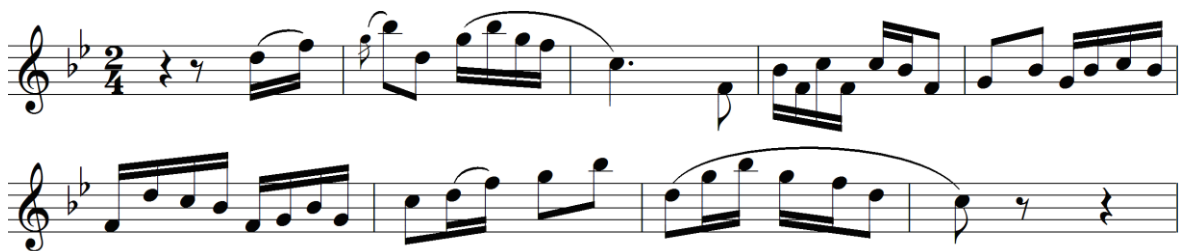
Vững tâm theo í / Đẳng nghe con i

*Vị trí lấy hơi:* Trong trở này mỗi vế hát cũng vừa một hơi hát, nên khi hát chỉ lấy hơi ở câu nhạc cầu nối, riêng vế 1 dài nên khi hát lấy hơi nhiều hơn sao cho vừa hơi hát, tránh lấy thừa hơi và thiếu hơi khi hát.

*Kỹ thuật hát:* Cũng vẫn những kỹ thuật vang, rền, nền, rõ chữ, liền giọng, ngoài ra ở nhịp 4 nghệ nhân hát kỹ thuật lấy giọng, khi tập hát cần tập kỹ nhưng kỹ thuật này như chúng tôi đã trình bày ở phần kỹ thuật hát lấy giọng. Ở vế 3 có âm nhấn vượt âm phụ đứng sau nên khi hát phải ngân đủ độ dài nốt nhạc đứng trước rồi mới vượt về âm phụ, cuối vế 3 nghệ nhân dùng đến kỹ thuật hát rung giọng, kỹ thuật rung giọng trong hát Xẩm không dùng nhiều, vì vậy khi hát nên tập nhiều để hát cho tốt.

### ***b) Nhạc đàn trong phần theo điệu Huế tình***

\* *Nhạc dạo:* Câu nhạc dạo này diễn ra trong 9 nhịp, thang âm và điệu thức của câu nhạc dạo này cũng giống phần nhạc hát, cùng chung một điệu thức, với âm gốc là *Sol*, giai điệu được phát triển trên trục âm  $g^1 - d^2 - g^2$ . Các nốt nhạc sử dụng ở câu nhạc dạo này chủ yếu là đơn và kép nên giai điệu diễn ra nhanh. Câu nhạc này chia làm hai đoạn, đoạn một từ nhịp đầu tới nhịp 5, mở đầu là âm *Rê* (âm bán gốc), tới nhịp 5 âm *Sol* được nhấn ở đầu nhịp tạo sự ổn định cho giai điệu. Kết của đoạn nhạc dạo này có phần khác với các câu dạo khác là không dừng ở âm gốc *Sol* mà dừng ở âm *Đô*, tuy dừng ở âm *Đô* nhưng giai điệu vẫn ổn định trên một thang âm với âm gốc *Sol*.



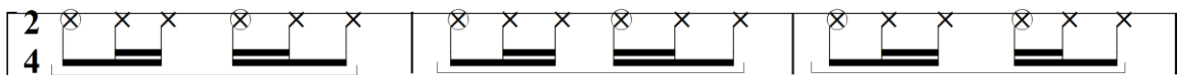
\* *Nhạc lưu không*: Phần nhạc này diễn ra trong 12 nhịp, thang âm và điệu thức cũng giống nhạc hát và nhạc đạo. Giai điệu vẫn phát triển dựa trên trục âm  $g^1 - d^2 - g^2$ . Phần nhạc lưu không này diễn ra ổn định, âm *Sol* và *Rê* thay nhau nhấn ở đầu mỗi ô nhịp. Phần nhạc này chia làm 2 câu, câu 1 từ đầu đến nhịp 6, câu 2 từ nhịp 7 đến kết. Kết phần nhạc này giai điệu với âm hình chùm bốn nốt kép từ *Sol* lên *Si* lên *Đô* về *Si* và dừng ở *Sol*, đây là âm hình đặc trưng, là tín hiệu đàn để người hát dễ bắt vào trở hát tiếp theo.



**c) Tiết tấu của bộ gõ trong phần theo điệu Huê tình**

Âm hình tiết tấu trong bài diễn ra nhanh, nên người sử dụng bộ gõ không vững sẽ bị rối nhịp, để vững nhịp khi tập vào phần tiết tấu của bài, người học cần tập gõ trước một số âm hình tiết tấu như lệch trái, lệch phải, phối hợp lệch phải với lệch trái, tập gõ chùm bốn nốt kép, phối hợp lệch phải với chùm bốn nốt kép.

\* *Âm hình tiết tấu của nhạc hát*: Đây cũng là tiết tấu xuyên suốt toàn bài (cả phần nhạc đàn và nhạc hát), âm hình tiết tấu của bài này là sự kết hợp của âm hình tiết tấu lệch phải kết hợp với lệch trái.



Âm hình tiết tấu chủ đạo

\* *Âm hình tiết tấu của nhạc đạo và lưu không*: Là sự kết hợp của trống mảnh và phách, tiết tấu hai phần này giống nhau, với âm hình tiết tấu lệch trái,

lệch phải, chùm bốn nốt kép. Các nốt nhạc sử dụng chỉ có nốt đơn và nốt kép nên âm hình tiết tấu diễn ra nhanh.

#### 4. Phần hát theo điệu Sa mạc

Điệu *Sa mạc* với vai trò phụ, mang tính chất bắc cầu, bổ sung. Sa mạc thuộc thể loại ngâm vịnh, mang tính chất buồn, giải bày tâm sự, nhịp điệu tự do không có những khuôn nhịp cố định với những âm hình tiết tấu ngân dài và luyện nhiều. Điệu Sa mạc chỉ sử dụng đàn Nhị đệm khi ngâm.

Sa mạc là điệu có nhịp độ chậm, quá trình đóng mở “chữ” chậm nhất, vì vậy khi hát phải chú ý rõ ràng lời ca, đóng mở chữ phải rõ nét, hát thủng thẳng nhấn nhá vào từng chữ, hát phải vang, rền, nền.

##### a) Phần nối điệu Thập ân với điệu Ba bậc

Điệu *Sa mạc* trong bài hát *Theo Đảng trọn đời* có âm gốc là *Đô*, phần này cũng khuyết bậc II và VI (Rê và La) so với thang 7 âm của phương Tây, như vậy giai điệu được xây dựng trên điệu *Nam*, ta xác định phần này là điệu *Nam* giọng *Đô* (*Đô - Nam*).

Mẹ kể ra càng cay đắng xót xa

kiếp thân trâu ngựa bao í í ở ở là khổ í í í đau

**b) Phần kết của bài hát**

Phần ngâm *Sa mạc* này giữ vai trò là phần bổ sung cho phần kết của bài, âm gốc là nốt *Đô*, giai điệu được xây dựng theo điệu *Nam*, xét thành phần âm cho thấy phần này là điệu *Nam* giọng *Đô* (*Đô - Nam*). Cấu trúc phần này được chia làm 2 vế, với giai điệu ngân nga, dàn trải (nhịp tự do).

*Nhạc đưa hơi:* Do đàn nhị đảm nhiệm



*Phần ngâm:*



Vững tâm i theo Đảng nghe con



Đạp bằng sóng gió sắt son lời i .. .. . ơ .. .. nguyên.



### Tiểu kết chương 3

Qua quá trình nghiên cứu, tìm hiểu những kỹ năng hát, kỹ năng sử dụng đàn, kỹ năng sử dụng bộ gõ của Nghệ nhân Hà Thị Cầu; đồng thời nghiên cứu, xây dựng nội dung truyền dạy Hát Xẩm ở CLB Hát Xẩm Yên Phong, với những nội dung như: kỹ thuật hát, kỹ thuật sử dụng đàn nhị, kỹ thuật sử dụng bộ gõ và lựa chọn bài Xẩm đưa vào truyền dạy. Qua việc truyền dạy Hát Xẩm ở CLB Hát Xẩm Yên Phong, chúng tôi xin đưa ra những nhận định về kết quả đã đạt được mang tính chất tổng kết chương:

*Về hát:* Từ việc hăng say học tập, các thành viên trong CLB Hát Xẩm Yên Phong đã tiếp cận được những kỹ thuật hát cơ bản trong Hát Xẩm như: Hơi thở, hát liền tiếng, hát luyến, hát láy, nhân vuốt. Đồng thời đã biết cách xử lý trong khi hát đạt được yêu cầu như: Vang, rền, nèn, xử lý ca từ một cách rõ ràng, linh hoạt, tinh tế, đạt yêu cầu tròn vành, rõ chữ và hát đúng nhịp, đúng giai điệu.

*Về đàn:* Những thành viên được phân công học sử dụng đàn nhị cũng đã tiếp cận được những kỹ thuật cơ bản về đàn nhị như: ngón vuốt, ngón nhấn, ngón luyến, ngón láy, ngón láy rền, ngón rung và những thủ pháp cung vĩ liền, cung vĩ ngắt cung vĩ rời và cung vĩ rung, v.v... Khi áp dụng vào bài cụ thể đã biết thay đổi sắc thái, độ mạnh nhẹ, diễn tả các mặt tình cảm trữ tình, sâu lắng, hoặc sinh động, nhiệt tình...

*Về bộ gõ:* Những thành viên được phân công tập sử dụng sênh và trống mảnh đã tiếp thu được những âm hình tiết tấu sử dụng trong Hát Xẩm như: 2 nốt đơn, lệch trái, lệch phải, móc giật, chùm bốn nốt kép, v.v.... Khi áp dụng vào bài cụ thể đã phối hợp thuận thực được những âm hình tiết tấu với nhau theo yêu cầu của từng điệu hát. Giữ nhịp và dẫn nhịp chắc nhịp, đúng lúc, đúng chỗ trong từng điệu hát.

## KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Trong mạch nguồn âm nhạc dân gian, có một dòng chảy từ bao đời nay đã gắn bó với con người Việt Nam, đặc biệt là với cuộc sống dân dã, thị thành và kẻ chợ... đó là Hát Xẩm. Thể loại âm nhạc này trước đây được lưu truyền chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc với những hình thức biểu diễn rất độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa khu vực.

Hát Xẩm thực sự là một loại hình âm nhạc chuyên nghiệp, là lối hát của những người khiếm thị. Bên cạnh các loại xẩm chính tông như Xẩm chợ, Xẩm thập ân, Ba bậc... nghệ nhân Xẩm đã kết hợp, du nhập thêm các loại hình khác như Sa mạc, Trống quân, Cò lả...

Về nhạc cụ, điều đáng nói trước nhất là cây đàn bầu. Theo truyền thuyết, nó được coi là nhạc cụ đặc trưng của Xẩm lúc ban đầu (thể nên người ta còn gọi nó là đàn Xẩm). Theo thời gian, về cơ bản, một nhóm Xẩm thường phải có đàn nhị, sênh, phách và cặp trống mảnh (trống da một mặt). Tùy vào điều kiện nhân lực, họ cũng có thể chơi đủ cả đàn bầu hay đôi khi thêm vào chiếc trống cơm hoặc sáo. Nhưng với hoàn cảnh lang thang kiếm sống nay đây mai đó, nhiều khi chỉ cần một đàn nhị và cỗ phách đơn hay cặp sênh là đủ tiếng tơ đồng phụ họa. Khi trình diễn, bao giờ cũng có một người hát chính, những người còn lại chơi nhạc cụ đệm hoặc hát đỡ giọng khi cần.

Từ một môi trường diễn xướng là hát rong, đã phát sinh ra một loại hình nghệ thuật chuyên biệt quả là một hiện tượng đặc biệt trong văn hóa nghệ thuật Việt Nam. Nhìn trên diện rộng, Xẩm cũng giống như tất cả mọi nghệ sĩ chuyên nghiệp, chỉ khác ở chỗ, sân khấu của họ chính là đường phố, là góc đa, bên nước, sân đình... hoặc đơn giản chỉ là một góc chợ quê nghèo.

Như vậy, đã có một thời, Xẩm là món ăn tinh thần của quần chúng lao động. Với bản chất nghệ thuật ngẫu hứng ứng diễn, Hát Xẩm có nội dung nghệ thuật rất phong phú và đa dạng. Nó đề cập đến nhiều vấn đề ở mọi khía

cạnh, trong mọi tình huống của cuộc sống, từ công cha nghĩa mẹ, tình yêu, tình vợ chồng, tình huynh đệ cho đến những tình cảm riêng tư của mỗi con người, hay những vấn đề mang tính thời sự cập nhật, đả kích và phê phán những thói hư tật xấu của xã hội đương thời. Không chỉ phục vụ cho đám đông ngoài xã hội, người nghệ sĩ Xẩm còn sẵn sàng phục vụ theo yêu cầu, nhiều thì trong dịp cưới xin, ma chay, giỗ kỵ...

Ngày nay, trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nghệ thuật Hát Xẩm đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền trong dân gian. Ninh Bình – vùng đất cố đô địa linh nhân kiệt, tự hào vì nơi đây có những địa phương và những nghệ nhân lưu giữ loại hình nghệ thuật Hát Xẩm. Tiêu biểu đó là nghệ nhân Hà Thị Cầu ở xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Cụ là nghệ nhân Hát Xẩm cuối cùng của thế kỷ XX, và từng được mệnh danh là “báu vật nhân văn sống”. Cuộc đời ca hát của nghệ nhân Hà Thị Cầu trải dài hơn 80 năm kể từ 8 tuổi cho tới lúc lìa xa cõi đời ở tuổi 93. Bà đã mang tiếng đàn lờ ca đi khắp nơi, từ các tỉnh lân cận Ninh Bình như Hà Nam, Nam Định, Thái Bình đến Hà Nội, Hà Tây, Bắc Ninh, cả miền ngược Tuyên Quang và xuôi theo tàu hỏa vào Nghệ An, Sài Gòn... Giờ đây, tuy Cụ đã về cõi Xẩm hơn 1 năm, nhưng trong trái tim những người yêu nghệ thuật Hát Xẩm nói chung và yêu mến nghệ nhân Hà Thị Cầu nói riêng thì hình ảnh về “Người đàn bà hát rong qua 2 thế kỷ” đã trở thành một biểu tượng đẹp về âm nhạc truyền thống của Việt Nam.

Với ý nghĩa bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm, hiện nay xã Yên Phong – quê hương của nghệ nhân Hà Thị Cầu đã thành lập Câu lạc bộ Hát Xẩm riêng của địa phương. Đây là Câu lạc bộ Hát Xẩm đầu tiên, duy nhất của Ninh Bình. Có thể khẳng định câu lạc bộ là con chim đầu đàn trong việc bảo tồn và phát triển Hát Xẩm ở mảnh đất Cố đô này. Tuy nhiên, hoạt động của

câu lạc bộ còn gặp nhiều khó khăn, bất cập. Vì vậy, muốn bảo tồn và phát huy giá trị của nghệ thuật Hát Xẩm, chúng tôi xin đề xuất một số ý kiến sau đây:

\* Về cách thức bảo tồn:

Trước hết, cần phải xác định Hát Xẩm là bộ môn nghệ thuật có giá trị độc đáo, cần phải tuyên truyền để bảo vệ và phát huy di sản Hát Xẩm.

Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền thành lập thêm nhiều Câu lạc bộ Hát Xẩm. Tổ chức lớp truyền dạy Hát Xẩm cho giáo viên âm nhạc và học sinh vào những kì nghỉ hè ở các địa phương khác trong tỉnh.

Thành lập Hiệp hội nghệ nhân Hát Xẩm Ninh Bình trên cơ sở các câu lạc bộ Hát Xẩm ở các làng hiện nay, xây dựng chương trình hoạt động cho Hiệp hội để tổ chức Phi chính phủ này đóng vai trò tích cực trong việc truyền dạy Hát Xẩm cho các thế hệ trẻ.

Đề nghị tổ chức, nghiên cứu, tập hợp, đúc kết đưa bộ môn Hát Xẩm vào giảng dạy, đào tạo trong hệ thống các trường Cao đẳng, đại học về nghệ thuật Âm nhạc theo lối truyền nghề.

Cần phải tiến hành nghiên cứu, sưu tầm lời ca, tác giả, nghệ nhân...

\* Về cách thức phát huy:

Tại Ninh Bình nói riêng và những tỉnh còn lưu giữ nghệ thuật Hát Xẩm nói chung nên mở các lớp tuyển sinh, đào tạo ngắn hạn cho những nghệ nhân, nghệ sỹ thực sự có tâm huyết về Hát Xẩm.

Đưa Hát Xẩm giới thiệu ở bậc giáo dục, trước mắt là chương trình ngoại khóa cho các giáo viên dạy âm nhạc và văn học.

Gắn Hát Xẩm với du lịch; Ninh Bình là một tỉnh có nhiều khu du lịch, trong đó có nhiều khu du lịch gắn liền với sông nước, đây là không gian diễn xướng phù hợp cho Hát xẩm.

Tổ chức liên hoan Hát Chèo, Hát Xẩm giữa các Câu lạc bộ ở địa phương để phát hiện và động viên lớp trẻ kế cận.

Đưa nghệ thuật Hát Xẩm vào chương trình biểu diễn văn nghệ ở các hội nghị, hội diễn.

Để phổ biến những kiến thức cơ bản về Hát Xẩm nên cần thiết tăng cường tổ chức các buổi chuyên đề để giới thiệu giá trị nghệ thuật Hát Xẩm cho một số cán bộ văn hóa xã, phường, các cán bộ ngành Văn hóa – Thông tin ở các huyện, thành phố.

Để bảo tồn và phát huy nghệ thuật âm nhạc truyền thống nói chung và Hát Xẩm nói riêng, cần phải tôn kính, tạo mọi điều kiện cho những “*báu vật nhân văn sống*”, đó là các nghệ nhân, nghệ sĩ có nghề nghiệp vững vàng.

Ngày nay, đất nước đang trong thời mở cửa, để giao lưu hợp tác với các nước bạn không thể tránh việc du nhập và giao lưu với các nền văn hoá, đối tượng dễ bị lai căng là giới trẻ. Hơn nữa, trong thời buổi kinh tế hiện nay là nền kinh tế thị trường, muốn theo kịp thời đại thì người ta phải tất bật với công việc để có mức thu nhập ổn định, đáp ứng nhu cầu cuộc sống ngày càng cao, vì thế làm cho họ ngày càng xa rời với nghệ thuật truyền thống. Từ đó cho thấy việc đưa Hát Xẩm về đúng vị trí đỉnh cao của âm nhạc truyền thống dân tộc để bảo tồn và phát huy vai trò của nó trong đời sống văn hoá hiện nay đang là nỗi trăn trở không chỉ của nghệ nhân hay giới mộ điệu mà còn ở góc độ quản lý văn hoá. Từ khi Việt Nam xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn và ra sức kêu gọi đầu tư phát triển cho ngành du lịch thì văn hoá Việt Nam ngày càng được lan rộng ra các nước, tạo thế đứng ngày càng vững chắc cho ngành du lịch Việt Nam. Vì thế, ngành du lịch Ninh Bình nếu muốn phát triển theo hướng bền vững thì cần phải giáo dục ý thức cộng đồng một cách sâu sắc về bảo tồn và phát triển văn hoá của vùng. Đây chính là tiền đề mở đường cho việc đề nghị UNESCO công nhận nghệ thuật Hát Xẩm là di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### \* *Tài liệu sách và các công trình nghiên cứu*

1. Dương Việt Á (2005), *Âm nhạc Việt Nam từ góc nhìn văn hóa*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
2. Toan Ánh (2011), *Cầm - kỳ - thi - họa*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
3. Phan Kế Bính (2006), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Khương Văn Cường (2009), *Âm nhạc trong nghệ thuật Hát Xẩm*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, chuyên ngành Lý luận âm nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
5. Phạm Duy (1972), *Đặc khảo về dân nhạc Việt Nam*, Nxb Hiện đại.
6. Nguyễn Quang Hải (2012), “Hát Xẩm ở Ninh Bình”, *Tạp chí Văn nghệ Ninh Bình*, (109), tr 56 - 59.
7. Mai Tuyết Hoa (2004), *Nghệ thuật Hát Xẩm và cây đàn nhị*, Khóa luận tốt nghiệp đại học tại chức, Nhạc viện Hà Nội.
8. Đặng Thu Hương (1994), *Xẩm Huê tình với phong cách diễn xướng truyền thống*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, Nhạc viện Hà Nội.
9. Trần Văn Khê (2004), *Du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
10. Hoàng Kiều (2001), *Thanh điệu tiếng Việt và Âm nhạc cổ truyền*, Viện Âm nhạc.
11. Phạm Phúc Minh (1999), *Cây đàn bầu và những âm thanh kỳ diệu*, Viện Âm nhạc, Nxb Âm nhạc.
12. Bùi Huyền Nga, *Thang âm - điệu thức thang âm trong âm nhạc cổ truyền Việt Nam, vấn đề nhịp điệu trong dân ca người Việt, thi pháp học Việt Nam*, Tài liệu giảng dạy bộ môn Âm nhạc cổ truyền, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
13. Trần Việt Ngữ (2010), *Hát Xẩm*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

14. Nhà xuất bản Âm nhạc Hà Nội (2010), *1000 năm âm nhạc Thăng Long - Hà Nội*, Hà Nội.
15. Lê Minh Quốc (2002), *Các vị tổ ngành nghề Việt Nam*, Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
16. Bùi Đình Thảo (1995), *Hát Xẩm*, Sở Văn hóa - Thông tin Ninh Bình, Ninh Bình.
17. Mai Thị Thủy (2013), “Nghệ nhân Hát Xẩm Hà Thị Cầu”, *Bản tin Văn hóa Thể thao và Du lịch Ninh Bình*, (1), tr 10 - 11.
18. Trương Đình Tường chủ biên (2004), *Địa chí văn hóa dân gian Ninh Bình*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

**\* Các trang Website**

19. <http://www.spnttw.edu.vn> *Xẩm*, ngày 30/04/2010.
20. <http://baoninhbinh.org.vn> Hành trình hướng tới di sản, cần bảo tồn tính nguyên bản của Xẩm cổ. Ngày 22/11/2012.
21. <http://www.thanhtra.com.vn> Giọng hát Hà Thị Cầu - Di sản quý giá của nghệ thuật Xẩm.
22. <http://tapchisonghuong.com.vn> Một số tương đồng và dị biệt giữa Hát Xẩm và âm nhạc nhân thanh truyền thống Huế, ngày 27/08/2012.
23. <http://www.diendandulich.biz> Xẩm tàu điện – Đặc trưng của phố cổ Hà Nội, ngày 04/11/2011.
24. <http://diendankienthuc.net/vanhoaviet/>, nghệ thuật Hát Xẩm Việt Nam.
25. <http://hatvan.vn> *Hát Xẩm – bức tranh âm nhạc dân tộc*.
26. <http://www.bachkhoatoanthu.gov.vn/hatxam>.
27. <http://www.ikipedia.org/hatxam>.

**MỤC LỤC PHỤ LỤC**

PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ HÌNH ẢNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI..... 108  
PHỤ LỤC 2: Bài Xâm: THEO ĐẢNG TRỌN ĐỜI..... 118



**PHỤ LỤC 1**  
**MỘT SỐ HÌNH ẢNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**



1.1. Nghệ nhân Hà Thị Cầu. Nguồn ảnh từ Website *Thư viện các làn điệu Hát Xẩm*



1.2. Nghệ nhân Hà Thị Cầu và nghệ nhân Vũ Xuân Năng, Nguồn ảnh từ Đài truyền hình tỉnh Ninh Bình



1.7. Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc Việt Nam tặng bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong bảo tồn và phát huy nghệ thuật Hát Xẩm. Tác giả chụp ngày 5/2/2013



1.8. Giải thưởng cao quý Đào tấn (năm 2008). Tác giả chụp ngày 5 tháng 2 năm 2013



1.9. Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, tặng thưởng huy chương *Vì sự nghiệp Văn nghệ dân gian* (năm 2004). Tác giả chụp ngày 5 tháng 2 năm 2013.



1.12. Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật, tặng thưởng huy chương *Vì sự nghiệp văn học nghệ thuật Việt Nam* (năm 1998). Tác giả chụp ngày 5/2/2013



1.13. Trao đổi với nhạc sĩ Thao Giang về nghệ nhân Hà Thị Cầu, tại TT Phát triển nghệ thuật Âm nhạc Việt nam. Tác giả chụp ngày 19 tháng 11 năm 2012



1.14. Nghe các nhà nghiên cứu trao đổi về Hát Xẩm, tại TT Phát triển nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam. Tác giả chụp ngày 02 tháng 4 năm 2013



1.15. Tại buổi lễ giỗ tổ Hát Xẩm, ở TT Phát triển nghệ thuật Âm nhạc Việt Nam.  
Tác giả chụp ngày 02 tháng 4 năm 2013



1.16. Trao đổi với nghệ nhân Vũ Xuân Năng, tại nhà riêng, xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình. Tác giả chụp ngày 05 tháng 11 năm 2013



1.17. Gặp gỡ trao đổi với nghệ nhân Vũ Xuân Năng về kỹ thuật sử dụng nhạc cụ trong Hát Xẩm. Tác giả chụp ngày 15 tháng 11 năm 2013.



1.18. Buổi gặp gỡ trao đổi CLB Hát Xẩm Yên Phong, tại nhà Văn hóa xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình. Tác giả chụp ngày 10 tháng 01 năm 2014



1.19. Buổi truyền dạy Hát Xẩm ở CLB Hát Xẩm Yên Phong, tại nhà Văn hóa xã Yên Phong, huyện Yên Mô. Tác giả chụp ngày 15 tháng 01 năm 2014



1.20. Chùa Quảng Phúc nơi diễn ra các hoạt động của CLB Hát Xẩm xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình. Tác giả chụp ngày 11 tháng 4 năm 2014



1.21. Hội làng Quảng Phúc, xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình. Tác giả chụp ngày 11 tháng 4 năm 2014



1.22. Buổi tập duyệt chương trình biểu diễn Hát Xẩm và hát Chèo dịp Hội làng, tại chùa Quảng Phúc xã Yên Phong. Tác giả chụp ngày 12 tháng 4 năm 2014





1.23. Hát Xẩm trong chương trình văn nghệ Hội làng tại chùa Quảng Phúc, tại chùa Quảng Phúc xã Yên Phong. Tác giả chụp ngày 12 tháng 4 năm 2014



1.24. Biểu diễn Hát Xẩm *Tri ân nghệ nhân Hà Thị Cầu*, tại nhà Văn Hoá tỉnh Ninh Bình. Tác giả chụp ngày 15 tháng 4 năm 2013



1.25. Các nghệ sĩ biểu diễn Hát Xẩm Tri ân nghệ nhân Hà Thị Cầu, tại nhà Văn Hoá tỉnh Ninh Bình, tác giả chụp ngày 15 tháng 4 năm 2013



1.26. Lớp truyền dạy Hát Xẩm tại Đình làng Bình Hải, xã Yên nhân, huyện Yên Mô. Tác giả chụp ngày 5 tháng 6 năm 2014

## PHỤ LỤC 2

## Bài Xẩm: THEO ĐẢNG TRỌN ĐỜI

Sáng tác: Nghệ nhân Hà Thị Cầu

Ký âm: Phạm Văn Thiên

Nhạc dạo

Trở 1

Mẹ kể từ khi mấy con nghe thời chứ mẹ kể từ  
 khi (đàn nhị...) mới sinh con đã biết gì đâu  
 thương Nhật Pháp thời chứ dầy xéo quê hương

Lưu không

Trở 2

Nhật mấy Pháp í í í dầy xéo quê hương ơ ớ bà  
 con chết đói ngập đường dầy sông cảnh nhà

tan nay bước đường cùng ra đi cầu thực mẹ  
 bông con theo nắng í mưa thời chứ lội suối chèo đèo

Trở 3  
 Nắng mấy mưa lội suối trèo đèo đắng  
 cay túi nhục phận nghèo xót xa vợ lia  
 chồng con phải xa cha bơ vợ nào biết cửa  
 nhà là đâu biển trời ơi con ơi âm đạm một màu

Trở 4  
 Biển mấy trời ơ ơ âm đạm một màu cha  
 con bông bé í bước mau đạm đường âm thâm ơi con ơi cuộc  
 sống tha phương lạc loài đất khách gửi  
 xương quê người mẹ kể ra càng cay đắng xót xa

**\* Phần theo điệu Sa mạc:**

Mẹ kể ra càng cay đắng xót xa  
kiếp thân trâu ngựa bao í í ờ ơ ó là khổ í í í đau

**\* Phần theo điệu Ba bậc:**

Nhạc dạo

Trở mở đầu

Dẫn i đầu i kể từ khi  
từ khi có Đàng i i í i dẫn i đầu i

Lưu không

Trở 1

The musical score for 'Trở 1' consists of five staves of music in a single system. The melody is written on a treble clef staff with a 3/4 time signature. The lyrics are: có Đảng i i i dẫn i i i đầu ơ  
tự do i i í i độc mấy lập i i  
i để qua cầu i cầu nguy nan i  
í mẹ con ta mẹ con ta thoát cảnh i i í  
i cảnh bản hàn ờ i í i i

Trở 2

The musical score for 'Trở 2' consists of four staves of music in a single system. The melody is written on a treble clef staff with a 3/4 time signature. The lyrics are: thoát cảnh i i í i cảnh bản hàn i tìm  
về i quê mấy tổ i i í i để muôn  
vàn i vãn mến thương í í hòa  
bình hòa bình được mấy i i í i lại năm trường ờ

Trở 3

được mấy í í í lại năm trường ơ  
 ngày vui í í í í thời chưa thỏa í í í  
 í bước í đường ờ đường lại xa í  
 lữ giặc kia lữ giặc kia là giống í í í  
 í quý ma í í í

**\* Phần theo điệu Huê tình:**

Nhạc dạo

Trở 1

Giặc mấy kia ờ ơ là giống quý ma ăn  
 gan uống máu dân ta bao lần ơ đạn  
 bom tội ác chất chồng ờ

Lưu không

Trở 2

Đạn mắy bom í i tội ác chát chòng mớì thù vạ  
 kiếp muôn lòng còn ghi giờ mắy đây theo  
 Đàng con đi ơ giết giặc cứu nước giữ gìn biên í  
 cương mẹ khuyên con ở vững bước lên đường

Trở 3

mẹ khuyên í con ở vững bước lên đường hiều  
 trung ven nghĩa coi thường gian í lao ở ơ trí  
 trai con phải nêu cao ơ hậu phương thì lòng mẹ dạt



í dào niềm tin ngày mấy mai dưới ánh quang vinh ở  
 ngày mấy mai i dưới ánh quang vinh ở ở con  
 về với mẹ thăm tình nước non vũng í  
 tâm theo í Đảng nghe con i

**\* Phần kết theo điệu Sa mạc :**

Nhạc dạo  
 Ngâm Sa mạc  
 Vững tâm i theo Đảng nghe con  
 Đạp bằng sóng gió sát son lời i ... .. ở ... .. nguyên.

